VĂN HÓA

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM 1925 - 2025

Kỷ niệm







NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

(21.6.1925 – 21.6.2025)

BỘ TRƯỞNG BỘ VHTTDL NGUYỄN VĂN HÙNG:

Báo chí Cách mạng Việt Nam

"Mạch nguồn tri thức - Kết nối niềm tin"

● **THU SÂM (thực hiện)**

Trong cuộc trao đổi với *Văn Hóa* nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025), Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng đánh giá cao sự đóng góp, đồng hành của báo chí trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc suốt một thế kỷ qua.



Trước sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Azerbaijan Ilham Aliyev, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Việt Nam Nguyễn Văn Hùng và Bộ trưởng Bộ Văn hóa Azerbaijan Adil Karimli trao Bản ghi nhớ hợp tác văn hóa (ngày 8.5.2025) **Ảnh: THỐNG NHẤT**

Nhắc lại lời của Tổng Bí thư Tô Lâm: "Kỷ nguyên mới cũng đặt ra yêu cầu nhiệm vụ mới, cao hơn đối với báo chí cách mạng, đòi hỏi báo chí cũng phải phát triển tương xứng, vươn mình cùng dân tộc, xứng tầm với nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại", Bộ trưởng chia sẻ tầm nhìn và giải pháp để báo chí Việt Nam phát triển vững mạnh trong kỷ nguyên số.

Ngòi bút tiên phong qua mọi chặng đường lịch sử

● **Phóng viên:** *Báo chí Việt Nam đã trải qua hành trình 100 năm. Vậy Bộ trưởng đánh giá thế nào về vai trò, vị trí và những đóng góp nổi bật của báo chí nước nhà trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?*

- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng: Trước hết phải khẳng định trong hành trình suốt một thế kỷ qua, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đặc biệt tới lĩnh vực báo chí. Tại Hội thảo khoa học quốc gia "100 năm Báo chí Cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc", lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà báo lão thành, các nhà khoa học... đã đánh giá cao những đóng góp to lớn của báo chí cách mạng nước nhà trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiến thiết, phát triển đất nước.

Ngay từ buổi đầu thành lập, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, những tờ báo như: *Thanh Niên, Tranh Đấu, Độc Lập, Cứu Quốc*... đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục và trực tiếp tổ chức vận động cách mạng, góp phần rất quan trọng truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, đặt nền móng cho việc xây dựng nền tảng tư tưởng chính trị, lý luận và hành động cách mạng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trong thời kỳ đổi mới, báo chí luôn là đội quân tiên phong định hướng, mở đường cho những kiến tạo và đột phá về cải cách thể chế, khởi thông nguồn lực, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Không chỉ là tiếng nói chính trị, tư tưởng của Đảng, báo chí từng bước trở thành một phần quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa, phát triển ngày càng lành mạnh, chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại.

Trong chặng đường vẻ vang 100 năm của báo chí cách mạng Việt Nam, chúng ta cũng không thể quên sự hy sinh của những nhà báo đã ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc. Chúng ta trân trọng và biết ơn những công lao đó như một phần không thể nào quên của lịch sử báo chí nước nhà.

● *Với vai trò quản lý nhà nước về báo chí, Bộ trưởng có thể đánh giá khái quát về những thành quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí trong thời gian qua và những thách thức, khó khăn ở phía trước mà nền báo chí đang phải đối diện?*

- Trước hết phải khẳng định rằng, kể từ khi Luật Báo chí được Quốc hội ban hành năm 2016 đã tạo nên bước ngoặt quan trọng trong việc thể chế hóa quyền tự do báo chí đi đôi với quản lý nhà nước. Các nội dung mới như quyền và nghĩa vụ của cơ quan báo chí, nhà báo; cơ chế cấp phép, thu hồi, thanh tra chuyên ngành, quy hoạch báo chí…

"Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam - dấu mốc đặc biệt quan trọng của một hành trình đồng hành cùng dân tộc, tôi xin gửi đến những người làm báo cả nước nhưng lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Tôi đặc biệt trân trọng những cây bút đang lặng thầm dấn thân giữa đời sống văn hóa, thể thao và du lịch - nơi mỗi câu chuyện không chỉ phản ánh thực tại, mà còn nâng niu hồn cốt dân tộc, tỏa sáng trí tuệ và nhân cách mỗi con người Việt Nam.

Người làm báo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch không chỉ là đưa tin, không chỉ là hành trình kiếm tìm vẻ đẹp, đánh thức những mạch nguồn văn hóa, mà còn lặng lẽ chạm tới giá trị vô hình nhưng bất biến. Mỗi bước chân, mỗi trạm dừng nghỉ của nhà báo sẽ là những câu chuyện đẹp, những hồi ký, những phát hiện, những suy ngẫm, những phản biện chính sách, và cũng có thể là một khúc nhạc quê hương, một không gian di sản, lễ hội hay trong tiếng hò reo của một trận đấu thể thao, ánh mắt xúc động của du khách khi được thưởng thức những không gian văn hóa, nghệ thuật dân gian, ẩm thực đậm đà bản sắc Việt Nam… - những lát cắt tinh tế để góp phần nâng niu, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc."



Ảnh: TR.HUẤN

(Bộ trưởng NGUYỄN VĂN HÙNG)

được quy định rõ ràng, tạo nền tảng pháp lý vững chắc để quản lý, kiến tạo phát triển báo chí. Từ đó đến nay, Chính phủ, các Bộ đã ban hành hơn 31 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động báo chí, bảo đảm giữ được định hướng chính trị, huy động nguồn lực và nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí.

Trong quá trình phát triển, báo chí hiện nay đang đối mặt với những thách thức rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu. Sự bùng nổ của không gian mạng và truyền thông số khiến việc kiểm soát, định hướng thông tin trở nên phức tạp. Tin giả, thông tin xuyên tạc, kích động lan truyền nhanh chóng trong khi báo chí chính thống bị mất thị phần và ưu thế dẫn dắt… Kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận người làm báo chưa theo kịp với sự phát triển công nghệ số và chuẩn mực của xã hội, từ đó đặt ra yêu cầu nghiêm túc về chuẩn đạo đức và trách nhiệm xã hội của người làm báo. Việc thiếu cơ chế xác thực và nhãn hiệu số cho báo chí chính thống khiến công chúng dễ bị hiểu lầm giữa nguồn chính thống và tin giả, làm suy giảm vai trò định hướng của báo chí cách mạng. Những vấn đề cần phải được nhìn nhận, đánh giá một cách toàn diện, thấu đáo để chúng ta cùng tìm ra những hướng đi mới cho sự phát triển của nền báo chí nước nhà.



Thủ tướng Phạm Minh Chính, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường và Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng cùng với các liền anh, liền chị Ảnh: DƯƠNG GIANG



Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng thăm, làm việc và chúc mừng Báo *Văn Hóa* nhân kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2023) Ảnh: TR.HUẤN

Ba trụ cột phát triển báo chí hiện đại: Thể chế - Hạ tầng - Nhân lực

● *Một trong những thách thức lớn nhất mà Bộ trưởng vừa nhấn mạnh là sự phát triển chưa từng có trong lịch sử nhân loại của công nghệ số, truyền thông số và trí tuệ nhân tạo (AI), sẽ tác động rất lớn tới báo chí, nhưng cũng mở ra những cơ hội, tiềm năng to lớn phía trước, vậy Bộ trưởng có thể phân tích rõ hơn về nhận định này?*

- Kỷ nguyên số vừa đặt ra những thách thức lớn, vừa mở ra nhiều cơ hội mới cho báo chí Việt Nam. Về thách thức, trước hết phải kể đến sự chuyển dịch độc giả từ phương tiện truyền thống sang nền tảng số. Điều đó đòi hỏi tư duy làm báo phải thay đổi, chuyển từ sản xuất theo quy trình cũ sang quy trình số hóa, đa phương tiện. Các nhà báo ở thời đại hiện nay không chỉ viết báo giấy đơn thuần, mà còn phải làm báo điện tử, sản xuất video, livestream, podcast… để thu hút độc giả, đặc biệt là thế hệ trẻ.

> *Có thể khẳng định, trong kỷ nguyên mới của đất nước, báo chí giữ một sứ mệnh đặc biệt quan trọng - đó là vai trò như một "Mạch dẫn tri thức - Kết nối niềm tin" giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Báo chí không chỉ truyền tải thông tin, mà còn góp phần hình thành tư duy, định hướng nhận thức, xây dựng sự đồng thuận xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Trước những thách thức kể trên, trước hết, chúng ta cần nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy để thích ứng với tình hình mới.*

Ở khía cạnh tích cực, công nghệ số cũng mang lại cơ hội to lớn, người làm báo có thể tận dụng kỹ thuật số để làm báo đa phương tiện, đồ họa thông tin, video phóng sự sắc nét; thậm chí độc giả có thể tương tác trực tiếp, cung cấp thông tin hay dữ liệu cho phóng viên... Đây là động lực để chúng ta mở rộng cơ hội tương tác, kể chuyện đa chiều và tăng tính cộng đồng cho báo chí. Hơn nữa, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (Big Data) đang mở ra tiềm năng lớn cho báo chí: Từ tự động hóa quy trình biên tập, cá nhân hóa nội dung cho độc giả, đến khả năng phân tích xu thế dư luận. Bộ VHTTDL cũng khuyến khích các cơ quan báo chí đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại (ví dụ AI tổng hợp tin tức, tương tác chatbot, thực tế ảo cho báo điện tử). Nếu khai thác tốt, công nghệ sẽ giúp báo chí đột phá về hình thức lẫn nội dung mà không đánh mất bản sắc.

Có thể khẳng định, trong kỷ nguyên mới của đất nước, báo chí giữ một sứ mệnh đặc biệt quan trọng - đó là vai trò như một "Mạch dẫn tri thức - Kết nối niềm tin" giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Báo chí không chỉ truyền tải thông tin, mà còn góp phần hình thành tư duy, định hướng nhận thức, xây dựng sự đồng thuận xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Trước những thách thức kể trên, trước hết, chúng ta cần nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy để thích ứng với tình hình mới.

Nhìn lại chặng đường phát triển đất nước trong thời gian qua, kể từ Đại hội toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định ba khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 là hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Vận dụng vào ngành báo chí, ba khâu đột phá chiến lược này vẫn còn nguyên giá trị, có thể xem là kim chỉ nam, là giải pháp giúp báo chí cách mạng Việt Nam phát triển. Trong dự thảo văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV, ba trụ cột này tiếp tục được đề cập và lượng hóa một cách kỹ lưỡng hơn trong bối cảnh đất nước ta đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh và thịnh vượng.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục khẳng định vai trò của báo chí như một cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, như dòng chảy tri thức nuôi dưỡng tinh thần dân tộc là yêu cầu cấp thiết và cũng là lời nhắc nhở không ngừng về sứ mệnh thiêng liêng của những người cầm bút hôm nay.

Giữ lửa nghề, góp phần tạo nên dòng chảy bền vững của bản sắc Việt Nam

● *Bộ trưởng vừa nhắc đến ba khâu đột phá để báo chí cách mạng Việt Nam phát triển trong kỷ nguyên mới. Vậy Bộ trưởng có thể chia sẻ kỹ hơn về những giải pháp này?*

- Báo chí cách mạng Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển đặc biệt, nơi cơ hội đi liền với thách thức. Sau gần 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh hội nhập quốc tế; phát triển kinh tế tư nhân là đòn bẩy then chốt tạo cơ hội mới cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước nói chung, trong đó có lĩnh vực truyền thông, báo chí, đòi hỏi chúng ta cần đột phá về tư duy, quyết liệt về hành động, nhất là đổi mới toàn diện phương thức quản lý, quản trị báo chí hiện đại gắn với truyền thông số và kết nối dữ liệu.

Muốn làm được điều đó, vấn đề đầu tiên là thể chế. Thể chế phải thật sự đồng bộ, không có khoảng trống, vừa đảm bảo quản

lý nhà nước, nhưng vừa khơi thông, kiến tạo không gian cho báo chí phát triển. Trong sửa đổi Luật báo chí tới đây sẽ tập trung vào một số định hướng lớn sau: (1) Thể chế hóa đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí; bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của công dân theo Hiến pháp năm 2013. Luật sửa đổi phải làm rõ ranh giới giữa quyền tự do báo chí với trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, bảo đảm sự minh bạch nhưng không buông lỏng quản lý. (2) Hoàn thiện các quy định liên quan đến hoạt động báo chí trên không gian mạng. (3) Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động báo chí; Luật sửa đổi hướng tới xây dựng cơ chế giám sát, kiểm tra hiệu quả để ngăn chặn tình trạng "truyền thông đội lốt báo chí" hoặc "báo chí hóa hoạt động truyền thông doanh nghiệp"'; đẩy mạnh hậu kiểm có trọng tâm, kiểm tra dựa trên tiêu chí chất lượng thay vì kiểm soát hình thức. (4) Nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí nhằm xây dựng đội ngũ giỏi chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp. (5) Thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí tạo hành lang pháp lý thông thoáng để báo chí có không gian tạo nguồn thu hợp pháp đảm bảo phát triển bền vững.

Vấn đề thứ hai, tôi cho rằng phải có tư duy chiến lược, đột phá hơn nữa trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho nền báo chí cách mạng Việt Nam theo hướng mở rộng không gian hạ tầng số đồng bộ và lưỡng dụng. Bởi rõ ràng không gian làm việc lưỡng dụng sẽ góp phần tích tụ nguồn tri thức, nền văn hóa vô cùng, vô tận của đất nước và nhân loại. Không gian làm việc của báo chí không còn chỉ là "nơi ngồi viết", mà phải trở thành tòa soạn hội tụ - nơi dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, văn bản, trí tuệ nhân tạo giao hòa thành những dòng thông tin chính xác, hấp dẫn, đáng tin cậy. Đó là nơi vận hành bằng hạ tầng số đồng bộ, kết nối dữ liệu lớn, tích hợp công nghệ AI, tối ưu hóa quy trình từ sản xuất tới xuất bản nội dung đa nền tảng. Hạ tầng báo chí hiện đại cũng phải biết tích hợp tư duy của "không gian lưỡng dụng", vừa là trung tâm nghiệp vụ, vừa là trạm trung chuyển tri thức đa phương tiện.

Đây là một nội dung mang tính chiến lược. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục tham mưu với Đảng, Nhà nước để có thể chế phù hợp phát triển báo chí số, nhất là theo tinh thần của Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhưng trước hết, sự thay đổi phải bắt đầu từ chính bên trong từng cơ quan báo chí - từ tư duy của lãnh đạo tòa soạn, tới năng lực triển khai của từng người làm báo. Chúng ta cần chủ động tăng cường kết nối trong nước và quốc tế, huy động nguồn lực xã hội hóa, đặc biệt từ khu vực tư nhân - vốn đang được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế theo Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị - để đầu tư cho báo chí không chỉ bằng tài chính mà bằng cả công nghệ, ý tưởng và nhân lực chất lượng cao.

Chúng tôi mong rằng trong quá trình quy hoạch tổng thể của các Bộ, ngành, địa phương sắp tới, hạ tầng báo chí sẽ không còn là "trụ sở làm việc" theo nghĩa hẹp, mà được nhìn nhận là nơi nuôi dưỡng tri thức và lan tỏa văn hóa. Cần lượng hóa rõ nội dung này vào các nghị quyết đại hội đảng các cấp, để các tòa soạn trong tương lai thực sự trở thành trung tâm kết nối và dẫn dắt dư luận xã hội. Hạ tầng ấy phải có khả năng liên thông giữa các cơ quan báo chí, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, gắn liền với các trung tâm số cấp vùng, góp phần nâng cao năng lực dự báo, truyền thông chính sách và xây dựng niềm tin trong nhân dân.

Song song với hạ tầng và thể chế, yếu tố con người - đội ngũ những người làm báo - vẫn là trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Nhà báo trong thời đại mới phải không chỉ giỏi nghiệp vụ, mà còn có khả năng làm chủ công nghệ, thích ứng nhanh với môi trường số, có tư duy toàn cầu, hiểu biết đa ngành và luôn giữ trong mình ngọn lửa của tinh thần phụng sự. Vì vậy, đầu tư cho đào tạo nhân lực báo chí chất lượng cao là đầu tư cho tương lai của quốc gia; cần đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo chí theo hướng tăng thực hành - tăng phản biện - tăng tính chính trị - và tăng cả chiều sâu văn hóa, nhất là văn hóa ứng xử. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *"Người làm báo cách mạng cần phải gần dân, hiểu dân, học dân, nói tiếng nói của dân và viết để phục vụ dân"*. Lời Bác căn dặn vẫn còn nguyên tính thời sự khi báo chí đứng trước thử thách giữa dòng thông tin hỗn loạn, phân cực và không ít biểu hiện lệch chuẩn, thương mại hóa.

Tóm lại, nếu muốn báo chí thực hiện tốt sứ mệnh vừa *"đi trước mở đường, vừa đi cùng thực hiện, vừa đi sau tổng kết"*, thì chúng ta phải cùng hành động từ thể chế - nhân lực - tới hạ tầng. Đó là ba trụ cột không thể tách rời, đan xen và bổ trợ lẫn nhau để cùng hướng tới mục tiêu chiến lược là thiết lập hệ sinh thái báo chí quốc gia có tính quản trị cao, bảo đảm nguyên tắc "thống nhất trong đa dạng", vừa bảo vệ định hướng tư tưởng chính trị, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; vừa tạo dư địa cho sự sáng tạo, đổi mới, nhân văn và hiện đại. Và trong tương lai gần, tôi kỳ vọng mỗi tòa soạn sẽ thực sự là một mạch dẫn kết nối tri thức và niềm tin bạn đọc, nơi thông tin không chỉ được chia sẻ, mà còn được nâng tầm thành tri thức, cảm hứng và giá trị sống.



Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng tham dự buổi gặp mặt của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn với các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam
Ảnh: DUY NINH

> *Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục tham mưu với Đảng, Nhà nước để có thể chế phù hợp phát triển báo chí số, nhất là theo tinh thần của Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhưng trước hết, sự thay đổi phải bắt đầu từ chính bên trong từng cơ quan báo chí - từ tư duy của lãnh đạo tòa soạn, tới năng lực triển khai của từng người làm báo. Chúng ta cần chủ động tăng cường kết nối trong nước và quốc tế, huy động nguồn lực xã hội hóa, đặc biệt từ khu vực tư nhân - vốn đang được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế theo Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị - để đầu tư cho báo chí không chỉ bằng tài chính mà bằng cả công nghệ, ý tưởng và nhân lực chất lượng cao.*

● *Nhân dịp 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, Bộ trưởng muốn gửi gắm điều gì tới đội ngũ những người làm báo nói chung và các nhà báo đang tác nghiệp trong lĩnh vực VHTTDL nói riêng?*

- Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam - dấu mốc đặc biệt quan trọng của một hành trình đồng hành cùng dân tộc, tôi xin gửi đến những người làm báo cả nước nhưng lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Tôi đặc biệt trân trọng những cây bút đang lặng thầm dấn thân giữa đời sống văn hóa, thể thao và du lịch - nơi mỗi câu chuyện không chỉ phản ánh thực tại, mà còn nâng niu hồn cốt dân tộc, tỏa sáng trí tuệ và nhân cách mỗi con người Việt Nam.

Người làm báo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch không chỉ là đưa tin, không chỉ là hành trình kiếm tìm vẻ đẹp, đánh thức những mạch nguồn văn hóa, mà còn lặng lẽ chạm tới giá trị vô hình nhưng bất biến. Mỗi bước chân, mỗi trạm dừng nghỉ của nhà báo sẽ là những câu chuyện đẹp, những hồi ký, những phát hiện, những suy ngẫm, những phản biện chính sách, và cũng có thể là một khúc nhạc quê hương, một không gian di sản, lễ hội hay trong tiếng hò reo của một trận đấu thể thao, ánh mắt xúc động của du khách khi được thưởng thức những không gian văn hóa, nghệ thuật dân gian, ẩm thực đậm đà bản sắc Việt Nam… những lát cắt tinh tế để góp phần nâng niu, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Mỗi nhà báo chúng ta chính là một *"đại sứ văn hóa, đại sứ du lịch, đại sứ thể thao"*, mang trong mình những phẩm chất của người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, góp phần đưa văn hóa, tình đất, tình người Việt Nam đến gần hơn, sâu hơn với bạn bè trên toàn thế giới.

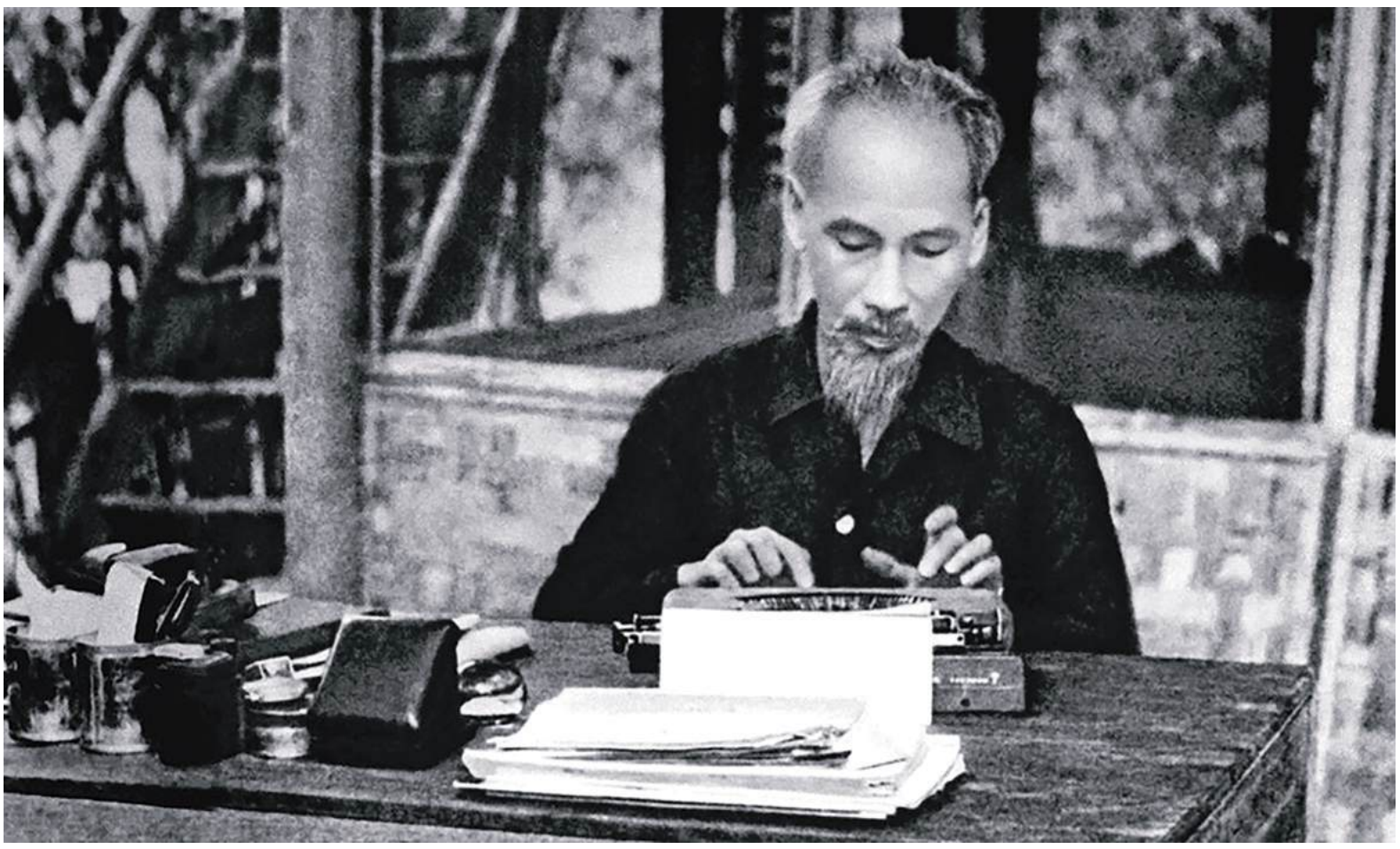
Tôi mong những người làm báo nói chung và những nhà báo viết về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, báo chí và xuất bản nói riêng sẽ tiếp tục giữ gìn "chất liệu vàng", đó là tấm lòng đồng cảm và sự dấn thân không ngừng nghỉ. Hãy viết với trái tim rung động trước cái đẹp, với đôi mắt biết nhìn sâu vào bản sắc và với tinh thần tiên phong của báo chí cách mạng. Chính các bạn, những người thắp lửa, gieo thêm niềm tin giữa dòng đời đầy sôi động - sẽ góp phần làm rạng rỡ thêm chân dung một Việt Nam hiện đại mà vẫn đậm đà bản sắc văn hóa, đang từng ngày vươn tới thịnh vượng, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

● *Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!* ■

Bác Hồ, một cây bút tiểu phẩm tài hoa

● GS.TS TẠ NGỌC TẤN

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ là người khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam, nhà báo cách mạng số một của chúng ta, Người "có duyên nợ với báo chí", cũng là một cây bút viết tiểu phẩm tài hoa, đặc sắc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp — Ảnh: TƯ LIỆU

Nói đến tiểu phẩm là nói đến một thể loại châm biếm, tạo ra tiếng cười phê phán, dung lượng rất ngắn gọn. Tiểu phẩm cũng là một thể loại rất khó viết, nhất là viết để đạt được độ hấp dẫn, sự thuyết phục và dẫn dắt được nhận thức của người đọc. Cũng từ những cái khó ấy mà ta có thể thấy rõ hơn sự tài hoa, độc đáo của Bác Hồ trong các tiểu phẩm.

Theo thống kê chưa đầy đủ của chúng tôi, Bác Hồ đã viết và công bố khoảng 200 tiểu phẩm. Những tiểu phẩm đầu tiên của Người viết bằng tiếng Pháp, đăng trên báo *Le Paria* từ năm 1922. Tiểu phẩm cuối cùng của Người có nhan đề *Tổng Giôn và vụ giết chết nghị sĩ Kennơđi* đăng trên báo *Nhân Dân* số 5.175 ra ngày 13.6.1968. Thời kỳ Bác Hồ viết tiểu phẩm nhiều nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đề tài chủ yếu của các tiểu phẩm trong thời kỳ này là châm biếm phê phán những âm mưu, chính sách phản động, những tội ác và những thất bại của chúng trong cuộc chiến tranh chống lại nhân dân ta. Ngoài ra, Người cũng viết một số tiểu phẩm phê phán những sai lầm, khuyết điểm của các tổ chức đảng và chính quyền ở một số địa phương, phê phán những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại trong nội bộ xã hội ta.

Đối với loại đề tài thứ nhất, các tiểu phẩm bao giờ cũng được thể hiện với thái độ quyết liệt, không khoan nhượng, giọng điệu châm biếm rất sâu cay. Đối với các tiểu phẩm về loại đề tài thứ hai, thái độ phê phán thường được thể hiện như sự nhắc nhở, gợi mở theo hướng tích cực, giọng điệu châm biếm nhẹ nhàng, đôi khi pha lẫn sự hài hước, dí dỏm.

Như trên đã nói, tiểu phẩm là một thể loại khó viết, kén người viết. Cái khó của tiểu phẩm, trước hết liên quan đến đặc điểm phê phán thông qua sự châm biếm và gắn liền tiếng cười. Sự châm biếm và tiếng cười phê phán trong tiểu phẩm thể hiện toàn diện trong mỗi tác phẩm, từ cách chọn vấn đề, sự kiện, chọn chi tiết thông tin, xây dựng kết cấu, sử dụng câu chữ và các thủ pháp nghệ thuật ngôn từ. Các tiểu phẩm của Bác Hồ thể hiện một cách tài hoa, độc đáo những đặc trưng làm nên tiểu phẩm và làm cho tiểu phẩm phân biệt với các thể loại tác phẩm báo chí khác. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu một số nét về nghệ thuật ngôn từ đã góp phần làm nên tiếng cười châm biếm đặc sắc trong tiểu phẩm của Bác Hồ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo, năm 1960 — Ảnh: TTXVN

1 ***Nghệ thuật phiên âm, chuyển ngữ trong các tiểu phẩm.*** Tên tiếng Anh của các nhân vật trong giới chính trị, quân sự Mỹ và chính quyền Sài Gòn đương thời cùng một số chính trị gia của một số nước theo đuôi chính sách phản động, tiếp tay thực dân Pháp, đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh chống lại độc lập, tự do của nước ta, được Bác Hồ đã phiên âm, chuyển ngữ thành những cái tên vừa mang nghĩa xấu hay hài hước, vừa thể hiện sự châm biếm, phê phán.

Tất cả các tổng thống Mỹ liên quan đến chiến tranh Việt Nam đều được Bác Hồ "phong tặng" những cái tên để đời. Harry S.Truman, Tổng thống Mỹ thứ 33 (nhiệm kỳ 1945-1953) được gọi là Tu-ma trong tiểu phẩm "Tu-ma đầu bò" (báo *Cứu quốc* ngày 19.11.1951). Nội dung tiểu phẩm rất ngắn, chỉ gói gọn trong chưa đầy 200 âm tiết nói về câu chuyện trao đi đổi lại giữa hai người lính gác, một của Liên Xô và một của Mỹ, tại đường phân giới ở Berlin (nước Đức) vào thời điểm năm 1951. Người lính Mỹ khoe: "Ở nước tao, tự do dân chủ hơn ở Nga. Này như tao đây, mai kia tao về Mỹ, tao có thể đến gặp tổng thống Tu-ma, và bảo ông ta: "Ông Tu-ma, ông là đầu bò". Tuy vậy, ông Tu-ma cũng không phạt tao". Người lính Hồng quân nói lại: "Ở nước tao mới thật tự do dân chủ. Này như tao đây, mai kia tao về Liên Xô, tao có thể đến gặp đồng chí Stalin và nói: "Thưa đồng chí, "Tu-ma là đầu bò". Tuy vậy, đồng chí Stalin không những không phạt tao, mà còn cho tao nói đúng". Tác phẩm kết bằng câu mô tả hành vi của hai người lính sau câu chuyện, "Thế rồi hai chiến sĩ bắt tay nhau cười". Không có một lời bình luận hay nhận định đánh giá nào. Cái cười châm biếm để cho người đọc tự suy luận từ nội dung của hai lời nói của hai người lính và bằng cách phiên âm tên ông Truman là Tu-ma, cách định danh Tu-ma là "đầu bò". Và đặc biệt là sự trùng hợp giữa

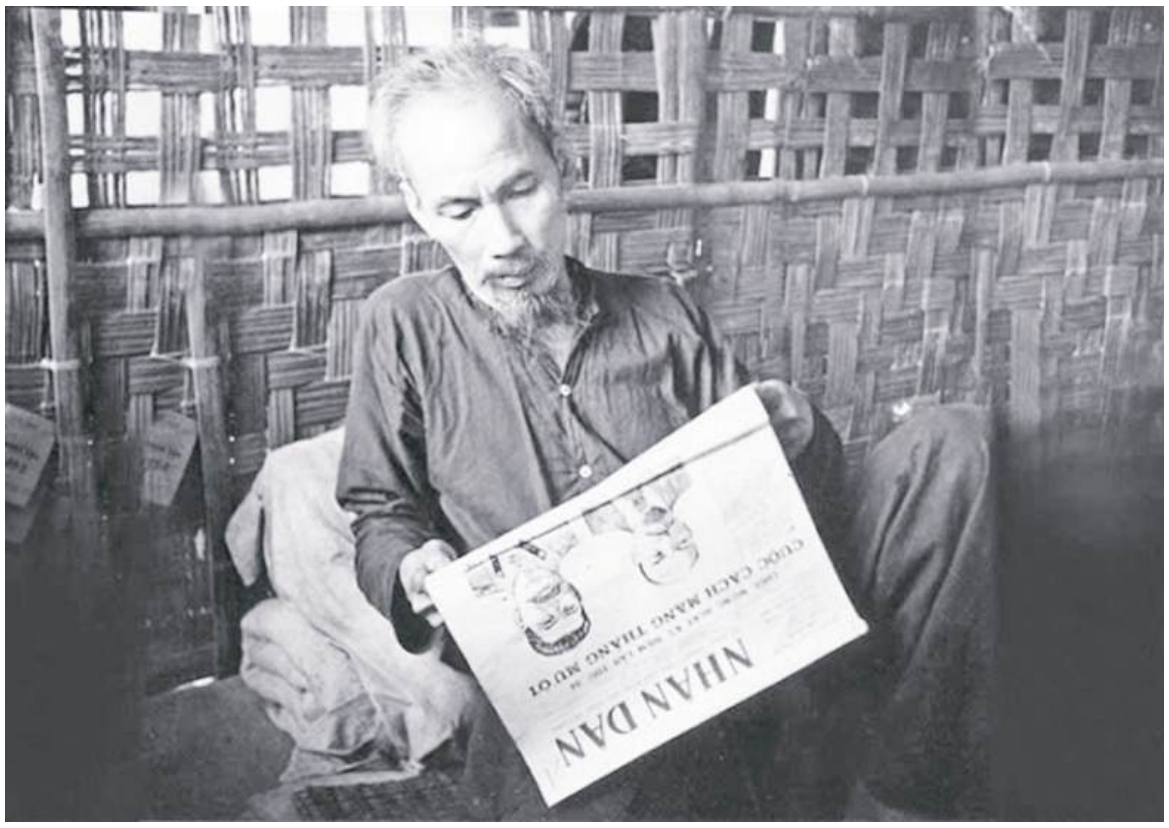
cách phiên âm tên tổng thống Mỹ Truman thành "Tu-ma" với tiếng của người Tày, *tu ma* nghĩa là con chó.

Tên của Tổng thống Mỹ thứ 34 (nhiệm kỳ 1953-1961) Dwight D. Eisenhower, được phiên âm với chỉ một âm tiết đầu thành *Ai* hay *tổng Ai* như "Mấy lời thành thật ngỏ cùng tổng Ai" (báo *Nhân Dân* ngày 26.9.1960), "Trong trần ai, ai cũng ghét Ai" (báo *Nhân Dân* ngày 20.1.1961); hoặc "Ông IKE Tổng thống Mỹ (*Thư không dán*, báo *Nhân Dân* ngày 6.12.1959)… Tên của John F. Kennedy, Tổng thống Mỹ thứ 35 (nhiệm kỳ 1961-1963) được Bác Hồ gọi là tổng Ken: "Ngày 1.3.1961, tổng Ken ra lệnh cho Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức những đôi hòa bình…" (*Hòa bình kiểu Mỹ*, báo *Nhân Dân* ngày 15.3.1961), "Uy tín" tổng Ken tức là "uy tín" Mỹ ngày càng xuống dốc. Không phải là những người chống đế quốc Mỹ nói như vậy, mà chính là dư luận Mỹ và dư luận thế giới nói như vậy" ("Uy tín" Mỹ xuống dốc, báo *Nhân Dân* 22.9.1961)…

Lyndon B.Johnson, Tổng thống Mỹ thứ 36 (nhiệm kỳ (1963-1969), được gọi là tổng Zôôn, tổng Giôn như: "Xin mời Ken hãy rốn ngồi/ Để nghe Zôôn kể khúc nhôi đoạn trường" (*Đế quốc Mỹ bi và bí*, báo *Nhân Dân* ngày 7.3.1964); "Tổng Giôn chỉ xâu thành chuỗi những lời dối trá mà y đã lặp đi lặp lại hàng chục lần rồi" *(Đại bợm Giôn xơn miệng nói "hòa bình" tay vung "binh hỏa"*, báo *Nhân Dân* ngày 14.4.1965)…

Một loạt tướng lĩnh, chính trị gia, bộ trưởng của Mỹ, Pháp, các nước chư hầu của Mỹ đều được chỉ mặt đặt tên với nghĩa phê phán hay ẩn ý châm biếm, hài hước: D. MacArthur Tư lệnh lục quân Mỹ được phiên thành *Mặt Ác tệ*; Paul Harkins tướng 4 sao, Tư lệnh Bộ chỉ huy Cố vấn Quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam (MACV) - *tướng Hắc ín*; W.C. Westmoreland, viên tướng kế nhiệm P. Harkins ở MACV - *Bại tướng Vét mỡ lợn, Vét mò lên, Vét*; Robert S. McNamara Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ - *Mặt nạ ra ma*; Henry Cabot Lodge Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn - *Cá bỏ lọt*; Tổng thống Philippine F. Marcos, người cử quân đội tham chiến với Mỹ ở Việt Nam - *Ma cô*; v.v…

Phiên âm tên người từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt còn là cách để Bác Hồ chơi chữ, tạo ra ý nghĩa châm biếm, hài hước. Phân tích về tình hình phản đối chính sách chiến tranh của chính quyền Italia do Mutxolini cầm đầu, Bác Hồ có tiểu phẩm *Ý đại lợi thực bất đại lợi*, trong đó dùng phiên âm Hán Việt tên nước Italia để diễn đạt sự châm biếm. Viết về những phát ngôn huênh hoang, sai sự thật của tướng Pháp J.L. Tassigny, Bác Hồ dùng ngay âm tiết đầu tiên trong phiên âm tên ông ta để chơi chữ: "Tátxinhi bị *tát*" (báo *Nhân Dân* ngày 3.1.1952). Viết về tình trạng thua trận của quân đội Mỹ tại Nam Việt Nam dưới sự chỉ huy của tướng Maxwell D. Taylor, Bác Hồ nhận xét: "*Tay lo rồi chân cũng lo!"* (báo *Nhân Dân* ngày 20.7.1964).



Bác Hồ đọc báo tại chiến khu Việt Bắc **Ảnh: TƯ LIỆU**

2 ***Sử dụng những câu thơ như một thủ pháp nghệ thuật làm tăng tính biểu cảm, làm sâu sắc thêm ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong tiểu phẩm.*** Thơ ca là một hình thức diễn ngôn hàm súc, có sức biểu cảm mạnh mẽ, lại dễ nhớ do có vần điệu. Trong truyền thống văn hóa lâu đời của Việt Nam, thơ ca hay cách ăn nói có vần điệu đã trở thành một phương tiện giao tiếp, cách thức truyền thông rất phổ biến trong đời sống người dân, trong đó, thể thơ lục bát dễ nhớ, dễ gieo vần, là một sáng tạo vô cùng độc đáo của người Việt Nam. Trong nhiều tiểu phẩm của mình, Bác Hồ đã sử dụng những câu thơ một cách sáng tạo để kết luận, hoặc đôi khi mở đầu bài viết.

Tiểu phẩm *Xa lăng xà lù* (báo *Nhân Dân* ngày 30.3.1952) mở đầu bằng hai câu thơ: *Huênh hoang nào có được đâu/Huênh hoang hôm trước, hôm sau thẹn thùng*. Sau khi dẫn các tuyên bố huênh hoang của viên tướng Pháp R.L.Salan (phiên tiếng Việt - Xa lăng) về tương lai thắng lợi của Pháp và các chứng cứ thực tế về thất bại của Pháp trong cuộc chiến ở Việt Nam, Bác Hồ hạ mấy câu thơ kết luận: *Xa lăng xà lù/Càng nói càng ngu,/ Ta đánh mạnh, đánh mãi/Giặc thất bại lu bù*. Trong lời kết luận trên, *Xa lăng* đi kèm với *xà lù* (phát âm từ tiếng Pháp: *salaud*, có nghĩa là *thằng khốn*), một tiếng chửi rất nặng nề trong tiếng Pháp. Chi tiết này càng tăng sức nặng châm biếm, khinh miệt đối với viên tướng bại trận của đội quân viễn chinh xâm lược Pháp.

Tiểu phẩm *Giả nhân giả nghĩa* (báo *Nhân Dân* ngày 29.9.1961) viết về kết quả Hội nghị các nước trung lập tổ chức tại Belgrade, Thủ đô Nam Tư, tháng 9.1961, có kết quả không như ý đồ của Mỹ. Mặc dù trước Hội nghị, bộ máy chính trị Mỹ đã tuyên truyền vận động, dùng cả viện trợ để lôi kéo nhiều quốc gia ủng hộ chính sách của Mỹ, nhưng các đại biểu dự Hội nghị vẫn tuyên bố ủng hộ các nguyên tắc chung sống hòa bình, giải trừ quân bị, xóa bỏ chế độ thực dân, trả quyền độc lập cho các dân tộc đang bị áp bức… Trong số nguyên thủ quốc gia, nhà hoạt động xã hội dự họp có cả những người đại diện cho những nước đã và đang nhận được tài trợ từ Mỹ. Từ đó, tác giả kết luận tác phẩm bằng hai câu thơ: *Đô la không mua được lương tâm,/Phen này Mỹ lại phơi trần mặt mo!* Chỉ bằng hai câu thơ đã không chỉ thâu tóm, khái quát được bản chất của vấn đề, mà còn tạo nên sự phê phán, châm biếm thật độc đáo.

Trong thời kỳ Mỹ bắt đầu nhúng tay vào cuộc chiến tranh Việt Nam, từ vai trò người bảo trợ cho đến khi trực tiếp can thiệp, đưa quân vào tham chiến, phần lớn các tiểu phẩm báo chí của Bác Hồ đều viết về những vấn đề nội bộ của xã hội Mỹ và vai trò, trách nhiệm, sự thất bại được báo trước của chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ. Nói về tình trạng giết người từ những vụ ám sát, xả súng xảy ra như cơm bữa ở Mỹ (*Tổng Giôn và vụ giết chết nghị sĩ Kennơđi*, báo *Nhân Dân* ngày 15.6.1968), tác giả kết luận: *Mỹ là một nước văn minh/Giết người như chuột, tội tình gì đâu.*

Nhân chuyện một số quan thầy người Mỹ gọi nịnh Ngô Đình Diệm là "Lãnh tụ tự do", đồng thời chính quyền Sài Gòn cũng thường xuyên ca ngợi nước Mỹ là đất nước tự do, Bác Hồ viết tiểu phẩm *Lãnh tụ tự do* (báo *Nhân Dân* ngày 16.5.1959). Sau khi dẫn các số liệu về tình trạng phân biệt chủng tộc, tội phạm giết người, tội phạm trộm cướp, hãm hiếp, đàn áp chủng tộc ở nước Mỹ, đưa ra những chứng cứ về dư luận thế giới lên án những chính sách phản dân chủ, phá hoại hòa bình của chính quyền Ngô Đình Diệm, tác giả kết thúc tiểu phẩm bằng mấy câu thơ: *Mỹ thày ban cho Diệm trò/Cái tên "lãnh tụ tự do"/Thật ra là cái mặt mo/Buôn dân, bán nước, tội to tày trời*. Những câu thơ không chỉ là khái quát bản chất phi nghĩa, xấu xa của mối quan hệ giữa chính quyền Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, mà còn có ý nghĩa phê phán rất nặng, như một câu chửi thậm tệ.

Trong tiểu phẩm *Những lời nói phá hoại và quanh co trong những câu văn dịch vụng* (báo *Nhân Dân* ngày 20.7.1955), Bác Hồ phê phán thái độ vòng vo, lúng túng, rào đón vụng về trong truyên bố của chính phủ Ngô Đình Diệm chống lại hiệp thương thống nhất, tổng tuyển cử, thực hiện Hiệp định Giơnevơ, và đi đến kết luận: *Kẻ gian giả bộ người ngay/ Văn chương chữ nghĩa giả cầy khó nghe*.

Nhân sự kiện ngày 26.4.1960, do cuộc đấu tranh của thanh niên, sinh viên, Tổng thống Hàn Quốc Lý Thừa Vãn phải từ chức, Bác Hồ viết tiểu phẩm *Tổng Lý và tổng Ngô* (báo *Nhân Dân* ngày 3.5.1960). Trong tiểu phẩm, tác giả nhắc lại chuyến thăm của Ngô Đình Diệm đến Xơun năm 1957, gặp gỡ và hội đàm với Tổng thống Lý Thừa Vãn, hai bên tâng bốc nhau là "chí sĩ", tặng nhau học vị tiến sĩ danh dự và huân chương bậc cao, hết lời ca ngợi lẫn nhau về thành tích tự do, dân chủ. Song trên thực tế, cả Ngô Đình Diệm và Lý Thừa Vãn đều là những kẻ độc tài, hiếu chiến, tay sai theo đuôi Mỹ, đàn áp những người đấu tranh cho tự do, dân chủ. Tác phẩm kết luận bằng bốn câu thơ: *Lý chí khỉ, Ngô chí khỉ/ Một cặp bù nhìn Mỹ/Lý đã nhào trước Ngô/Ngô sẽ nhào sau Lý"*. Lời kết của tiểu phẩm cũng là một dự báo hoàn toàn chính xác việc Ngô Đình Diệm "sẽ nhào" sau Lý Thừa Vãn, chỉ có điều, số phận của Diệm thì thê thảm hơn nhiều. Trong khi Lý Thừa Vãn còn kịp chạy sang Honolulu (Mỹ) để sống những năm cuối đời thì Ngô Đình Diệm cùng em là Ngô Đình Nhu và cả người anh là Ngô Đình Cẩn đều bị giết trong cuộc đảo chính quân sự tháng 11.1963.

Những câu thơ trong các tiểu phẩm viết về đế quốc, thực dân, kẻ thù của dân tộc, những kẻ gây ra chiến tranh, mang lại chết chóc, đói nghèo cho nhân dân ta, đều rất sâu cay, quyết liệt, không khoan nhượng. Ngược lại, những câu thơ trong các tiểu phẩm phê phán những sai lầm, khuyết điểm, hủ tục, thói tật xấu trong nội bộ nhân dân và xã hội ta đều thể hiện một thái độ phê bình một cách khoan hòa, khuyến nghị một phương cách cụ thể cho việc sửa chữa, khắc phục.

Trong tiểu phẩm *Tếu* (báo *Nhân Dân* ngày 2.3.1962), Bác Hồ phê bình một số người lãng phí tiền bạc, thuê in thiếp chúc Tết, Người coi đó như là chuyện "tếu", một biểu hiện của bệnh thành tích. Tiểu phẩm được kết luận bằng hai câu thơ châm biếm nhẹ nhàng, có tính chất nhắc nhở, khuyên răn: *Có gì tếu bằng tếu này/Cái bệnh thành tích từ nay xin chừa!* Nói về tình hình tiêu dùng *lạc* quá nhiều, "trên trời, dưới lạc" ở Nghệ An, trong khi lạc là một loại nông sản quý, có thể xuất khẩu ra nước ngoài để đổi lấy máy móc phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, Bác Hồ viết tiểu phẩm *Làm thế nào cho lạc thêm vui*, (báo *Nhân Dân* ngày 14.3.1962). Bài viết được bắt đầu bằng mấy câu thơ vui mà gây ấn tượng mạnh do liên hệ giữa "ăn quà" với "gang": *"Dân Nghệ nhà choa/Mỗi năm ăn quà/Hết chín ngàn bảy (9.720) tấn gang"*.

Từ tình hình tiêu dùng lạc ở Nghệ An, tác giả yêu cầu lãnh đạo địa phương phải vận động nhân dân, tiết kiệm tiêu dùng lạc và những thứ nông sản khác, bán cho nhà nước để xuất khẩu đổi lấy máy móc. Tiểu phẩm kết lại bằng hai câu thơ lục bát, pha chất hài hước, dí dỏm, nhẹ nhàng như lời khuyên nhủ chân tình giữa những người thân, ruột thịt: *Làm thế nào cho lạc thêm vui/ Đổi lấy máy móc, thì bầy tui quyết làm!*

Có thể nói, Bác Hồ đã sử dụng những câu thơ một sách sáng tạo, độc đáo đã làm tăng tính biểu cảm trong diễn đạt ý nghĩa của vấn đề, sự kiện. Những câu thơ đó mang đến cho người đọc những trạng thái biểu đạt tình cảm rất phong phú, từ sự chia sẻ, nhắc nhở một cách cảm thông, mở đường sửa chữa đối với những khuyết điểm của cán bộ, nhân dân, đến sự phê phán, lên án nghiêm khắc, cả đòn đánh vỗ mặt quyết liệt, không khoan nhượng. Và bao trùm lên tất cả là nụ cười châm biếm hài hước ý vị. Đó là một yếu tố làm tăng tính hấp dẫn, thể hiện sâu sắc hơn ý nghĩa của vấn đề, sự kiện, đúng như kinh nghiệm dân gian "miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời". ■

Báo chí và phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

● PGS.TS BÙI HOÀI SƠN

Lịch sử phát triển của nền báo chí cách mạng Việt Nam trong một thế kỷ qua là một hành trình đầy tự hào, gắn bó mật thiết với sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, hun đúc tư tưởng, đạo đức và văn hóa dân tộc.

Kể từ số báo *Thanh Niên* đầu tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, phát hành ngày 21.6.1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), báo chí Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân trên mọi chặng đường lịch sử, từ đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước, đến kiến thiết xã hội mới, và nay là kiến tạo bản sắc trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển. Báo chí không chỉ là công cụ tuyên truyền đường lối cách mạng mà còn là người bạn lớn của văn hóa dân tộc. Trong những thời khắc bản lề của lịch sử, báo chí góp phần lan tỏa những giá trị tiến bộ, soi sáng lý tưởng, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng nhân ái và khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc. Trong thời kỳ hòa bình, báo chí trở thành chiếc gương phản chiếu đời sống tinh thần của dân tộc, định hướng thẩm mỹ, nâng cao trình độ dân trí, và là nơi kiến tạo không gian đối thoại văn hóa, nghệ thuật cởi mở, dân chủ.



Phóng viên báo đài tác nghiệp tại một sự kiện văn hóa Ảnh: TR.HUẤN

> *Ngày nay, khi văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển bền vững đất nước, thì vai trò của báo chí càng cần được nhận thức sâu sắc hơn, hành động quyết liệt hơn. Báo chí không thể chỉ chạy theo tin tức, không thể để mình bị hòa tan trong vòng xoáy thông tin mạng xã hội. Báo chí phải là người kiến tạo chuẩn mực, người bảo vệ sự thật, người khơi dậy lòng tự hào dân tộc, người đồng hành cùng nhân dân kiến thiết tương lai.*

Tròn một thế kỷ kể từ khi báo chí cách mạng Việt Nam ra đời, đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển mới, kỷ nguyên chuyển đổi số, toàn cầu hóa và bùng nổ sáng tạo. Trong bối cảnh đó, văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần, là động lực nội sinh để phát triển nhanh và bền vững. Vai trò của báo chí vì vậy cũng được đặt ra với những yêu cầu mới: Không chỉ đưa tin, định hướng dư luận, mà còn phải tham gia sâu hơn vào việc nuôi dưỡng các giá trị văn hóa, làm giàu đời sống tinh thần xã hội, và thúc đẩy công nghiệp văn hóa, sức mạnh mềm quốc gia.

Từ ngọn bút cách mạng đến nền tảng giá trị văn hóa dân tộc

Trải suốt một thế kỷ hình thành và phát triển, báo chí cách mạng Việt Nam không chỉ là công cụ thông tin, mà còn là dòng chảy tinh thần, là thiết chế văn hóa quan trọng góp phần tạo dựng, nuôi dưỡng và lan tỏa những giá trị văn hóa dân tộc. Từ những ngày đầu manh nha của phong trào báo chí yêu nước đầu thế kỷ XX cho đến kỷ nguyên hội nhập và số hóa hiện nay, vai trò của báo chí trong sự nghiệp phát triển văn hóa luôn được khẳng định một cách rõ nét và sâu sắc.

Ngay từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh đất nước bị thực dân đô hộ, báo chí quốc ngữ đã xuất hiện như một làn gió mới, góp phần khơi dậy tinh thần dân tộc, thúc đẩy công cuộc canh tân xã hội và giáo dục lòng yêu nước trong nhân dân. Những tờ báo như *Gia Định báo* (1865), *Nam Kỳ địa phận, Nông cổ mín đàm, Đông Dương tạp chí* (1913, do Nguyễn Văn Vĩnh sáng lập), *Nam Phong tạp chí* (1917, do Phạm Quỳnh chủ bút), *Tiếng Dân* (do Huỳnh Thúc Kháng sáng lập, 1927) không chỉ là sản phẩm của báo chí thời kỳ sơ khai, mà còn là nơi thể hiện khát vọng văn hóa, thức tỉnh lòng tự tôn dân tộc và định hình nên tư tưởng khai sáng cho công cuộc hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt, năm 1925, tờ báo *Thanh Niên* ra đời tại Quảng Châu (Trung Quốc), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, đã đánh dấu bước ngoặt lớn: Báo chí từ chỗ phản ánh xã hội đã chuyển thành công cụ tổ chức cách mạng, truyền bá tư tưởng Mác - Lênin, lý tưởng giải phóng dân tộc, và tạo tiền đề trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây cũng là thời điểm báo chí thực sự hòa vào dòng chảy phát triển văn hóa dân tộc, trở thành một nhân tố chủ lực trong kiến tạo bản sắc và lý tưởng mới cho nhân dân Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, báo chí không chỉ là công cụ tuyên truyền, mà thực sự là mặt trận văn hóa, tư tưởng sôi động và quyết liệt. Những cây bút báo chí đã cùng nhân dân bám trụ trên từng địa bàn, phản ánh tinh thần chiến đấu, lan tỏa ý chí bất khuất, và cổ vũ tinh thần yêu nước bằng những tác phẩm đầy lay động và truyền cảm. Tờ *Cứu quốc*, cơ quan của Mặt trận Việt Minh; *Sự thật*, tiền thân của *Nhân Dân; Vệ quốc quân, Quân đội Nhân dân; Giải phóng*, cơ quan của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam; *Văn Nghệ*, cơ quan của Hội Nhà văn Việt Nam; *Văn hóa Nghệ thuật* của Bộ Văn hóa... là những tờ báo tiêu biểu gắn liền với từng giai đoạn phát triển của văn hóa kháng chiến. Không thể không nhắc đến những bài viết bất hủ như *Thư gửi người bạn Pháp* của Hồ Chí Minh, *Bút ký Trận Đồ* của Nguyễn Tuân, *Bút ký Vĩnh Linh* của Nguyễn Minh Châu... đã trở thành biểu tượng văn chương báo chí, góp phần làm nên "trận địa văn hóa" vững chắc trong lòng nhân dân.

Nhiều nhà báo đã trở thành nhà văn hóa, nhà tư tưởng có tầm ảnh hưởng lớn: Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng… Vừa làm báo, vừa sáng tác, họ chính là minh chứng sống động cho vai trò giao thoa giữa báo chí và văn hóa, nơi hội tụ giữa thông tin và lý tưởng, giữa hiện thực và nghệ thuật, giữa con chữ và vận mệnh dân tộc. Sau năm 1986, Việt Nam bước vào công cuộc đổi mới toàn diện với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, không né tránh, không tô hồng". Trong bối cảnh ấy, báo chí đã trở thành lực lượng tiên phong trong việc cởi trói tư duy, mở đường cho những cuộc tranh luận dân chủ về văn hóa, nghệ thuật và xã hội. Những cây bút điều tra sắc sảo, những tuyến bài phản biện xã hội sâu sắc đã góp phần khơi mở tinh thần tự do sáng tạo, nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy cải cách thể chế trong lĩnh vực văn hóa.

Bên cạnh chức năng phản ánh và giám sát, báo chí cũng trở thành nơi phát hiện, cổ vũ và lan tỏa các giá trị văn hóa mới, từ gương người tốt việc tốt, các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đến việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, gìn giữ bản sắc dân tộc giữa làn sóng toàn cầu hóa. Các cơ quan báo chí như *Nhân Dân, Quân đội Nhân dân, Văn hóa, Lao Động, Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Vietnam News Agency, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Tạp chí Sân khấu, Tạp chí Mỹ thuật,...* không chỉ thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, mà còn là nơi nuôi dưỡng các mạch nguồn văn hóa, hỗ trợ các nhà nghiên cứu, nghệ sĩ, nhà làm phim, nhà văn hóa truyền đạt các thông điệp nhân văn sâu sắc đến công chúng.

Từ những chương trình truyền hình như *Những tấm gương bình dị mà cao quý, Tự hào Việt Nam, Đường lên đỉnh Olympia, Ký sự truyền hình* đến những trang báo đăng tải loạt bài điều tra, loạt phóng sự về bảo tồn di sản, phát triển văn hóa cộng đồng, báo chí đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của hàng triệu người Việt. Dù trong hoàn cảnh chiến tranh hay thời bình, dù ở giai đoạn bao cấp hay hội nhập, báo chí luôn giữ vững vai trò là tiếng nói của lương tri xã hội, là tấm gương phản ánh và kiến tạo các chuẩn mực văn hóa. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nhà báo cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ". Trong hành trình phát triển văn hóa Việt Nam, không thể thiếu dấu ấn của báo chí, với vai trò là người truyền cảm hứng, người gìn giữ ký ức và người mở đường cho các giá trị mới.

Trụ cột trong hệ sinh thái văn hóa quốc gia

Bước vào thế kỷ XXI, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số toàn diện và sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp văn hóa, vai trò của báo chí tiếp tục được đặt vào trung tâm của dòng chảy văn hóa dân tộc. Không còn chỉ là công cụ tuyên truyền đơn thuần, báo chí đang từng bước khẳng định vị

thế là một thiết chế văn hóa, một chủ thể tích cực tham gia hình thành, điều phối và lan tỏa các giá trị văn hóa trong toàn xã hội.

Trong bối cảnh xã hội bị chi phối bởi mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng nội dung toàn cầu, báo chí chính thống giữ vai trò như người dẫn đường, bảo vệ các giá trị văn hóa cốt lõi và duy trì chuẩn mực truyền thông đạo đức. Với lợi thế về độ tin cậy, sự gắn bó với lý tưởng cách mạng và trình độ chuyên nghiệp của đội ngũ, báo chí có khả năng hình thành nên không gian công cộng lành mạnh, nơi các giá trị văn hóa Việt Nam được khẳng định, bảo vệ và phát triển. Nhiều cơ quan báo chí đã chuyển mình mạnh mẽ để thích ứng với thời đại mới, trở thành các nền tảng tích hợp đa phương tiện, đa ngôn ngữ và xuyên biên giới. Không chỉ dừng lại ở in ấn và phát sóng truyền thống, báo chí hiện đại đang khai thác sức mạnh của dữ liệu lớn, công nghệ truyền thông số, trí tuệ nhân tạo để truyền tải thông điệp văn hóa theo những hình thức sinh động, gần gũi và hấp dẫn hơn với thế hệ trẻ.

Báo chí là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái công nghiệp văn hóa. Báo chí không chỉ là nơi phản ánh, mà còn là nơi sản sinh nội dung sáng tạo, kết nối nghệ sĩ, nhà sản xuất, nhà văn hóa và công chúng. Thông qua báo chí, những giá trị văn hóa đặc sắc, từ âm nhạc dân tộc, phim ảnh, sân khấu, đến ẩm thực, thời trang, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, có thể được kể lại, quảng bá và chuyển hóa thành tài sản văn hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế sáng tạo. Đặc biệt, trong xu thế quốc tế hóa bản sắc văn hóa dân tộc, báo chí giữ vai trò như một kênh đối ngoại văn hóa quan trọng, lan tỏa hình ảnh Việt Nam đến bạn bè năm châu. Những chương trình như *Vietnam Essence, Văn hóa Việt* (VTV), chuyên mục *Vietnam in Focus* (TTXVN), các bài viết chuyên sâu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung trên các kênh đối ngoại đã góp phần gia tăng sức hấp dẫn của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong bối cảnh nhiều giá trị truyền thống đứng trước nguy cơ mai một, báo chí giữ vai trò đặc biệt trong việc gìn giữ, phục hồi và kiến tạo các chuẩn mực văn hóa mới: Tôn trọng đa dạng, đề cao đạo đức công dân, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần hiếu học, hiếu nghĩa, nhân ái và bao dung. Qua những câu chuyện giản dị về người lao động, giáo viên, chiến sĩ, nghệ sĩ, nhà khoa học... báo chí đã thổi vào xã hội một nguồn năng lượng tích cực, khơi dậy khát vọng sống đẹp, sống có trách nhiệm, sống vì cộng đồng. Đồng thời, báo chí chính là diễn đàn quan trọng để phản biện xã hội, đấu tranh với những biểu hiện lệch chuẩn, những sản phẩm văn hóa độc hại, phản văn hóa. Bằng tinh thần trách nhiệm và ngòi bút sắc sảo, nhiều nhà báo đã góp phần dọn dẹp không gian văn hóa công cộng, bảo vệ thị hiếu lành mạnh, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa tiêu dùng đại chúng ngày càng bị thương mại hóa, tầm thường hóa.

Sứ mệnh của báo chí đồng hành với văn hóa trong kỷ nguyên mới

Để báo chí thực sự trở thành một lực lượng kiến tạo văn hóa, góp phần xây dựng hệ sinh thái văn hóa lành mạnh, hiện đại và giàu bản sắc, cần có những chính sách và hành động cụ thể, thống nhất từ tư duy chiến lược đến các giải pháp thực tiễn.

Trước hết, cần thay đổi cách nhìn nhận về vai trò của báo chí. Không chỉ là thiết chế thông tin, báo chí phải được xác định là một thiết chế văn hóa trọng yếu, có vị trí ngang hàng với các thiết chế như bảo tàng, thư viện, nhà hát hay các trung tâm văn hóa. Trên cơ sở đó, việc xây dựng chiến lược phát triển báo chí gắn kết với chiến lược phát triển văn hóa quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là yêu cầu mang tính cấp thiết và lâu dài. Đây không chỉ là chiến lược phát triển ngành báo chí, mà là chiến lược phát triển văn hóa thông qua báo chí.

Thứ hai, trong bối cảnh chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản cách thức sản xuất, phân phối và tiêu thụ thông tin, cần có chính sách đầu tư đồng bộ cho chuyển đổi số báo chí, đặc biệt đối với các cơ quan báo chí chuyên sâu về văn hóa, nghệ thuật. Việc đầu tư không chỉ dừng ở hạ tầng công nghệ, mà còn phải tập trung vào đổi mới nội dung, nâng cao năng lực sáng tạo, từ đó giúp báo chí phát huy vai trò dẫn dắt dư luận và truyền cảm hứng văn hóa trên các nền tảng số. Thứ ba, báo chí văn hóa, nghệ thuật cần được tạo điều kiện để làm nghề một cách chuyên sâu, bài bản và bền vững. Cần có cơ chế hỗ trợ lâu dài đối với báo chí chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa, di sản, nghệ thuật, bảo đảm các chuyên mục chuyên sâu, các tuyến bài điều tra, loạt phóng sự mang giá trị giáo dục, thẩm mỹ được đầu tư đúng mức, tránh tình trạng lép vế trước các nội dung thị trường, dễ dãi và hời hợt.

Thứ tư, việc đào tạo đội ngũ nhà báo như những "người làm văn hóa" phải được chú trọng. Một nhà báo viết về văn hóa không chỉ cần tinh thông nghiệp vụ báo chí, mà còn cần nền tảng tri thức nhân văn, hiểu biết sâu về lịch sử, nghệ thuật, thẩm mỹ học, xã hội học và có khả năng kể chuyện, truyền cảm hứng bằng sự thấu cảm và trách nhiệm xã hội. Đây là lực lượng quan trọng định hình thẩm mỹ công chúng, dẫn dắt xu hướng văn hóa trong cộng đồng. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy mạnh mẽ liên kết giữa báo chí với các lĩnh vực nghệ thuật, giáo dục và công nghệ để hình thành mạng lưới truyền thông văn hóa sáng tạo, tạo ra các sản phẩm truyền thông có giá trị cao về nội dung và hình thức, dễ dàng tiếp cận với đông đảo công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Sự phối hợp liên ngành này không chỉ giúp báo chí đổi mới phương thức thể hiện, mà còn làm sâu sắc hơn mối liên hệ giữa truyền thông và phát triển văn hóa bền vững. Báo chí chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh văn hóa của mình khi được nhìn nhận đúng tầm, được trao đủ điều kiện để phát triển, và được dẫn dắt bởi những con người mang trong mình khát vọng xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc, giàu sức sống và lan tỏa.

Như vậy, có thể thấy rằng, một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi tờ *Thanh Niên*, tiếng nói đầu tiên của báo chí cách mạng Việt Nam vang lên giữa đất khách, mang theo ánh sáng của chủ nghĩa yêu nước, lý tưởng độc lập và khát vọng văn hóa dân tộc. Từ ấy đến nay, báo chí cách mạng Việt Nam đã cùng dân tộc đi qua mọi khúc quanh lịch sử: Từ đấu tranh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc, đến kiến thiết, phát triển và hội nhập. Trong suốt hành trình ấy, báo chí không chỉ đưa tin, không chỉ phản ánh hiện thực, mà đã trở thành người giữ hồn dân tộc, người truyền cảm hứng đổi thay, và người mở đường cho những chuẩn mực văn hóa mới. Ngày nay, khi văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển bền vững đất nước, thì vai trò của báo chí càng cần được nhận thức sâu sắc hơn, hành động quyết liệt hơn. Báo chí không thể chỉ chạy theo tin tức, không thể để mình bị hòa tan trong vòng xoáy thông tin mạng xã hội. Báo chí phải là người kiến tạo chuẩn mực, người bảo vệ sự thật, người khơi dậy lòng tự hào dân tộc, người đồng hành cùng nhân dân kiến thiết tương lai.

Muốn vậy, báo chí cần được đầu tư đúng mức, được trao quyền sáng tạo, được nuôi dưỡng bằng những chính sách văn hóa bền vững. Mỗi nhà báo, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, cần ý thức rõ rằng: Ngòi bút của mình không chỉ tạo ra thông tin, mà còn tạo ra hệ giá trị. Trong mỗi bài viết, mỗi hình ảnh, mỗi chương trình phát sóng, là một cơ hội để nâng cao dân trí, bồi đắp nhân cách, và nuôi dưỡng khát vọng vươn lên của cả cộng đồng. Trong kỷ nguyên số và hội nhập toàn cầu, báo chí không đứng ngoài dòng chảy phát triển. Trái lại, báo chí chính là một trong những lực đẩy mạnh mẽ nhất của sức mạnh mềm quốc gia. Khi báo chí làm tốt vai trò lan tỏa bản sắc, nâng tầm giá trị Việt Nam, khi tiếng nói của người Việt được bạn bè quốc tế tôn trọng và đón nhận đó cũng là lúc vị thế văn hóa của dân tộc được khẳng định bằng chính sức mạnh tự thân.

Giữ trọn lý tưởng khai sáng, không ngừng đổi mới, luôn gắn bó với Đảng, với dân, với văn hóa Việt Nam, đó chính là con đường để báo chí tiếp tục thực hiện sứ mệnh cao cả trong thế kỷ thứ hai của mình: Trở thành ngọn đuốc soi đường văn hóa, góp phần làm nên một Việt Nam hùng cường, nhân văn và rạng rỡ trong mắt thế giới. ■



Phóng viên báo chí tác nghiệp tại danh thắng Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình) **Ảnh: TR.HUẤN**

Động lực mềm kiến tạo hệ sinh thái sáng tạo văn hóa Việt

● TS NGUYỄN ANH VŨ

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ từ nền kinh tế tài nguyên sang nền kinh tế tri thức - sáng tạo, văn hóa được nhìn nhận không chỉ là giá trị tinh thần mà còn là nguồn lực phát triển mới. Theo định nghĩa của UNESCO, "các ngành công nghiệp văn hóa" là những ngành sản xuất, tái sản xuất, lưu trữ và phân phối các sản phẩm, dịch vụ văn hóa được bảo vệ bởi bản quyền. Đây là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh, đóng góp lớn vào GDP và việc làm ở nhiều quốc gia.

Tại Việt Nam, tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các văn kiện gần đây đã khẳng định: Phát triển công nghiệp văn hóa (CNVH) là yêu cầu cấp thiết nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, với văn hóa là nền tảng tinh thần, là "sức mạnh mềm" nâng cao vị thế quốc gia. Theo dự thảo *Chiến lược phát triển các ngành CNVH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Việt Nam đặt mục tiêu các ngành này sẽ đóng góp ít nhất 7% GDP đến năm 2030. Đến năm 2045, phấn đấu doanh thu đóng góp 9% GDP và thu hút 6 triệu lao động để trở thành quốc gia phát triển về CNVH trong khu vực châu Á; khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ công nghiệp văn hóa thế giới.



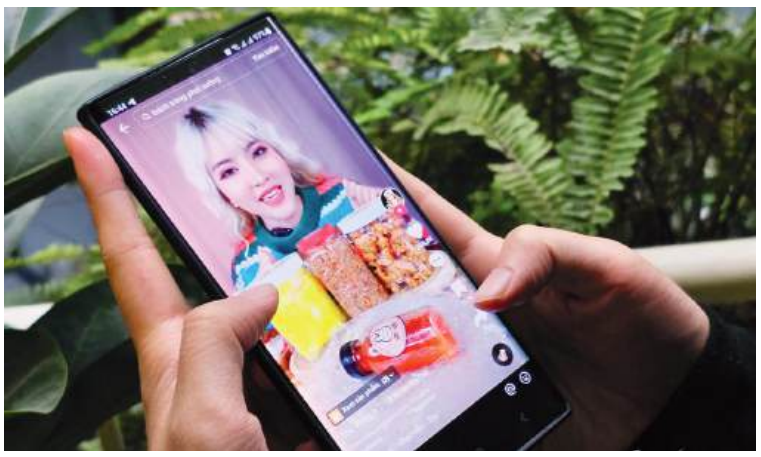
Chương trình "Anh trai vượt ngàn chông gai" đã gây nên hiệu ứng mạnh mẽ, tích cực trong lòng công chúng
Ảnh: K.TRINH

Để đạt được khát vọng đó, cần một hệ sinh thái đồng bộ, trong đó báo chí giữ vai trò dẫn dắt nhận thức, khơi nguồn sáng tạo và lan tỏa giá trị văn hóa. Là thiết chế thông tin chủ lực trong xã hội, báo chí không chỉ phản ánh hiện thực văn hóa - nghệ thuật, mà còn kiến tạo thị hiếu thẩm mỹ, quảng bá sản phẩm sáng tạo, cổ vũ nghệ sĩ, thúc đẩy chính sách... Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và truyền thông mới phát triển mạnh mẽ, báo chí còn có thêm vai trò chiến lược trong định hình dư luận văn hóa số - một không gian ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của các ngành CNVH.

Báo chí và truyền thông đại chúng giữ vai trò then chốt trong việc khơi nguồn sáng tạo văn hóa và lan tỏa khát vọng phát triển quốc gia. Thông qua truyền tải, tạo nên những làn sóng thông tin về các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, giải trí đến công chúng, báo chí nâng cao nhận thức và tạo sự quan tâm đối với các hoạt động văn hóa. Không chỉ quảng bá sản phẩm văn hóa, báo chí còn định hướng, giúp công chúng hiểu biết sâu sắc hơn về nền văn hóa dân tộc. Qua đó, truyền thông hình thành một cộng đồng văn hóa đa dạng, phong phú, nơi những ý tưởng sáng tạo mới được nuôi dưỡng và lan tỏa. Báo chí truyền thông trở thành cầu nối gắn kết quá khứ với hiện tại, trong nước với quốc tế, truyền cảm hứng để toàn xã hội cùng chung tay xây dựng nền công nghiệp văn hóa sáng tạo, giàu bản sắc.

Vai trò tổng quát của báo chí, truyền thông đại chúng đối với CNVH

Báo chí được coi là mặt trận văn hóa - tư tưởng xung kích, đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng môi trường thuận lợi cho CNVH phát triển. Bên cạnh việc truyền bá tri thức và giá trị văn hóa, báo chí còn tạo diễn đàn thảo luận về các vấn đề văn hóa đương đại. Những tranh luận, phản biện trên mặt báo về bảo tồn di sản, phát triển điện ảnh, âm nhạc hay gìn giữ bản sắc trong hội nhập… giúp định hình dư luận xã hội theo hướng tích cực, cầu thị. Tiếng nói từ báo chí góp phần thúc đẩy nhà quản lý lắng nghe ý kiến đa chiều, hoàn thiện chính sách văn hóa phù hợp thực tiễn. Báo chí thực sự là cầu nối quan trọng để văn hóa được phản ánh nhiều hơn trong các chính sách, pháp luật và thảo luận xã hội. Từ đó, khát vọng phát triển đất nước bằng "sức mạnh mềm" văn hóa dần được hiện thực hóa, khi cả hệ thống chính trị và nhân dân đồng



Người dùng đang xem clip TikTok về đồ ăn, minh chứng cho khả năng đưa nội dung dân gian, ẩm thực nhanh chóng đến công chúng và lan tỏa sâu rộng

thuận đầu tư, thúc đẩy phát triển CNVH.

Đặc biệt, báo chí truyền thông góp phần khơi nguồn sáng tạo bằng cách tôn vinh các tài năng và ý tưởng mới. Việc thường xuyên đăng tải chân dung nghệ sĩ sáng tạo, nhà thiết kế khởi nghiệp, phim độc lập giành giải thưởng hay các sản phẩm âm nhạc đặc sắc... tạo động lực to lớn cho cộng đồng sáng tạo trẻ noi theo. Đây chính là tiền đề để hình thành hệ sinh thái sáng tạo, nơi báo chí giữ vai trò kết nối các hạt nhân sáng tạo và thôi thúc những thử nghiệm, đổi mới trong nghệ thuật.

Hai concert đình đám trong năm 2024 là *Anh trai say hi* và *Anh trai vượt ngàn chông gai* không chỉ tạo dấu ấn thành công chưa từng có về các sự kiện âm nhạc quy mô mà còn trở thành hiện tượng truyền thông mạnh mẽ, mang về nguồn doanh thu lớn. Với sự hỗ trợ của báo chí và truyền thông, chương trình đã thu hút sự chú ý rộng rãi, góp phần định vị Việt Nam như một điểm đến âm nhạc tiềm năng trên bản đồ khu vực và thế giới. *Lễ hội Thiết kế sáng tạo Hà Nội 2024* cũng đã trở thành một sự kiện văn hóa nổi bật nhờ sự hỗ trợ đắc lực của báo chí và truyền thông. Với hơn 100 hoạt động sáng tạo thuộc 12 lĩnh vực CNVH, lễ hội đã thu hút gần 300.000 lượt khách tham quan, góp phần lan tỏa tinh thần sáng tạo và đổi mới trong cộng đồng. Công trình Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam mới mở cửa từ cuối năm 2024 nhưng nhanh chóng trở thành điểm đến tạo sức thu hút với đông đảo du khách trong và ngoài nước, thay đổi quan niệm và cách nhìn về truyền thông bảo tàng. Các đợt truyền thông rầm rộ về những thành phố của Việt Nam tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo toàn cầu của UNESCO cũng tạo hiệu ứng mạnh mẽ, thu hút hàng triệu lượt du khách mỗi năm đến với Hà Nội, Đà Lạt, Hội An để khám phá và trải nghiệm.

Truyền thông chính sách văn hóa

Trong lĩnh vực chính sách, báo chí giữ vai trò cầu nối hai chiều giữa cơ quan quản lý và công chúng, đảm bảo các chủ trương về phát triển văn hóa - CNVH được hiểu đúng và ủng hộ rộng rãi. Thực tế cho thấy, khi Chính phủ ban hành Chỉ thị về phát triển các ngành CNVH, các cơ quan báo chí đã nhanh chóng mở chuyên mục phân tích, phổ biến nội dung chiến lược, từ đó giúp công chúng biết, hiểu và ủng hộ chính sách.

Để truyền thông chính sách hiệu quả, báo chí thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan. Nhà nước cũng có cơ chế đặt hàng truyền thông đối với các đề án văn hóa lớn, đảm bảo nguồn lực tài chính cho báo chí tham gia tuyên truyền chính sách văn hóa một cách chuyên nghiệp. Chẳng hạn, trong *Đề án quảng bá văn hóa đọc*, *Chương trình số hóa di sản*, cơ quan chủ trì đã ký kết với cơ quan báo chí để thực hiện loạt chương trình, chuyên trang về nội dung này. Cách làm đó giúp thông điệp chính sách lan tỏa sâu rộng, đúng đối tượng, đồng thời huy động được sự tham gia của giới trí thức, văn nghệ sĩ đóng góp ý kiến trên các phương tiện truyền thông.

Mặt khác, báo chí cũng thực hiện chức năng giám sát, phản biện trong lĩnh vực văn hóa. Những bất cập trong quản lý

lễ hội, tình trạng vi phạm bản quyền, môi trường sáng tác hạn chế, hợp tác công - tư… đều được báo chí phát hiện, phản ánh kịp thời, từ đó tác động để các cơ quan chức năng điều chỉnh chính sách phù hợp. Chính nhờ vai trò này của truyền thông mà nhiều điểm nghẽn trong phát triển CNVH đã được tháo gỡ trên cơ sở tiếp thu ý kiến dư luận. Báo chí, với quyền năng thông tin và định hướng, thực sự trở thành công cụ thực thi chính sách mềm dẻo - vừa tuyên truyền định hướng, vừa lắng nghe phản hồi - tạo nên môi trường chính sách văn hóa minh bạch, hiệu quả.

Chuyển đổi số trong truyền thông văn hóa

Sự phát triển như vũ bão của công nghệ số đang mở ra cơ hội chưa từng có cho báo chí và truyền thông trong việc quảng bá văn hóa, đồng thời đặt ra yêu cầu phải chuyển đổi số mạnh mẽ. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến 2025, tầm nhìn 2030, tạo tiền đề để các cơ quan báo chí đầu tư công nghệ, nâng cao năng lực số. Nhờ đó, báo chí có thể mở rộng phạm vi tác động, làm chủ dòng chảy thông tin, dẫn dắt và định hướng thị hiếu khán giả trong kỷ nguyên số.

Trên thực tế, hầu hết các tòa soạn, đài truyền hình lớn ở Việt Nam đã xây dựng nền tảng đa phương tiện cho nội dung văn hóa. Một tác phẩm báo chí về văn hóa giờ đây có thể đồng thời xuất hiện dưới dạng bài viết trên báo điện tử, phóng sự phát trên TV, video clip ngắn trên mạng xã hội và thậm chí podcast phát thanh. Việc "đa dạng hóa định dạng" này nhằm tiếp cận hiệu quả hơn với từng nhóm độc giả khác nhau, qua đó lan tỏa thông điệp văn hóa rộng rãi hơn.

Song song đó, các cơ quan truyền thông đang tích cực xây dựng hạ tầng tương tác số với khán giả. Nhiều tờ báo đã phát triển ứng dụng di động, tính năng bình luận, diễn đàn bạn đọc trực tuyến… tạo điều kiện để khán giả trao đổi, đóng góp ý kiến về các sự kiện văn hóa. Việc phản hồi nhanh chóng các ý kiến, tương tác thường xuyên trên mạng xã hội giúp báo chí xây dựng được cộng đồng người đọc trung thành quanh chủ đề văn hóa. Chẳng hạn, chuyên trang *Văn hóa* của một tờ báo điện tử có thể có nhóm Facebook riêng cho những người quan tâm điện ảnh Việt; ở đó phóng viên tương tác với độc giả, tổ chức mini game về kiến thức phim ảnh… Những cách làm này biến độc giả từ thụ động tiếp nhận thành người tham gia sáng tạo nội dung, làm phong phú thêm dòng chảy thông tin văn hóa.

Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng đặt ra thách thức về bộ lọc thông tin trong môi trường truyền thông mới. Internet và mạng xã hội là mảnh đất màu mỡ để quảng bá văn hóa tới giới trẻ, nhưng cũng dễ bị nhiễu loạn bởi các bình luận lệch lạc, thông tin sai sự thật. Do đó, báo chí phải tận dụng công nghệ để không chỉ lan tỏa nhanh mà còn kiểm chứng thông tin chặt chẽ, giữ vững niềm tin của công chúng. Nhiều tòa soạn đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ kiểm tra dữ kiện, hoặc thiết lập nhóm chuyên trách phản bác tin giả trong lĩnh vực văn hóa. Điều này giúp đảm bảo dòng thông tin về công nghiệp văn hóa trên không gian số luôn lành mạnh, định hướng tích cực cho cộng đồng mạng.

Vai trò của KOLs và Influencers trong truyền thông văn hóa

Trong kỷ nguyên mạng xã hội, KOLs (Key Opinion Leaders - những người có tầm ảnh hưởng lớn trên các nền tảng số) đã trở thành lực lượng quan trọng trong việc lan tỏa nội dung văn hóa. Sức hút cá nhân của họ giúp đưa thông điệp văn hóa đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Không thể phủ nhận, đội ngũ KOLs chính là lực lượng truyền thông mới, có thể góp phần quảng bá hiệu quả hình ảnh quốc gia trên không gian mạng. Vai trò của KOLs thể hiện rõ ở nhiều chiến dịch văn hóa thời gian qua. Ví dụ, trong lĩnh vực di sản, Quỹ Di sản văn hóa Việt Nam đã hợp tác với nền tảng TikTok, mời các nhà sáng tạo nội dung nổi tiếng thực hiện video ngắn giới thiệu di sản văn hóa khắp các vùng miền. Nhờ đó, di sản đã đến với giới trẻ bằng góc nhìn mới mẻ, tạo trào lưu check-in di sản, tham quan bảo tàng ảo hết sức sôi động.

Trong lĩnh vực du lịch, vai trò KOLs lại càng nổi bật. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam những năm qua thường xuyên mời các travel bloggers và người nổi tiếng làm đại sứ hình ảnh. Họ tham gia các chuyến đi thực tế do ngành Du lịch tổ chức, quay vlog, chụp ảnh và chia sẻ trải nghiệm thực tế trên mạng xã hội. Một ví dụ tiêu biểu là chiến dịch quảng bá ẩm thực và du lịch Việt Nam, mà ở đó, ngôi sao David Beckham (cựu cầu thủ bóng đá) được mời nếm thử món ăn đường phố Hà Nội và chia sẻ trên trang cá nhân. Sự xuất hiện của những KOLs tầm cỡ mang lại hiệu ứng truyền thông lớn, báo chí quốc tế cũng đưa tin, giúp quảng bá văn hóa - du lịch Việt Nam ra toàn cầu.

Tuy nhiên, việc sử dụng KOLs cũng đòi hỏi chiến lược khéo léo. Các KOLs văn hóa cần được định hướng nội dung phù hợp, tránh sa đà vào scandal hoặc quảng cáo phản cảm. Cơ quan quản lý và báo chí nên hỗ trợ, đồng hành cùng KOLs bằng cách cung cấp thông tin chính thống, xác thực để họ truyền tải tới giới trẻ một cách chính xác. Chẳng hạn, khi quảng bá di sản, KOL cần tư liệu chuẩn về lịch sử, thay vì chỉ nêu cảm nhận cá nhân. Một số ý kiến đề xuất cơ quan văn hóa kết nối và đào tạo KOLs về kiến thức văn hóa nền tảng, hoặc thậm chí xây dựng "KOL ảo" để chủ động truyền thông thông điệp nhạy cảm. Dù dưới hình thức nào, KOLs - rõ ràng đã và sẽ là "mắt xích" quan trọng nối truyền thông đại chúng với mạng xã hội, đưa nội dung, các sản phẩm cụ thể của CNVH len lỏi vào đời sống thường ngày một cách tự nhiên, hấp dẫn.

Truyền thông xã hội và xu hướng mới lan tỏa văn hóa

Sự bùng nổ của mạng xã hội đã thay đổi cục diện truyền thông văn hóa, tạo ra những xu hướng truyền thông mới mẻ và đa chiều. Ngày nay, bất cứ ai cũng có thể trở thành người sáng tạo nội dung văn hóa trên Facebook, YouTube, TikTok... Những đoạn clip ngắn về một điệu múa cổ, một món ăn dân gian... hoàn toàn có khả năng nhanh chóng lan tỏa đến đông đảo công chúng và tạo thành trào lưu (trend) trên mạng. Thực tế, các nền tảng này đã sản sinh nhiều hiện tượng văn hóa đại chúng, đơn cử như trường hợp từ trào lưu nhảy *"Cô Ba Sài Gòn"* trên TikTok đã đưa áo dài xưa trở lại.

Truyền thông xã hội cho phép tương tác tức thì và phản hồi đa chiều, giúp nội dung văn hóa được mổ xẻ, sáng tạo lại không ngừng. Ví dụ, sau khi một bộ phim lịch sử phát sóng trên VTV, ngay lập tức trên YouTube xuất hiện các video parody (nhái hài) hay các buổi livestream thảo luận về nội dung phim. Trên Facebook, khán giả lập nhóm để cùng bàn luận tình tiết, thậm chí sáng tác fan-art, fan-fiction dựa trên phim. Những hoạt động này tuy không chính thống nhưng lại thể hiện văn hóa được tiếp nhận một cách sáng tạo và chủ động, biến người xem thành đồng sáng tạo. Báo chí chính thống nếu biết tận dụng sẽ có thể khai thác các xu hướng này để làm phong phú nội dung, ví dụ viết bài tổng hợp hiện tượng fan sáng tác từ bộ phim, qua đó thu hút lượng lớn người đọc là fan trên mạng xã hội.

Mạng xã hội cũng giúp xóa nhòa ranh giới giữa khán giả nội địa và quốc tế hay kết nối gần hơn giữa nghệ sĩ và công chúng. Nhiều nghệ sĩ trẻ đã nổi tiếng toàn cầu nhờ mạng xã hội như ca sĩ Sơn Tùng M-TP từng lọt top trending YouTube thế giới; hay gần đây là MV *Bắc Bling* của Hòa Minzy chỉ sau một thời gian ngắn ra mắt đã đứng vị trí Top 1 "MV ra mắt ấn tượng nhất toàn cầu" trên YouTube Charts thế giới. Chương trình *Anh trai say hi* đã tận dụng hiệu quả các nền tảng truyền thông để kết nối nghệ sĩ với công chúng. Sự kiện này không chỉ được phát sóng trên các kênh truyền hình mà còn lan tỏa mạnh mẽ trên mạng xã hội, thu hút hàng triệu lượt xem và tạo nên sức hút lớn đối với giới trẻ. Đây chính là "công nghiệp văn hóa 2.0", nơi sản phẩm được sinh ra trên nền tảng số và lan truyền bằng hiệu ứng mạng. Các cơ quan truyền thông và quản lý văn hóa cần nghiên cứu sâu những hiện tượng này để có cách hỗ trợ, định hướng kịp thời.

Tuy vậy, truyền thông xã hội cũng tồn tại mặt trái: Tin giả, nội dung phản cảm có thể lan truyền nếu thiếu kiểm soát. Đã có trường hợp video bôi xấu văn hóa Việt hoặc trào lưu độc hại ảnh hưởng đến giới trẻ. Giải pháp ở đây là phải kết hợp "sức đề kháng" văn hóa cho người dùng và sự hiện diện mạnh mẽ của các nội dung chính thống. Do đó, báo chí, truyền thông nhà nước cần chủ động hơn nữa trên không gian mạng - liên tục bắt trend văn hóa mới một cách văn minh, từ đó dẫn dắt dư luận và thị hiếu người dùng theo hướng tích cực, có lợi cho phát triển công nghiệp văn hóa nước nhà.

Đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông văn hóa

Để báo chí và truyền thông phát huy hơn nữa vai trò trong thúc đẩy các ngành CNVH, xin có một số giải pháp, kiến nghị đề xuất như sau:

Tăng cường phối hợp chính sách và huy động nguồn lực: Cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, chủ trì về các ngành CNVH và các cơ quan báo chí ngay từ khâu xây dựng chiến lược, chính sách. Cần có chương trình đặt hàng truyền thông dài hạn về chủ đề CNVH, qua đó cung cấp kinh phí ổn định để báo chí chủ động sản xuất nội dung chất lượng cao về văn hóa.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong truyền thông văn hóa: Các cơ quan báo chí cần tiếp tục đầu tư hạ tầng công nghệ và đào tạo nhân lực để hiện thực hóa mục tiêu báo chí đa nền tảng. Đích đến là xây dựng hệ sinh thái truyền thông văn hóa số, trong đó nội dung được cá nhân hóa theo nhu cầu từng nhóm đối tượng và phân phối qua kênh phù hợp. Cần có sự hỗ trợ kết nối các đơn vị để hình thành mạng lưới chuyển đổi số báo chí, chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ giữa các tòa soạn. Song song, cần xây dựng bộ chỉ số đo lường để đánh giá hiệu quả truyền thông văn hóa trên không gian số, làm căn cứ điều chỉnh chiến lược nội dung phù hợp.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí văn hóa: Yêu cầu đặt ra là phải có đội ngũ phóng viên, biên tập viên am hiểu sâu về văn hóa và kỹ năng truyền thông hiện đại. Bộ VHTTDL có thể phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về công nghiệp văn hóa cho nhà báo. Các trường đại học báo chí nên bổ sung học phần về quản trị truyền thông văn hóa, xu hướng truyền thông số…

Phát huy vai trò của KOLs và cộng đồng sáng tạo nội dung: Truyền thông hiện đại là truyền thông mở, do vậy không chỉ báo chí mà cả mạng lưới KOLs, influencer cần được huy động tham gia quảng bá văn hóa. Nghiên cứu thiết lập quỹ hỗ trợ sáng tạo nội dung số về văn hóa, tài trợ cho những dự án làm phim ngắn, sáng tác âm nhạc, vlog… có chất lượng. Đồng thời, kết nối các KOLs yêu văn hóa thành một mạng lưới, định kỳ cung cấp thông tin, tư liệu cho họ khai thác. Chính phủ có thể đồng hành với KOLs bằng cách mời họ tham gia các sự kiện văn hóa lớn với tư cách đại sứ, qua đó tận dụng sức lan tỏa cá nhân.

Đa dạng hóa hình thức và nội dung quảng bá CNVH: Tiếp tục tìm kiếm những cách làm sáng tạo, kết hợp văn hóa với công nghệ, thể thao, giáo dục… để truyền thông hấp dẫn hơn. Ví dụ: game hóa nội dung di sản, tổ chức cuộc thi TikTok về trang phục dân tộc, lồng ghép quảng bá điểm đến văn hóa trong các giải chạy marathon quốc tế… Mỗi sáng kiến mới mẻ sẽ mở rộng thêm tệp khán giả quan tâm văn hóa. Báo chí và các công ty truyền thông nên chủ động đề xuất ý tưởng với cơ quan văn hóa, doanh nghiệp để cùng thực hiện những chiến dịch "phá cách" như vậy. Việc liên kết liên ngành sẽ giúp CNVH thoát khỏi lối mòn, tiến gần hơn đến đời sống giới trẻ và thị trường quốc tế.

Báo chí và truyền thông là động lực mềm nhưng mạnh mẽ để thúc đẩy CNVH phát triển, qua đó khơi dậy sáng tạo và lan tỏa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam giàu bản sắc, phồn vinh. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, nhiệm vụ này lại càng quan trọng và đòi hỏi sự đổi mới không ngừng từ những người làm truyền thông. Với những định hướng và giải pháp đề ra, tin rằng báo chí và truyền thông Việt Nam sẽ ngày càng phát huy hiệu quả vai trò của mình. Một nền CNVH sáng tạo, giàu bản sắc và vươn tầm thế giới sẽ không thể thiếu sự đồng hành của hệ sinh thái truyền thông chuyên nghiệp, hiện đại. Báo chí và truyền thông chính là cánh tay nối dài đưa văn hóa Việt bay xa, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh bằng sức mạnh văn hóa dân tộc. ■

Phát huy vai trò như một "đài radar xã hội"

● KIỀU GIANG

Trong bối cảnh đất nước chuyển mình mạnh mẽ, khi kinh tế tư nhân được xác định là một động lực trọng yếu của nền kinh tế quốc dân thì yêu cầu truyền thông đúng và sâu sắc tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW trở nên cấp thiết.

Tọa đàm "Vai trò của báo chí trong việc tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW", do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam và Trường ĐH KHXH&NV (ĐH Quốc gia TP.HCM) tổ chức mới đây đã thể hiện thông điệp về trách nhiệm xã hội và vai trò dẫn dắt chính sách của báo chí trong giai đoạn phát triển mới.

Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Phan Xuân Thủy khẳng định ý nghĩa đặc biệt của Nghị quyết 68-NQ/TW. Lần đầu tiên trong một văn kiện cấp cao, khu vực kinh tế tư nhân được khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân, thể hiện bước chuyển có tính chất chiến lược trong tư duy phát triển của Đảng, từ "thừa nhận" sang "bảo vệ, khuyến khích và thúc đẩy".

Từ đó, ông Thủy đặt ra yêu cầu báo chí phải tham gia một cách tích cực hơn vào tiến trình thực thi Nghị quyết, không dừng lại ở việc truyền đạt nội dung mà cần chuyển hóa tinh thần nghị quyết thành ngôn ngữ đời sống, truyền cảm hứng phát triển và thành hành động cụ thể trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Theo Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, báo chí không đơn thuần là phương tiện truyền thông, mà đóng vai trò như một chủ thể chính trị tham gia định hình tư tưởng phát triển, lan tỏa thông điệp cải cách, cổ vũ hành động và phản biện chính sách. Để nghị quyết phát huy hiệu quả, cần một hệ thống báo chí có bản lĩnh chính trị vững, hiểu biết kinh tế sâu và kỹ năng truyền thông linh hoạt. Nếu thiếu những yếu tố đó, dù nghị quyết đúng và có tầm nhìn, vẫn khó đi vào thực tiễn một cách trọn vẹn.

Ông Phan Xuân Thủy cũng nêu rõ các trọng tâm báo chí cần tập trung trong thời gian tới: Làm sáng rõ triết lý phát triển dựa trên kinh tế tư nhân mà nghị quyết xác lập, chuyển tải tinh thần cải cách thể chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đồng thời phản ánh kịp thời các vướng mắc phát sinh để góp phần điều chỉnh chính sách. Báo chí cần phát huy vai trò như một "đài radar xã hội", chủ động phát hiện bất cập, lan tỏa mô hình tốt, phản bác các quan điểm lệch lạc và khơi dậy niềm tin vào con đường phát triển lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm.

GS.TS Ngô Thị Phương Lan, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV nhấn mạnh, báo chí cần thay đổi tư duy, từ công cụ truyền thông trở thành chủ thể tham gia vào quá trình kiến tạo chính sách. Bà cho rằng, trong bối cảnh truyền thông đã trở thành một phần trong hệ sinh thái chính sách, người làm báo cần hội đủ bản lĩnh chính trị, trình độ công nghệ và tầm tư duy phát triển. Chỉ khi hội tụ được những năng lực này, báo chí mới có thể làm tốt vai trò dẫn dắt tư tưởng, khơi mở khát vọng đổi mới, đồng thời phản biện nhằm hoàn thiện thể chế. Theo GS.TS Ngô Thị Phương Lan, một trong những thách thức lớn trong truyền thông chính sách hiện nay là làm sao tránh được lối truyền đạt hành chính, tuyến tính. Nghị quyết 68 cũng như nhiều chủ trương lớn khác, cần được chuyển tải bằng ngôn ngữ của trải nghiệm, bằng những ví dụ sinh động từ đời sống doanh nghiệp, bằng các mô hình thực tiễn có khả năng khơi gợi sự quan tâm và đồng thuận trong xã hội.

Việc này không thể đạt được nếu người làm báo không có chiều sâu về tư duy chính trị phát triển, cũng như sự thấu hiểu về các rào cản thể chế mà doanh nghiệp đang đối mặt.

Từ thực tiễn hoạt động báo chí, các chuyên gia cũng chỉ ra rằng báo chí hiện đại cần làm được nhiều hơn vai trò phản ánh. Trong nhiều trường hợp, chính các tuyến bài điều tra, chuyên đề phản ánh từ hiện trường đã giúp cơ quan chức năng nhìn thấy rõ những vướng mắc trong thể chế, từ thủ tục hành chính, tiếp cận tín dụng, đến quy hoạch đất đai, đầu tư. Khả năng tiếp cận thực địa, tiếp xúc doanh nghiệp và người dân ở các cấp độ khác nhau chính là lợi thế đặc thù của báo chí trong việc trở thành một "đài radar xã hội", có khả năng phát hiện sớm những vấn đề đang cản trở dòng chảy của chính sách.



Báo chí tác nghiệp tại một sự kiện

Tại tọa đàm, nhiều ý kiến từ các cơ quan báo chí, giới nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo cũng cho thấy sự nhất trí cao về yêu cầu đổi mới cách làm báo chính sách. Trước đây, tin tức chính sách thường được đưa theo hướng hành chính, khô khan và thiếu điểm nhấn. Ngày nay, yêu cầu đặt ra là báo chí phải biết sử dụng lối viết phân tích sâu, dữ liệu thuyết phục, khai thác cảm xúc xã hội và lựa chọn góc nhìn có tính gợi mở. Cùng với đó là khả năng tích hợp đa nền tảng, từ báo in, truyền hình, báo điện tử đến mạng xã hội, nhằm mở rộng độ phủ và nâng cao hiệu quả tiếp cận công chúng.

Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh rằng, báo chí không thể đứng ngoài tiến trình đổi mới tư duy phát triển. Trong tiến trình triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW, Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Huỳnh Thành Đạt đặt ra yêu cầu cao hơn đối với báo chí, đó là không chỉ đồng hành mà còn phải phản biện, không chỉ cổ vũ mà còn giám sát. Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân phải được đặt trong bối cảnh rộng hơn, nơi báo chí trở thành cầu nối giữa chính sách với cuộc sống, giữa Nhà nước với người dân, giữa tư duy lý luận với thực tiễn triển khai. Từ đó, ông lưu ý, chính quyền các cấp, đặc biệt là ở địa phương, cần chủ động phối hợp với báo chí. Khi có mô hình hay, cách làm tốt, cần mời báo chí vào cuộc để lan tỏa. Ngược lại, khi báo chí phản ánh những điểm nghẽn, tồn tại trong thực tiễn, chính quyền cần tiếp thu một cách cầu thị, xem đó là cơ hội cải thiện chất lượng quản trị và thực thi chính sách.

Báo chí, với vai trò là người đồng hành, người giám sát và người thúc đẩy cải cách, đang được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng vào việc hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược của Đảng về một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nơi khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, minh bạch và bình đẳng. Để làm được điều đó, người làm báo không thể bằng lòng với vai trò phản ánh, mà cần chủ động hơn trong việc kết nối chủ trương với thực tiễn, phản ánh các mô hình hay, lan tỏa cảm hứng khởi nghiệp, đồng thời lên tiếng một cách dũng cảm và có cơ sở trước những hạn chế trong thể chế và cách thức thực thi.

Tọa đàm diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam đang đến gần, mang ý nghĩa như một lời nhắc nhở, vai trò của báo chí chưa bao giờ tách rời khỏi các sứ mệnh phát triển của dân tộc. Trong thời kỳ mới, ngòi bút không chỉ là công cụ đưa tin, mà là phương tiện kiến tạo không gian chính sách, truyền cảm hứng đổi mới và thắp lên khát vọng hùng cường. ■

Những dòng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng năm xưa luôn là lời nhắc nhở chưa bao giờ cũ đối với các thế hệ làm báo sau này. Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025), từng dòng người tìm về ngôi trường đặc biệt để ôn lại ký ức hào hùng, thấm thía bài học viết báo thành công mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn dò.

Lớp học khai sinh trong khói lửa chiến tranh

Gần 80 năm về trước, giữa chiến khu Việt Bắc, năm 1949, một lớp học báo chí đặc biệt được khai sinh trong khói lửa kháng chiến. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng bộ Việt Minh và đoàn báo chí kháng chiến đã thành lập Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng. Ngôi trường được dựng lên giữa rừng Việt Bắc, tại xóm Bờ Rạ xã Tân Thái, huyện Đại Từ (Thái Nguyên). Tên trường do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn đặt. Nhà báo Đỗ Đức Dục làm Giám đốc, nhà báo Xuân Thủy làm Phó Giám đốc, các nhà báo Như Phong, Đồ Phồn, Tú Mỡ là ủy viên Ban Giám đốc.

Không chỉ là cơ sở đào tạo đội ngũ người viết báo đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa non trẻ, mái trường còn là cái nôi hình thành nên một thế hệ người cầm bút "viết báo như chiến đấu". Trong lịch sử báo chí nước nhà, đây là ngôi trường dạy viết báo đặc biệt nhất, nơi hội tụ đội ngũ giảng viên là các nhà hoạt động chính trị, nhà báo, văn nghệ sĩ nổi tiếng: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo, Tố Hữu, Trần Huy Liệu, Đỗ Đức Dục, Xuân Thủy, Nguyễn Văn Tạo, Đào Duy Kỳ, Vũ Đình Hòe, Lý Ban, Hoàng Tuấn, Hà Xuân Trường, Nguyễn Thành Lê, Quang Đạm, Đồ Phồn, Như Phong, Tú Mỡ, Xuân Diệu, Nguyễn Xuân Khoát, Trần Đình Thọ, Nguyễn Huy Tưởng, Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi, Nam Cao, Văn Tân, Từ Giấy, Nguyễn Văn Hải…

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và đã hai lần gửi thư động viên tinh thần, hướng dẫn nghiệp vụ làm báo cách mạng cho các học viên. Người căn dặn: *"Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên. Tôi mong các chú và các cô thi đua nhau học và hành cho xứng đáng, là những người tiên phong trên mặt trận báo chí… Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu: Tất cả để chiến thắng!". "Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại là các bạn chưa thành công…"*. Lời dặn của Người trải qua nhiều năm tháng vẫn luôn vẹn nguyên giá trị, là mệnh lệnh thiêng liêng Bác gửi đến các thế hệ người cầm bút hôm qua, hôm nay và mai sau.

Các học viên sau khi tốt nghiệp khóa học đầu tiên trong lịch sử cách

TRƯỜNG DẠY LÀM BÁO HUỲNH THÚC KHÁNG:

Nhớ lời Bác dặn để viết báo thành công

● **PHƯƠNG ANH; ảnh: TR.HUẤN**

"Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên. Tôi mong các chú và các cô thi đua nhau học và hành cho xứng đáng, là những người tiên phong trên mặt trận báo chí… Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu: Tất cả để chiến thắng!".

mạng Việt Nam và duy nhất trong kháng chiến chống Pháp đã về nhận nhiệm vụ tại các cơ quan báo chí, tuyên truyền, trở thành những cây bút chủ lực, có nhiều đóng góp trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc và xây đắp nền báo chí nước nhà. Gần 80 năm đã trôi qua, tinh thần của lớp học năm xưa vẫn lan tỏa mạnh mẽ trong từng tác phẩm báo chí hôm nay. Câu hỏi "Viết báo như thế nào để thành công, hấp dẫn người đọc?" luôn là điều trăn trở của người làm báo. Điều mà gần tám thập kỷ trước, Bác Hồ đã căn dặn. Nhà báo Trần Kim Hoa, nguyên Giám đốc Bảo tàng Báo chí Việt Nam chia sẻ, điểm nhấn tại Bảo tàng Báo chí Việt Nam luôn thu hút sự quan tâm của công chúng là không gian trưng bày tư liệu, hình ảnh, hiện vật liên quan đến ngôi trường dạy làm báo mang tên Huỳnh Thúc Kháng. Vì sao một ngôi trường tranh tre, nứa lá giữa rừng xanh Việt Bắc với thời gian tính từ khi ngày khai giảng (4.4.1949) và đến ngày bế giảng (6.7.1949) chỉ vẻn vẹn 3 tháng lại có thể đi vào lịch sử kháng chiến, lịch sử Việt Bắc, lịch sử báo chí cách mạng sống động như một dấu son ngời sáng như vậy? Đó chính là điểm đặc biệt của ngôi trường này.



Bức phù điêu tại khuôn viên di tích

Ký ức không quên về ngôi trường đặc biệt, duy nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp và trong dòng chảy lịch sử một thế kỷ qua của nền báo chí cách mạng Việt Nam, đối với các thế hệ người làm báo, chính là thông điệp sâu sắc và ý nghĩa nhất mà các bậc tiền nhân truyền lại. Mái lá đơn sơ, ghế ngồi là thân cây rừng, bàn học là những tấm ván ghép vội, nơi đây đã quy tụ những người ưu tú từ các cơ quan Trung ương, các chiến khu, mặt trận. Trường được tổ chức với mô hình hiện đại và bài bản, chương trình học kéo dài ba tháng, gồm các nội dung từ lý luận chính trị, đường lối kháng chiến đến kỹ năng viết báo thực hành. Các môn học gồm: "Báo chí là gì?", "Mục đích của báo chí cách mạng", "Tin - bài - phóng sự - tiểu phẩm - tranh châm biếm - làm thơ - viết kịch ngắn", đến cách ra một tờ báo, kỹ thuật in ấn, phát hành... Hơn 30 giảng viên của lớp học không chỉ dạy nghề, họ truyền cho học viên ngọn lửa yêu nước, tinh thần dấn thân và bản lĩnh cầm bút.

"Muộn một ngày là đã trở nên lạc hậu…"

Lớp học chỉ kéo dài ba tháng, nhưng ngọn lửa nhiệt huyết từ lớp học đặc biệt giữa núi rừng ngày ấy thì mãi được nối dài qua nhiều thế hệ. Kết thúc ba tháng đào tạo cấp tốc, 42 học viên tỏa đi khắp các chiến trường, các địa bàn trọng yếu của Tổ quốc. Xông pha nơi tuyến lửa, cây bút cũng như cây súng, những nhà báo chiến sĩ vừa viết báo tuyên truyền, cổ vũ nhân dân kháng chiến, vừa tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Những cây bút chủ lực của Báo *Nhân Dân*, *Quân đội nhân dân*, *Văn nghệ*…, những "hạt giống" đầu tiên của nền báo chí cách mạng như: Thép Mới, Trần Kiên, Lý Thị Trung, Mai Cương; đạo diễn Bành Châu, Trần Vũ; nhà văn Hữu Mai, Hải Như, Từ Bích Hoàng… đã được đào tạo và trưởng thành từ chính lớp học tranh tre nứa lá đơn sơ và ngập tràn đam mê ấy.

Trực tiếp giảng dạy tại Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng, Tổng Bí thư Trường Chinh đã để lại bút tích trong Sổ ghi cảm tưởng của lớp học: *"Khóa thứ nhất Trường Huỳnh Thúc Kháng này là một thí nghiệm hay. Tôi tin rằng sau khi rút tỉa kinh nghiệm của khóa này, Tổng bộ Việt Minh sẽ thành công hơn trong việc đào tạo cán bộ chiến đấu với quân thù bằng ngòi bút và hướng dẫn dư luận quốc dân"*. Nhiều bài học về nghề báo, cách thức làm báo được đúc rút và truyền lại từ các lãnh đạo, nhà báo uy tín của ngôi trường. Giám đốc Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng, nhà báo Đỗ Đức Dục viết: *"… Nghề viết báo đòi hỏi hơn đâu hết sự luôn luôn tiến bộ, luôn luôn kịp thời. Muộn một ngày là đã trở nên lạc hậu, chậm một bước là dễ dàng bị đào thải… Nếu không có một tấm lòng tha thiết yêu nghề thì nhất định không đủ can đảm mà thu nhận những lời phê bình của đủ các hạng độc giả phức tạp ở bốn phương, không đủ nhẫn nại mà luôn luôn học tập cầu tiến được"*. Nhà báo Xuân Thủy viết: *"… Lớp Huỳnh Thúc Kháng đã cho chúng ta những bí quyết của người cầm bút, nhưng muốn trở thành những nhà văn, nhà báo sắc sảo, chúng ta cần phải vác bút đi thực nghiệm trong trường đời, nhất là thực nghiệm ngay trong những tòa báo hiện có"*.



Di tích quốc gia địa điểm Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng

Gọi tên những nhà báo trưởng thành từ Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng là "Trung đội Chiến sĩ mới trên mặt trận báo chí", học viên, nhà báo Phạm Văn Thái viết: "*Một trung đội cán bộ đã được đào tạo. Một trung đội Chiến sĩ mới trên mặt trận báo chí đã xuất phát với nhiệm vụ đánh giặc, dựng nước trên chiến trường bút mực"*. Theo Chủ bút báo *Lao động*, giảng viên Nguyễn Quang Huy: *"Lớp huấn luyện viết báo Huỳnh Thúc Kháng này là viên gạch đầu tiên của Tổng bộ Việt Minh xây nền móng cho nền báo chí Việt Nam, ghi thêm một sự nghiệp lớn lao nữa trên sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Lớp Huỳnh Thúc Kháng mở thêm một kỷ nguyên mới cho lịch sử báo chí Việt Nam"*. *"Trước khi tốt nghiệp lớp viết báo, tôi được giao phỏng vấn nhà báo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và tôi luôn ghi nhớ điều ông đã dặn dò chúng tôi, rằng: "Người xưa có câu: "Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn", cứ tự tin ở mình, làm báo không phải run sợ trước tình huống nào cả!"*, học viên, nhà báo Phạm Viết Thiệu, nguyên Tổng Biên tập Báo *Hòa Bình*, Tạp chí Tuyên truyền Học viện Báo chí - Tuyên truyền.



Lãnh đạo và cán bộ, phóng viên Báo *Văn Hóa* tham quan di tích quốc gia địa điểm Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng

Ngần ấy thời gian đã trôi qua, ký ức về Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng sẽ là những ký ức bất tử trong lịch sử nền báo chí cách mạng Việt Nam. Lớp học đặc biệt dưới tán rừng Bờ Rạ năm xưa đã hun đúc nên những giá trị mãi vẹn nguyên và ngày càng tỏa sáng. Di tích không chỉ là nơi tưởng nhớ một sự kiện lịch sử của giới báo chí, mà đã trở thành biểu tượng của tinh thần và đạo đức người làm báo Việt Nam.

Nhà báo Lê Quốc Minh, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam khẳng định, di tích quốc gia Địa điểm Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng là công trình văn hóa, lịch sử quan trọng nhằm tôn vinh di sản báo chí to lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà báo cách mạng tiền bối đã để lại cho các thế hệ làm báo hôm nay và mai sau. *"Trường Dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng ra đời là dấu mốc đặc biệt gắn liền với những chặng đường làm báo vinh quang dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người thầy đầu tiên của báo chí cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc ta..."*, nhà báo Lê Quốc Minh khẳng định. ■

Di tích trụ sở báo *Tiếng Dân* giờ ra sao?

●**Bài, ảnh: SƠN THÙY**

Trụ sở báo *Tiếng Dân* ở thành phố Huế gắn liền với tên tuổi cụ Huỳnh Thúc Kháng đã được xếp hạng là di tích cấp tỉnh từ năm 2018. Tuy nhiên, di tích này hiện đang xuống cấp nghiêm trọng, không thể mở cửa phục vụ khách tham quan…



Tờ báo *Tiếng Dân* do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút

Ảnh: TƯ LIỆU

Khu nhà cũ kỹ ở số 193 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân (thành phố Huế) hiện đang trong tình trạng cửa đóng then cài vì công trình xuống cấp theo "báo động" kiểm định của Sở Xây dựng. Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế buộc phải đóng cửa, không đón khách tham quan để đảm bảo an toàn. Khu nhà này từng là trụ sở của báo *Tiếng Dân*, tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên ở Trung Kỳ.

Ngày 10.8.1927, báo *Tiếng Dân* ra số đầu tiên do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút. Từ đó, ông vừa là Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, vừa quản lý điều hành Công ty in Huỳnh Thúc Kháng và Chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo lớn *Tiếng Dân*. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa, nguyên Giám đốc Sở VHTT tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), tờ báo Tiếng Dân đã tập hợp được một số tri thức có tinh thần dân tộc tiến bộ, cộng tác với hai chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu và Huỳnh Thúc Kháng; có biên tập viên uyên bác, mang tư tưởng xã hội chủ nghĩa Đào Duy Anh; có những người hoạt động bí mật trong Tân Việt Cách mạng Đảng, sau này trở thành những người Cộng sản lừng danh như Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Diểu, Hải Triều.

Ra đời trong bối cảnh chế độ thực dân còn ngự trị, triều đình mục nát, bất lực, để giữ được thế đối lập hợp pháp ngay tại kinh đô, nói được tiếng nói của người dân, *Tiếng Dân* đã chọn cách thể hiện chính kiến riêng, không hô hào lật đổ chế độ, không công khai ủng hộ các hoạt động chống thực dân nhưng thẳng thắn đặt vấn đề quan hệ Việt - Pháp, công khai đòi thay đổi chính thể cho phù hợp với thời thế và nguyện vọng của dân; yêu cầu cải cách chính trị, bác bỏ việc tăng thuế, đòi mở mang giáo dục, canh nông, tố cáo thực trạng bị áp bức, đòi tự do báo giới… để lại một điểm sáng độc đáo của xu hướng báo chí cách mạng công khai, dè dặt, thời ban đầu ở Huế.

"Tờ báo *Tiếng Dân* là báo chí cách mạng theo kiểu Phan Bội Châu và Huỳnh Thúc Kháng. Họ đối lập với chế độ bảo hộ, đối lập với triều đình nhưng cũng không ủng hộ cách mạng bạo lực", nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa nhận định. Ban đầu, báo phát hành 2 số/tuần, sau đó tăng lên tuần ra 3 số. Là tờ báo chữ quốc ngữ nhưng mỗi số báo phải có bản dịch tiếng Pháp để nộp kiểm duyệt trước khi phát hành 2 ngày. Tuy nhiên, dù tồn tại khá lâu nhưng *Tiếng Dân* không mấy cải tiến về nội dung và hình thức, tờ báo không bắt kịp chuyển biến của tình hình. Trong hơn 16 năm hoạt động (1927-1943), báo *Tiếng Dân* đã phát hành 1.766 số.

Theo ông Nguyễn Xuân Hoa, thời điểm đó, Công ty Huỳnh Thúc Kháng với sự góp vốn của nhiều người quê Quảng Nam khi hoạt động ở Huế không chỉ dừng lại ở việc làm báo *Tiếng Dân* mà còn là nơi xuất bản, in ấn. Tại Huế lúc bấy giờ có hai nhà in lớn là Đắc Lập của Bùi Huy Tín và nhà in Tiếng Dân. Nhà in Đắc Lập in nhiều sách khoa học còn Tiếng Dân in những cuốn sách về văn hóa theo xu hướng tiến bộ, trong đó phần lớn các tác phẩm của "Quan hải tùng thư" do Đào Duy Anh sáng lập được in ở Tiếng Dân. Báo *Tiếng Dân* đình bản năm 1943 nhưng hoạt động xuất bản, in ở đây vẫn duy trì.

Sau khi công ty giải thể, nơi đây trở thành trụ sở của Hội đồng châu Quảng Nam, rồi làm ký túc xá cho sinh viên Quảng Nam khi ra Huế học. Sau 1975, khu nhà này được bố trí cho một số cán bộ công tác tại Trường Đại học Y Huế sinh sống. Quá trình đó, các hộ đã cho sửa chữa một số hạng mục và làm vách ngăn để phục vụ sinh hoạt cho gia đình…

Sau khi chính quyền địa phương bố trí nơi ở mới cho các hộ gia đình, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp nhận quản lý khu nhà đất này và có cho sửa chữa cơ bản và sơn quét lại. Năm 2018, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có quyết định số 1225/QĐ-UBND về việc xếp hạng Trụ sở tòa soạn báo *Tiếng Dân* là di tích cấp tỉnh.

Tuy nhiên từ đó đến nay, di tích này ít khi được mở cửa do tình trạng xuống cấp, đặc biệt thời gian gần đây đơn vị quản lý di tích là Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế buộc phải đóng cửa di tích để đảm bảo an toàn vì công trình hư hại, xuống cấp nghiêm trọng và được Chi cục kiểm định (Sở Xây dựng) "cảnh báo". Cụ thể, toàn bộ hệ thống mái, gồm hệ mái gỗ (đòn tay, rui) lợp ngói liệt đã bị thay thế bằng xà gồ thép hộp lợp tôn. Tường lửng xây gạch và mái hiên bị nứt, máng xối hư hỏng, gây thấm dột, rêu mốc bề mặt. Hệ thống vì kèo bị mối mọt, mủn mục những phần tiếp xúc với tường gạch, đã được gia cố bằng các thanh gỗ mới đóng trực tiếp vào kết cấu. Hệ thống tường chịu lực, nhiều đoạn tường đã xuống cấp, phong hóa, bong tróc, trám vá nham nhở bằng xi măng ở nhiều vị trí. Các cửa sổ đã bị thay đổi chức năng thành cửa đi; khung ngoại, song cửa, lớp cửa kính hư hỏng toàn bộ. Cánh cửa lá sách, ván mất và hư hỏng 80%; cầu thang gỗ bị hư hỏng toàn bộ.

Ông Nguyễn Đức Lộc, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế, cho biết: Năm 2019, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có văn bản thống nhất chủ trương đầu tư tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích lịch sử Trụ sở tòa soạn báo *Tiếng Dân*. Đến năm 2021, bảo tàng đã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án "Tu bổ, tôn tạo di tích Trụ sở tòa soạn báo Tiếng Dân". Tuy nhiên đến nay, dự án chưa được phê duyệt để triển khai. ■



Di tích trụ sở tòa soạn báo *Tiếng Dân* ở số 193 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba (Huế) đóng cửa do xuống cấp

Trong không khí kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, chúng tôi có dịp gặp gỡ nhà báo Trần Văn Hiền. Ông không chỉ là một cây bút dạn dày chiến trường, mà còn là người đã dành gần 20 năm miệt mài đi tìm danh tính 511 nhà báo liệt sĩ, để đưa về thờ tự tại chùa Da, xã Hưng Lộc (TP Vinh, Nghệ An). Ông cũng là tác giả của bài thơ nổi tiếng *Xin đừng gọi anh là liệt sĩ vô danh*, tác phẩm từng lay động hàng triệu trái tim và góp phần thay đổi cách ghi tên trên bia mộ các liệt sĩ vô danh trong nghĩa trang trên khắp cả nước.

Ký ức nhà báo chiến trường

Sinh năm 1948 tại Quỳnh Ngọc (Quỳnh Lưu, Nghệ An), ở tuổi 77, nhà báo Trần Văn Hiền vẫn còn minh mẫn, trí nhớ sắc sảo. Những ký ức chiến trường như vẫn còn vẹn nguyên trong tâm trí ông, sống động như mới hôm qua. Thắp nén hương cho đồng đội tại chùa Da, nhấp chén trà nóng, ông bắt đầu câu chuyện đến với nghề báo và những năm tháng tác nghiệp trong mưa bom, lửa đạn.

Tháng 10.1965, ông Trần Văn Hiền nhập ngũ, trở thành lính công binh Quân khu 4, làm nhiệm vụ trên các tuyến đường chiến lược chi viện cho miền Nam. Năm 1967, ông chuyển sang công tác tuyên truyền và tham gia trại sáng tác đầu tiên do Hội Văn nghệ Nghệ An tổ chức. Đây cũng là bước ngoặt đưa ông đến với văn chương, báo chí. Sau thời gian làm việc tại Ty Giao thông và học lớp tuyên huấn, ông được điều về Báo *Nghệ An*, bắt đầu sự nghiệp báo chí với vai trò phóng viên chiến trường. Tháng 3.1972, khi chiến dịch giải phóng Quảng Trị khởi động, ông tình nguyện tham gia lực lượng báo chí đặc biệt do Tổng cục Chính trị thành lập. Biết rõ hiểm nguy, ông giấu vợ, người vừa sinh con thứ hai và lặng lẽ mang phần lương thực tiêu chuẩn về cho gia đình, còn mình chỉ mang theo vài cuốn sổ tay, cây bút và chút quân trang lên đường ra trận.

"Đoàn tôi có 6 người, nhưng chỉ 2 người trở về. Chiến trường khốc liệt lắm, sự sống và cái chết cách nhau chỉ gang tấc. Tôi theo chân đoàn pháo binh đánh Đông Hà, vượt sông Thạch Hãn rồi tiến vào Thành cổ Quảng Trị. Sau giải phóng, tôi mới trở về, lúc ấy mới nói thật với vợ rằng mình vừa đi Quảng Trị về", ông kể. "Thời điểm đó, ở chiến trường không có các phương tiện hiện đại để tác nghiệp, những gì tôi thu lại từ chiến trường chỉ là những trang sổ tay thấm đẫm mồ hôi, bụi đất và cả máu của một thời tuổi trẻ. Những trang viết ấy giờ là tư liệu vô giá", ông Hiền cho biết thêm.

Năm 1993, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Biên tập Báo *Nghệ An*. Cũng trong năm 1993, trong

Hành trình tri ân 511 nhà báo liệt sĩ

●**Bài, ảnh: PHẠM NGÂN**

Giữa mưa bom bão đạn, nhiều nhà báo chiến trường đã ngã xuống khi cố gắng ghi lại những thước phim, hình ảnh và thông tin chân thực nhất. Sau chiến tranh, nhiều phóng viên vẫn còn nằm lại đâu đó giữa núi rừng... Từ nỗi day dứt ấy, nhà báo Trần Văn Hiền đã bỏ nhiều công sức sưu tầm các chứng tích, tài liệu về 511 nhà báo liệt sĩ.



Nhà báo Trần Văn Hiền bên ban thờ các nhà báo liệt sĩ ở chùa Da

một chuyến công tác tại Nghĩa trang Quốc tế Việt - Lào (Anh Sơn, Nghệ An), ông đứng lặng trước hàng ngàn tấm bia khắc dòng chữ "Liệt sĩ vô danh". Trái tim người lính, người cầm bút như thắt lại. Ông ngồi xuống, viết liền một mạch bài thơ "Xin đừng gọi anh là liệt sĩ vô danh" như một khúc tưởng niệm những người đồng đội đã ngã xuống mà chưa một lần được xướng danh. Bài thơ sau đó được đăng trên báo và lan tỏa sâu rộng, đánh thức trong lòng bao người về sự hy sinh thầm lặng của những chiến sĩ. Đến năm 1996, Nhà nước đã cho thay thế dòng chữ ấy bằng "Liệt sĩ chưa biết tên", một sự thay đổi về ngôn từ nhưng lớn lao, xoa dịu phần nào nỗi đau suốt nhiều năm sau chiến tranh.



Những kỷ vật thiêng liêng của các liệt sĩ, nhà báo được lưu giữ rất trân trọng tại chùa Da



Nhiều di ảnh của các nhà báo liệt sĩ được nhà báo Văn Hiền sưu tầm về thờ tại chùa

Nơi duy nhất thờ tự những nhà báo liệt

Hơn nửa thế kỷ gắn bó với nghề báo, từng lăn lộn nơi chiến trường ác liệt trong kháng chiến chống Mỹ, nhà báo Trần Văn Hiền ngày càng thấm thía những mất mát, hy sinh của đồng nghiệp. "Họ là lớp lớp chiến sĩ nhà báo tuổi đôi mươi, sẵn sàng xông pha mặt trận, chấp nhận hy sinh để kịp thời phản ánh những khoảnh khắc chân thực, sống động về cuộc chiến giành độc lập dân tộc. Mình còn sống trở về, chẳng lẽ không làm gì để tri ân họ?", ông Hiền nghẹn lời.

Mang trong lòng nỗi trăn trở ấy, giữa thời bình, ông bắt đầu lần giở những trang tư liệu cũ, chắp nối từng mảnh ký ức để ghi lại chân dung các đồng nghiệp liệt sĩ. Ông rong ruổi về các vùng quê, quay trở lại chiến trường xưa, có khi mất cả chục năm để gom góp tư liệu, gặp gỡ thân nhân, nhân chứng, chỉ mong tìm lại tên tuổi, cội nguồn cho những người đã ngã xuống. Từ trái tim và công sức ấy, chân dung 511 nhà báo liệt sĩ được ông ghi lại trong hai cuốn sách "Khoảnh khắc và mãi mãi" và "Dáng đứng dưới tầm bom", như một lời nhắc nhở về sự dấn thân, hy sinh và giá trị trường tồn của nghề báo.

Trong hàng trăm câu chuyện xúc động, nhà báo Trần Văn Hiền nhớ nhất về người bạn học cũ là nhà báo Vũ Hiến (Báo *Hải quân Việt Nam*), hy sinh năm 1979. Năm 1997, nhà báo Hiền tìm gặp vợ liệt sĩ là bà Nguyễn Thị Thân ở Thủy Nguyên (Hải Phòng) và biết phần mộ chồng được chôn tại đảo Thổ Chu (Kiên Giang). Bà đã lặn lội vào tận nơi, nhưng khi bốc mộ, hài cốt bên trong không phải của ông Hiến. Mãi sau này, trong một hội thảo về Hải quân, ông Hiền tình cờ gặp Trung tướng Nguyễn Văn Tình, người từng chỉ huy trận đánh có Vũ Hiến tham gia. Theo ông Tình, ngày 3.1.1979, nhà báo Vũ Hiến theo Trung đoàn 812 tác nghiệp trên tháp pháo xe tăng, và hy sinh tại ngã ba Va Lung trong lúc giao tranh ác liệt, tay vẫn cầm máy ảnh. Thi thể ông cùng 25 chiến sĩ được để tạm chờ đưa về hậu cứ, nhưng sau đó khu vực bị địch chiếm lại và thiêu hủy toàn bộ. Sự thật ấy giúp giải đáp vì sao bà Thân, vợ liệt sĩ không thể tìm thấy hài cốt chồng trong suốt nhiều năm, giúp người thân vơi bớt nỗi đau khôn nguôi.

Hay như câu chuyện về nhà báo Phạm Hồ (1927-1969), khiến nhà báo Trần Văn Hiền xúc động mãi. Ông là Thư ký tòa soạn, Bí thư Chi bộ Báo *Hà Tĩnh*, vừa cưới vợ được hai tuần đã lên đường vào chiến trường. Ngày 12.7.1969, ông hy sinh tại Trà My (Quảng Nam), chưa kịp để lại cho vợ một đứa con. Còn rất nhiều câu chuyện cảm động về các nhà báo khác như: Nông Văn Tư (Thái Nguyên), hai anh em Bùi Văn Thưởng, Bùi Văn Tấn (Tiền Giang), Phạm Thị Ngọc Huệ (Ninh Bình), Nguyễn Thị Thanh Xuân (Quảng Bình)...

Sau nhiều năm miệt mài, ông Hiền đã hoàn tất danh sách 511 nhà báo liệt sĩ và lập bàn thờ tập thể cho họ tại chùa Da (Âu Lạc) tại làng Lộc Đa nay là xóm Hoà Tiến, xã Hưng Lộc, TP Vinh, ngôi chùa duy nhất trong cả nước thờ tự những phóng viên, nhà báo đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến và khi làm nhiệm vụ quốc tế. Ngôi chùa không chỉ là nơi lưu giữ hương hồn, mà còn là biểu tượng của lòng biết ơn sâu sắc, của một người cầm bút chưa từng quên những đồng nghiệp nằm lại giữa chiến trường. Tại nơi thờ tự, nhiều kỷ vật thiêng liêng như bút, máy ảnh, mũ... được trưng bày. Đặc biệt có chiếc bút kim tinh của một phóng viên hy sinh năm 1963 và chiếc máy ảnh một nhà báo gửi lại đồng đội trước lúc hy sinh.

> *Sau nhiều năm miệt mài, ông Hiền đã hoàn tất danh sách 511 nhà báo liệt sĩ và lập bàn thờ tập thể cho họ tại chùa Da (Âu Lạc) tại làng Lộc Đa nay là xóm Hoà Tiến, xã Hưng Lộc, TP Vinh, ngôi chùa duy nhất trong cả nước thờ tự những phóng viên, nhà báo đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến và khi làm nhiệm vụ quốc tế. Ngôi chùa không chỉ là nơi lưu giữ hương hồn, mà còn là biểu tượng của lòng biết ơn sâu sắc, của một người cầm bút chưa từng quên những đồng nghiệp nằm lại giữa chiến trường. Tại nơi thờ tự, nhiều kỷ vật thiêng liêng như bút, máy ảnh, mũ... được trưng bày. Đặc biệt có chiếc bút kim tinh của một phóng viên hy sinh năm 1963 và chiếc máy ảnh một nhà báo gửi lại đồng đội trước lúc hy sinh.*

Tấm gương của những nhà báo liệt sĩ là lời nhắc nhở những người làm báo hôm nay cần sống xứng đáng, không ngừng đổi mới, sáng tạo để góp phần phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam. Dù đã hoàn thành phần nào tâm nguyện, nhà báo Trần Văn Hiền vẫn day dứt khi biết nhiều thân nhân liệt sĩ, nhất là vợ con các nhà báo, đang sống âm thầm, thiếu thốn. Ông mong các cơ quan báo chí và tổ chức xã hội tiếp tục quan tâm, tri ân sâu sắc đến họ.

Với hơn 40 năm làm nghề, nhà báo Văn Hiền đã xuất bản hơn 20 đầu sách cùng nhiều tác phẩm báo chí, văn học giá trị. Dù đã cao tuổi, ông vẫn nhớ từng chi tiết trong các tác phẩm của mình. Ông cho rằng, nhà báo trẻ ngày nay có lợi thế công nghệ, nhưng để chạm tới độc giả, cần đi nhiều, đọc nhiều và biết chọn đề tài hay. "Nhưng dù phương tiện có hiện đại đến đâu, cốt lõi vẫn là thái độ với nghề, sự trung thực và cảm xúc thật với cuộc sống", nhà báo Văn Hiền chia sẻ. ■

GIẢI BÁO CHÍ TOÀN QUỐC "VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH":

Còn "non trẻ" nhưng đã tạo ra những bất ngờ...

●BẢO NGÂN; ảnh: TR.HUẤN

Bước sang mùa thứ ba, Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" năm 2025 với nhiều điểm mới, được kỳ vọng sẽ là mùa giải tạo đột phá cả về số lượng và chất lượng, là điểm hẹn giàu sức thu hút với hàng ngàn nhà báo, phóng viên theo dõi các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông.

Nhà báo Nguyễn Đức Lợi, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam nhấn mạnh, thành công của hai mùa giải đầu tiên không chỉ hình thành và khẳng định thương hiệu mà còn mang đến những trông chờ về một mùa giải mới, ghi nhiều dấu ấn kỷ niệm 80 năm thành lập ngành Văn hóa (28.8.1945 - 28.8.2025), 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025), đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới.



Phó Thủ tướng Lê Thành Long và Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng trao giải Nhất, Giải báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" lần thứ Hai, năm 2024

Ngày càng nhiều cây bút sắc

"Đồng hành cùng các sự kiện lớn của dân tộc, trong bối cảnh cả nước đang mạnh mẽ vươn mình trong cuộc cách mạng chưa từng có, cuộc cách mạng tái cấu trúc toàn diện, tạo động lực, niềm tin và kỳ vọng lớn lao cho toàn dân tộc, báo chí tiếp tục phát huy vai trò thư ký trung thành của thời đại, hàng ngàn nhà báo tiếp tục khẳng định dấu ấn với nhiệt huyết và vũ khí sắc bén trên đầu ngọn bút. Trong đó, có đội ngũ đông đảo các nhà báo theo dõi về văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông…", nhà báo Nguyễn Đức Lợi chia sẻ.

Là một giải thưởng còn "non trẻ" trong hệ thống giải thưởng báo chí quốc gia, nhưng chỉ sau hai mùa tổ chức, Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" đã tạo những bất ngờ cho chính người trong cuộc, khi số lượng, chất lượng tác phẩm dự thi ở các loại hình mỗi năm đều vượt dự kiến. Với 1.100 tác phẩm ở mùa giải đầu tiên, gần 1.000 tác phẩm ở mùa giải thứ hai, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam Nguyễn Đức Lợi nhận định, đó thực sự là những minh chứng sống động về sức hút và giá trị lan tỏa của Giải. "Những góc độ tiếp cận, khai thác và thể hiện đa dạng trong các tác phẩm dự thi cho thấy văn hóa, thể thao, du lịch luôn là những mảng đề tài hấp dẫn, phong phú, tạo nguồn cảm hứng để các cây bút thỏa sức sáng tạo", theo ông Nguyễn Đức Lợi.

Đồng hành và lan tỏa trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong từng mùa, Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" đã thu hút sự tham gia của hàng ngàn nhà báo, phóng viên đến từ hàng trăm cơ quan báo chí trong toàn quốc, gồm các cơ quan báo chí Trung ương và các địa phương, trong đó có nhiều nhà báo, nhiều tờ báo thuộc những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa… Đặc biệt, sức lan tỏa nhanh chóng của Giải thưởng thể hiện rõ nét khi ngay trong mùa giải thứ hai, số lượng tác phẩm dự thi nói chung, từ các cơ quan báo chí địa phương nói riêng tăng vượt trội". Theo nhà báo Nguyễn Đức Lợi, kết quả đó không chỉ thể hiện rằng văn hóa, thể thao, du lịch là mảng đề tài thực sự hấp dẫn mà còn cho thấy các nhà báo, các cơ quan báo chí ngày càng quan tâm nhiều hơn, dành nhiều dung lượng và sự đầu tư hơn cho những tác phẩm báo chí về các lĩnh vực này.

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực văn hóa, đặc biệt kể từ sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, sự ra đời và nhanh chóng khẳng định thương hiệu của Giải báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" cho thấy đây là thành công rất đáng ghi nhận, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hội đồng Giám khảo gồm những nhà báo tên tuổi, uy tín của nền báo chí cách mạng Việt Nam đều nhận định, hiếm thấy một giải báo chí chuyên ngành nào lại có sức hút mạnh mẽ đến vậy. Các tác phẩm đều bám sát nhịp đập cuộc sống, bám sát những chủ đề lớn, phản ánh đậm nét các sự kiện quan trọng của đất nước, trải đều trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. "Chúng ta đã được chứng kiến một không gian báo chí sôi động, với các loại hình phản ánh toàn diện, sắc nét bức tranh đời sống văn hóa nước nhà. Nhiều cây bút sắc sảo, tên tuổi trong nền báo chí đương đại đã ghi dấu ấn tại Giải thưởng này. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng trong sự thôi thúc, khuyến khích các nhà báo, những cây bút sắc sảo tiếp tục đầu tư, cho ra đời các tác phẩm xuất sắc về những lĩnh vực này", nhà báo Nguyễn Đức Lợi nhận định.

Đồng hành cùng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình

Cũng theo Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam, cùng với cuộc cách mạng cải cách hành chính chưa từng có của đất nước, đời sống báo chí Việt Nam cũng đang cho thấy có nhiều chuyển động nhanh chóng, tích cực, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng, sự đồng hành của báo chí cùng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình. Một trong những mảng nội dung thể hiện rất rõ chuyển động này là các tác phẩm về chủ đề văn hóa, thể thao, du lịch. Những quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về vai trò "sức mạnh mềm" văn hóa đã được các nhà báo khai thác, chuyển tải qua những bài viết đa dạng về thể loại, hấp dẫn về nội dung, mang đậm hơi thở cuộc sống ở các vùng, miền.


Nhà báo Nguyễn Đức Lợi, Phó chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam (người thứ hai từ trái qua) chấm Giải báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" lần thứ Nhất năm 2023

Hai mùa giải đã qua ghi dấu hàng trăm tác phẩm được đầu tư công phu, sắc nét, có chiều sâu. Ngày càng có nhiều tác phẩm áp dụng công nghệ của báo chí đa phương tiện, với các loại hình Mega Story, Long form, Infographic... Nhiều cơ quan báo chí đã cập nhật những xu thế đổi mới, tiếp cận công nghệ làm báo hiện đại, đưa thông tin lên các hạ tầng, nền tảng truyền thông khác nhau để tăng khả năng tiếp cận cho độc giả; từng bước thực hiện chuyển đổi số báo chí, theo kịp xu hướng hiện đại của báo chí thế giới. Đặc biệt, chất lượng Giải được đánh giá cao khi có nhiều tác phẩm đi sâu vào những đề tài mang tính chất bao quát, những chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước trong phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; không sa vào những chủ đề dễ dãi, đơn giản. Nhiều bài báo công phu, khai thác những vấn đề gai góc, thời sự nóng bỏng, thu hút sự chú ý, quan tâm của độc giả…

Bước sang mùa giải thứ ba, tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu, Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" sẽ có nhiều điểm mới nhằm lan tỏa, thu hút mạnh mẽ hơn nữa sự tham gia của các tác giả, nhóm tác giả, cơ quan báo chí. Năm 2025 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, đối với đội ngũ những người làm báo, đây còn năm ghi dấu mốc trọng đại kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí

Cách mạng Việt Nam.

Năm 2025 cũng là năm Ngành Văn hóa ghi dấu 8 thập kỷ đồng hành, phát triển cùng lịch sử dân tộc. Bên cạnh đó, theo Nghị định 43/2025/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, Bộ VHTTDL có thêm chức năng quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, xuất bản và thông tin đối ngoại. Vì vậy, Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" lần thứ Ba tiếp tục được đầu tư mọi mặt, nâng tầm và mở rộng nhằm phản ánh sự đổi mới và nỗ lực của toàn ngành, tăng tốc, bứt phá, cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

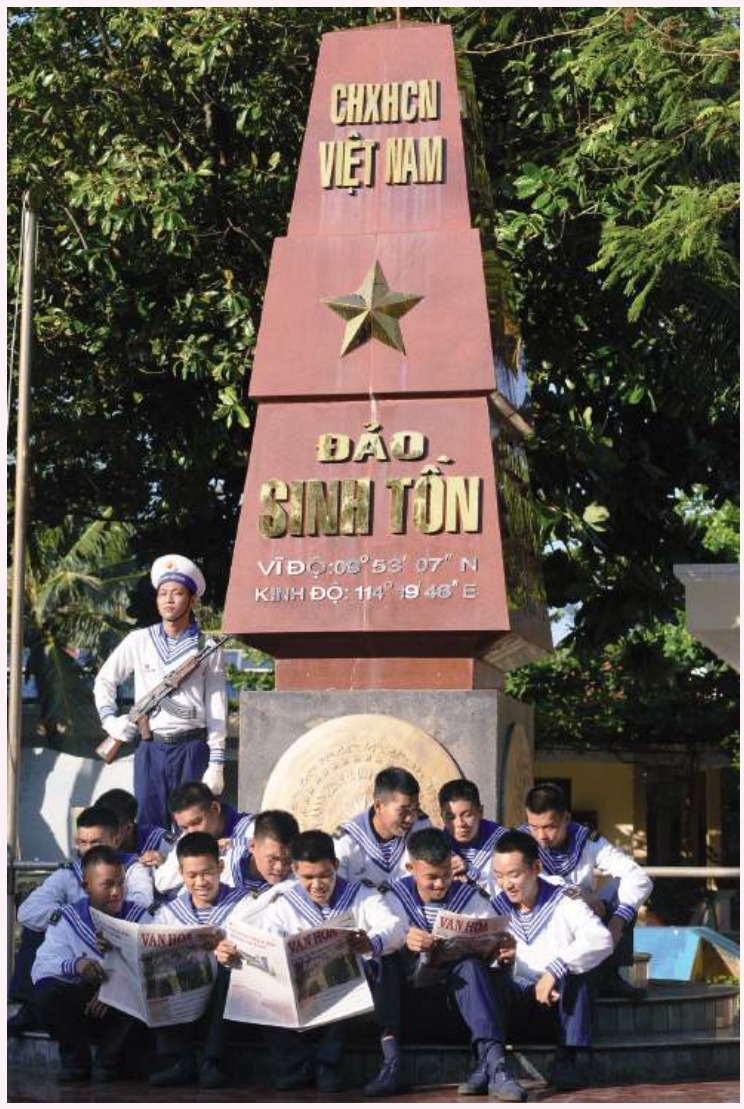
Tổng Biên tập Báo *Văn Hóa* Nguyễn Anh Vũ cho biết, Giải báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch" lần thứ Ba bổ sung nhiều điểm mới so với hai mùa Giải trước. Theo đó, điều chỉnh quy định về thời gian đăng tải, nhận và chấm vòng sơ khảo, chung khảo nhằm thu hút đông đảo các tác giả, tác phẩm dự thi. Thể lệ Giải cũng sẽ bổ sung nội dung liên quan đến các lĩnh vực báo chí, xuất bản, không gian mạng, văn hóa đối ngoại và thông tin điện tử. "Những vấn đề nóng, sát sườn với các lĩnh vực quản lý của ngành, phù hợp xu thế chuyển đổi số và công cuộc hội nhập chắc chắn sẽ là mảnh đất màu mỡ, tạo thêm động lực và nguồn cảm hứng đối với các nhà báo trong mùa giải năm nay. Chúng ta trông chờ sẽ có thêm các tác phẩm báo chí chất lượng, chuyển tải và lan tỏa thông điệp về kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những bài báo về xu thế chuyển đổi số báo chí; môi trường văn hóa lành mạnh trên không gian mạng; loại bỏ tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi "lệch chuẩn", hướng con người tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ…", Tổng Biên tập Nguyễn Anh Vũ khẳng định.

Nhà báo Nguyễn Đức Lợi cũng cho rằng, qua từng mùa, chúng ta sẽ cùng chứng kiến sự thay đổi, mới mẻ của Giải Báo chí toàn quốc "Vì sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch". Cho đến thời điểm này, có thể khẳng định đây là một giải thưởng chuyên ngành uy tín, quy tụ những gương mặt báo chí tiêu biểu, sắc nét. Trong dòng chảy của báo chí đương đại, chúng ta cũng vui mừng nhận thấy sự xuất hiện ngày càng đa dạng hơn các tác phẩm đề cập về thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, về đời sống văn hóa, thị trường nghệ thuật… và lớn hơn, bao trùm hơn là những vấn đề về chấn hưng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong sự phát triển bền vững của đất nước. Nhiều tác phẩm chất lượng về văn hóa, thể thao và du lịch cũng đã góp mặt tại Giải thưởng Báo chí quốc gia, Giải Búa Liềm Vàng…, nhiều tác phẩm, tác giả xuất sắc đã được vinh danh, trao giải. ■

Báo giấy vượt sóng ra với Trường Sa và nhà giàn DK1

● **MAI THẮNG**

Có một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của các cán bộ, chiến sĩ nhà giàn DK1 đó là báo giấy. Mặc dù báo điện tử đã "lên ngôi" nhưng báo giấy vẫn vượt sóng ra khơi đến với họ trong hàng chục năm hành trình giữ biển.



Chiến sĩ ở đảo Sinh Tồn đọc Báo *Văn Hóa* **Ảnh: XUÂN HƯỚNG**

1 Mặc dù công nghệ số, trí tuệ số đã lên ngôi trong thời đại 4.0, việc đọc báo trên các nền tảng điện tử không còn xa lạ và trở nên thuận tiện dễ dàng chưa từng có. Nhưng đối với cán bộ, chiến sĩ các nhà dàn DK1 đóng quân ngoài thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc, đọc báo trên nền tảng điện tử vẫn là "hàng hiếm".

Bởi giữa ngàn khơi sóng gió ấy, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, sóng gió khó lường, mạng internet chập chờn lúc được lúc mất, ngay cả khi gọi điện thoại để thăm người thân ở đất liền còn rất khó khăn, thì lấy đâu ra được đọc báo qua mạng điện tử hằng ngày. Bởi thế, báo giấy từ đất liền theo tàu vượt sóng khơi, chuyển đến nhà giàn cho cán bộ, chiến sĩ đọc vẫn là phương pháp "cập nhật thông tin" hữu hiệu nhất trong hành trình hàng chục năm giữ biển của các chiến sĩ DK1.

Cũng như hàng trăm chuyến tàu khác đi thềm lục địa trước đó, hạ tuần tháng 5, tàu Trường Sa 01 của Lữ đoàn 125 Hải quân rời cảng vượt sóng ra khơi đến với các chiến sĩ "đầu đội trời chân không chạm đất" nơi đầu sóng ngọn gió. Trên con tàu thân yêu ấy, ngoài chở hàng chục tấn gạo, hàng quân nhu, quân trang, có một "món quà đặc biệt" không thể bỏ quên dù bất luận tình huống nào, đó là thư và báo giấy. Để chuyển báo giấy đến tay những người lính, sau khi trực ban hoặc chiến sĩ liên lạc Tiểu đoàn DK1 đi "lĩnh" từ thư viện Vùng 2 Hải quân về, báo được chia cho các nhà giàn DK1 trên từng ô kệ. Trước ngày tàu đi biển, báo giấy, tài liệu, thư từ của bộ đội được chiến sĩ liên lạc đóng gói trong bao ni lông (bao bảo quản chống ướt) và chuyển xuống tàu xếp gọn một khoang.

Để tránh nhầm lẫn thư báo của nhà giàn này chuyển sang nhà giàn kia, từng gói báo được viết tên nhà giàn cẩn thận: "Tài liệu DK1/12, tài liệu DK1/14, tài liệu DK1/15...". Nếu vào mùa sóng yên biển lặng, thư, báo, tài liệu được chuyển lên nhà giàn bằng xuống chuyển tải, mùa sóng gió (bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau), báo giấy cột chặt trong bao bảo quản thả xuống biển để các chiến sĩ trên nhà giàn kéo lên. Thông thường khi các chiến sĩ DK1 nhận được báo, thông tin đã lỗi thời hai tháng, thậm chí bốn tháng (tương đương thời gian hay chuyến tàu thay trực).



Nhà giàn DK1 giữa ngàn khơi sóng **Ảnh: M.THẮNG**

Là người trực tiếp phụ trách chia báo, đóng gói và chuyển đi các nhà giàn DK1, trung sĩ Nguyễn Đức Toàn cho biết, các nhà giàn DK1 hiện nay vẫn duy trì đọc báo giấy hằng ngày bình thường. Để không bị lẫn giữa nhà giàn này với nhà giàn kia, sau khi nhận tại thư viện về phải chủ động chia báo cho các nhà giàn ngay. Trước ngày tàu đi biển, báo được đóng gói cẩn thận, chuyển xuống tàu, đưa đi nhà giàn cho các chiến sĩ. Việc này luôn được Đảng ủy, chỉ huy Tiểu đoàn DK1 quan tâm chỉ đạo, làm tốt nhiều năm qua.

2 Các nhà giàn DK1 đóng quân trên thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc cách đất liền hàng trăm hải lý. Nơi đây khí hậu khắc nghiệt, sóng gió quanh năm, nắng cháy da người, điều kiện cơ sở vật chất còn gặp rất nhiều khó khăn. Do chưa có trạm tiếp sóng nên mạng internet chập chờn, lúc được lúc mất, có thời điểm hầu như không bắt được sóng, ấy là chưa kể đến "độ nhiễu" của khí hậu, mây mù và sóng gió. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc đọc báo hằng ngày, nắm bắt thông tin của bộ đội nhà giàn gặp nhiều khó khăn.

Mỗi nhà giàn đều có tivi bắt sóng qua chảo đầu thu TVRO, nhưng không phải lúc nào cũng thu được hình. Sự cố trục trặc như "lệch múi giờ", chảo thu sóng bị bão gió "đánh lệch" không thu được tín hiệu, và nhiều trục trặc khác xảy ra bất cứ lúc nào. Do vậy báo giấy và chiếc radio nhỏ xíu lúc này được phát huy tác dụng. Sau những giờ huấn luyện phương án tác chiến bảo vệ nhà giàn, cán bộ, chiến sĩ ngồi quây quần bên chiếc đài radio nhỏ xíu nghe thời sự từ đất liền. Những tờ báo cũ lại được những người lính lấy ra "nghiền ngẫm". Để lưu lại những tờ báo và ai cũng được đọc, các chiến sĩ trẻ đã đóng thành tập theo từng loại báo khác nhau. Những cuốn tạp chí có hình ảnh đẹp mắt, những bài thơ hay, những câu chuyện tình xúc động, được lính trẻ cắt, dán vào sổ tay nhà giàn và coi đó là "góc nhỏ riêng tư" của họ.

Được biết ở nhà giàn DK1, thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp Nguyễn Văn Long là người chịu khó sưu tầm báo giấy. Tranh thủ thời gian rảnh rỗi, những tờ báo cũ được anh đóng thành từng tập theo từng loại báo để các chiến sĩ truyền tay nhau đọc. Việc nhỏ giản dị nhưng đem lại ý nghĩa lớn lao, thể hiện tinh thần, trách nhiệm của người lính nhiều năm gắn bó với DK1. "Giữa biển khơi quanh năm sóng nước, báo giấy không chỉ là tri thức mà còn là người bạn tâm tình của chúng tôi. Mỗi lần có tàu ra thay trực, điều chúng tôi quan tâm nhất vẫn là thư báo. Bây giờ đọc báo điện tử đã lên ngôi, truy cập thông tin từ đất liền cũng có phần dễ dàng hơn rất nhiều, nhưng không phải nhà giàn nào cũng được đọc báo điện tử do mạng internet thường xuyên chập chờn, không bắt được, nên báo giấy vẫn chiếm ưu thế. Sau khi anh em đọc xong một lượt, tôi thu xếp gọn trên tủ, tháng sau lại mang ra đọc lại như mới. Công việc đó trở thành nét đẹp văn hóa sưu tầm từ nhiều năm nay", thiếu tá Long cho biết. ■

Ngọn lửa báo chí sẽ không bao giờ tắt

●HOÀNG HƯƠNG - THÙY TRANG (thực hiện)

Qua một thế kỷ hình thành và phát triển, Báo chí Cách mạng Việt Nam đã khẳng định vai trò to lớn, là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp cách mạng dân tộc. Và để làm nên sự nghiệp Báo chí Cách mạng Việt Nam trong suốt thế kỷ qua là sự đóng góp miệt mài của bao thế hệ các nhà báo. *Văn Hóa* trân trọng giới thiệu chia sẻ về nghề của một số nhà báo nhân sự kiện lịch sử của giới nghề.

Phải là "người phát ngôn dũng cảm" cho xã hội



Nhà báo cũng như những người làm nghề khác, không chỉ có tài mà còn phải có đức. Mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, báo chí luôn là "người thư ký" của thời đại, và mỗi nhà báo phải là một chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, phải giữ vững đạo đức nghề báo. Qua 100 năm hình thành và phát triển, báo chí cách mạng Việt Nam đã khẳng định vai trò to lớn, là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp cách mạng dân tộc.

Nhà báo không dừng lại ở việc "ghi chép". Họ là "người chép sử cho thời đại". Những tác phẩm báo chí tiêu biểu có thể trở thành tư liệu quý giá cho các thế hệ sau, giúp họ hiểu rõ hơn về thời đại, lịch sử và giá trị sống. Quan trọng hơn cả, nhà báo là "người phát ngôn của thời đại" vừa truyền tải thông tin nhiều tầng lớp lao động vừa là tiếng nói của nhân dân. Giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lòng trung thành với sự nghiệp của Đảng và dân tộc, đó là "gốc rễ" của một nhà báo cách mạng chân chính, mới thật sự là "thư ký trung thành của thời đại", là "người chép sử công bằng" và là "người phát ngôn dũng cảm" cho xã hội.

Nhà báo cần phải nghiên cứu để viết bài, hiểu biết nhiều để chia sẻ tin tức, người làm báo cần phục vụ lợi ích lâu dài của dân tộc với phương châm "Ý Đảng, lòng dân" và "Lấy dân làm gốc". Đó là cốt cách của báo chí Cách mạng Việt Nam. Làm ăn cần có vốn để tạo ra lợi nhuận, làm báo cũng vậy. Nhà báo cần tạo ra vốn tri thức và vốn sống. Tri thức văn hóa, tri thức từ sách vở, tri thức hoạt động cách mạng và tri thức từ cuộc sống. Lợi nhuận trong nghề báo không chỉ là nhuận bút hay tiền lương chính đáng mà tích lũy thêm giá trị nghề nghiệp. Những cám dỗ từ quà cáp hay hối lộ chính là đánh mất giá trị đó.

Báo chí cách mạng cần phải trung thành với đường lối của Đảng và đóng vai trò ghi lại như một người chép sử… Ngọn lửa báo chí sẽ không bao giờ tắt, sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

(Nhà báo HÀ ĐĂNG, nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Báo *Nhân Dân*, nguyên Tổng Biên tập *Tạp chí Cộng sản*)

Giữ vững niềm tin

Nhìn lại quá trình làm báo, nếu có một bài học sâu sắc nhất mà tôi rút ra được, thì đó chính là: Phải có niềm tin vào công việc mà mình và đồng nghiệp đã lựa chọn. Chúng tôi đã không quản ngại khó khăn, thậm chí cả những nguy hiểm, để hoàn thành sứ mệnh nghề nghiệp.

Bên cạnh vai trò truyền tải thông tin, kiến thức, kinh nghiệm đến bạn đọc, báo chí không thể đứng ngoài cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái đạo đức…, những vấn đề đang làm vẩn đục đời sống xã hội và bào mòn niềm tin của người dân. Tham gia vào cuộc chiến cam go, phức tạp ấy, với chúng tôi, đó là một lựa chọn mang tính bản lĩnh chứ không chỉ là nhiệm vụ. Ít nhất, đó là lựa chọn của những người làm báo tại Báo *Phụ Nữ TP.HCM*, nơi tôi đã gắn bó suốt 21 năm, từ năm 1975 đến 1996, và trưởng thành từ một phóng viên. Cơ sở cho sự lựa chọn ấy chính là niềm tin, xã hội chỉ có thể trở nên tốt đẹp, công bằng và vững mạnh khi những điều sai trái, tiêu cực được phơi bày và bị xử lý nghiêm.

Từ niềm tin ấy, chúng tôi đã kiên trì thực hiện hàng loạt bài phóng sự, điều tra về các vụ việc tiêu cực lớn ở những doanh nghiệp nhà nước vào những năm 90 của thế kỷ trước… Mỗi loạt bài đều đối mặt với không ít trở ngại, từ áp lực "giải trình" với cấp trên, bị "nhắc nhở gay gắt" trong các buổi giao ban cho đến việc bị khiếu kiện. Ai làm báo cũng hiểu, những lần "giải trình" hay "nhắc nhở" ấy thường bị ghi lại, để chỉ một sơ suất nhỏ cũng có thể bị xem như "giọt nước tràn ly". Nhưng thật may mắn, cho đến khi có kết luận thanh tra chính thức và cả nhiều

Dấu ấn một thế kỷ qua những cuốn sách

●THIÊN MINH

Hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025), nhiều cuốn sách có giá trị đã đồng loạt ra mắt như những dấu ấn tri ân sâu sắc, tôn vinh hành trình vẻ vang của báo chí nước nhà. Không chỉ tái hiện vai trò tiên phong của báo chí trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và dựng xây đất nước, các tác phẩm còn là kho tư liệu quý giá, tiếp thêm cảm hứng và ngọn lửa đam mê cho những người cầm bút hôm nay và thế hệ mai sau.

Mỗi tác phẩm là sự kết tinh của tư duy lý luận và thực tiễn, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh và tấm lòng của một nhà cách mạng trọn đời vì nước, vì dân. Từ Yêu sách của nhân dân An Nam, Tội ác của chủ nghĩa thực dân đến Tuyên ngôn độc lập, Toàn dân kháng chiến hay Không có gì quý hơn độc lập, tự do *và* Di chúc, *mỗi áng văn đều có sức lay động lớn lao, đánh thức tinh thần yêu nước, lòng nhân ái và trách nhiệm công dân. Phong cách chính luận Hồ Chí Minh luôn giản dị, sâu sắc, súc tích và đầy tính định hướng, là bài học quý giá cho đội ngũ những người làm báo hôm nay.*

Những lát cắt của lịch sử

Nhân dịp đặc biệt này, NXB Thông tấn đã biên soạn và xuất bản cuốn sách ảnh *100 năm Báo chí Cách mạng Việt Nam (1925-2025)*. Cuốn sách được chia thành sáu phần, khắc họa một cách hệ thống hành trình phát triển của Báo chí Cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử: Từ vai trò tuyên truyền, giác ngộ, cổ động lực lượng đấu tranh giành độc lập, tự do (1925-1945); Phục vụ nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1945-1954); Xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chi viện miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975); Xây dựng và bảo vệ đất nước sau thống nhất (1975-1986); Phục vụ sự nghiệp đổi mới toàn diện (1986-2000); Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc (2001-2025). Đặc biệt, cuốn sách được biên soạn dưới hình thức song ngữ, không chỉ giúp độc giả trong nước hiểu sâu hơn về lịch sử báo chí mà còn giới thiệu sinh động hành trình đầy tự hào này đến bạn bè quốc tế.

Trước đó, cuốn *100 chuyện nghề* do NXB Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Bảo tàng Báo chí Việt Nam biên soạn, xuất bản mang đến những câu chuyện nghề đầy thú vị và xúc động. Thông qua các lát cắt sinh động như: *Từ viên gạch hồng đến ngôi nhà báo chí cách mạng, Báo chí trong tù, Dọc đường kháng chiến, Những cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn* hay *Báo chí trong dòng chảy công nghệ,* cuốn sách không chỉ tái hiện lịch sử mà còn làm rõ tính chất nhà báo - chiến sĩ, khắc họa nhân cách cao đẹp của người cầm bút. Những câu chuyện này giúp bạn đọc hình dung quá trình xây dựng và trưởng thành của các cơ quan báo chí chủ lực của Đảng như Báo *Nhân Dân,* Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo *Quân đội Nhân dân*…

100 chuyện nghề còn chuyển tải những thông điệp về đời sống Báo chí Cách mạng Việt Nam một thế kỷ qua, hơn 500 nhà báo đã ngã xuống trong các cuộc chiến tranh, hàng chục ngàn nhà báo đang tiếp tục sát cánh bên nhau và cùng xây đắp sự nghiệp cầm bút vinh quang. Họ đã nỗ lực từng bước vươn lên, xây dựng một nền báo chí "tiên phong, đổi mới" góp phần xứng đáng vào sự phát triển của quốc gia, dân tộc.



năm sau đó, không một bài viết nào trong các loạt bài ấy bị chứng minh là sai sự thật hay vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Bởi vì trong quá trình điều tra, thu thập thông tin, từ phóng viên đến ban biên tập luôn bám sát nguyên tắc nghề nghiệp, kiểm chứng nguồn tin, giữ vững đạo đức báo chí và quan trọng nhất, không để niềm tin của mình vào sự thật bị lay chuyển trước bất cứ sức ép nào. Với tôi, đó là một vấn đề tâm huyết trong hành trình làm báo.

(Nhà báo NGUYỄN THẾ THANH, nguyên Tổng Biên tập Báo *Phụ Nữ TP.HCM*)

Báo chí luôn đồng hành cùng thành phố và đất nước

Trong suốt chiều dài lịch sử 100 năm hình thành và phát triển, báo chí cách mạng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu vô cùng to lớn. Cùng với báo chí cả nước, báo chí TP.HCM đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển của thành phố và đất nước. Báo chí là kênh cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong và ngoài nước, giúp người dân nắm bắt tình hình và hiểu rõ hơn về các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Phản ánh đa dạng đời sống xã hội, từ những thành tựu phát triển kinh tế đến những vấn đề bức xúc của người dân. Báo chí đã trở thành diễn đàn để người dân bày tỏ ý kiến, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển thành phố. Đặc biệt, báo chí TP.HCM đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng một



xã hội công bằng, minh bạch. Nhiều tờ báo đã đưa ra ánh sáng những vụ việc tiêu cực, tham nhũng, góp phần bảo vệ quyền lợi của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, báo chí thành phố đã đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh của Việt Nam, thu hút đầu tư và du lịch. Tuyên truyền về những thành tựu kinh tế, về những cơ hội đầu tư và kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Đồng thời, tuyên truyền giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống về những hoạt động văn hóa, nghệ thuật, về những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của Việt Nam đến với bạn bè thế giới.

Hiện nay, công nghệ số là một thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội để báo chí đổi mới. Các báo lớn hiện nay đã nhanh chóng chuyển sang nền tảng số, tận dụng mạng xã hội và công nghệ để thông tin nhanh đến độc giả. Hội Nhà báo TP.HCM đã tổ chức nhiều khóa đào tạo kỹ năng số cho nhà báo, giúp họ làm chủ các công cụ hiện đại. Điều quan trọng nhất của các tờ báo hiện nay, là nâng cao chất lượng nội dung và đạo đức nghề nghiệp, báo chí không chỉ nhanh, còn phải chính xác và đáng tin cậy. Ngoài ra, việc duy trì nguồn lực tài chính báo chí trong bối cảnh hiện nay cũng là một vấn đề. Tuy nhiên, tôi tin rằng với truyền thống năng động và sáng tạo, báo chí TP.HCM sẽ tìm ra hướng đi phù hợp.

(Nhà báo NGUYỄN TẤN PHONG, Chủ tịch Hội Nhà báo TP.HCM)

Nhà báo của các nhà báo

Có thể nói trong làng báo thế giới, nghề làm Tổng Biên tập (TBT) cơ quan báo chí tại Việt Nam là một nghề hết sức đặc biệt. Ở nước ta, TBT một tờ báo không chỉ là một chủ bút, mà còn là một chủ nhiệm và còn là… hơn thế nữa. Tôi chưa bao giờ có một ngày, một giờ, một phút nào được vinh dự nhận lấy trọng trách ấy, nhưng lại có cơ duyên chủ biên thực hiện một cuốn sách nhiều tác giả viết về một cái nghề nhiều duyên nghiệp này.

Có thể xem đây là phác họa chân dung thu nhỏ của đội ngũ TBT báo chí Việt Nam đương thời. Sách có sự góp mặt của 34 nhà báo đã và đang làm TBT từ Nam ra Bắc, từ báo Đảng đến báo hội đoàn, từ tạp chí chuyên ngành đến báo địa phương, từ phát thanh, truyền hình đến báo điện tử. Có một phần ba đã từng làm TBT ở hai tờ báo và có khoảng 10% đã lãnh đạo lần lượt ba, thậm chí đến bốn tờ báo khác nhau.

Họ vừa là ngọn cờ, là tư lệnh, là thuyền trưởng, là nhạc trưởng, là kiến trúc sư trưởng, nhưng cũng đồng thời là người



phải chịu trách nhiệm tất cả mọi việc, từ cơm áo gạo tiền đến câu chữ lời văn, từ trong nhà ngoài ngõ đến trên dưới gần xa, từ quản trị bản thân đến phát triển sự nghiệp. Có vinh dự và trách nhiệm. Có hạnh phúc và hổ thẹn. Có tự hào và cả những nỗi niềm. Có những tâm sự mang "nhiệt độ cao" khi ngồi ghế nóng, trên chảo lửa, đối mặt tường lửa. Có những câu chuyện chứa "hình ảnh động" như làm xiếc, đi trên dây, đánh võng đánh vẽ. Có những kỷ niệm theo "biên độ mạnh" với đủ cung bậc lo lắng, trăn trở, căng thẳng, đau đầu, thống khổ, nghiệt ngã. Cũng có thể xem đây như một bàn tròn chuyện nghề của một nghề thuộc vào loại khắc nghiệt nhất, đòi hỏi "chỉ số cá nhân đặc biệt". Người làm TBT phải vừa có trí tuệ, vừa có tâm huyết, lại cần cả dũng khí và khả năng giữ được sự cân bằng giữa những giới hạn rất nhạy cảm của cái cần thiết và cái có thể.

(DƯƠNG THÀNH TRUYỀN, nguyên Phó Tổng biên tập Báo *Tuổi Trẻ*)

Lưu giữ ký ức, tiếp nối truyền thống

Một số tác phẩm chính luận tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được NXB Chính trị quốc gia Sự thật ra mắt. Cuốn sách tập hợp những tác phẩm chính luận đặc sắc của Bác, từ những bài viết trong thời kỳ tìm đường cứu nước, thành lập Đảng, lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc, cho đến những áng văn cuối đời mang đậm dấu ấn di huấn và tư tưởng chiến lược.

Mỗi tác phẩm là sự kết tinh của tư duy lý luận và thực tiễn, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh và tấm lòng của một nhà cách mạng trọn đời vì nước, vì dân. Từ *Yêu sách của nhân dân An Nam, Tội ác của chủ nghĩa thực dân* đến *Tuyên ngôn độc lập, Toàn dân kháng chiến* hay *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* và *Di chúc* - mỗi áng văn đều có sức lay động lớn lao, đánh thức tinh thần yêu nước, lòng nhân ái và trách nhiệm công dân. Phong cách chính luận Hồ Chí Minh luôn giản dị, sâu sắc, súc tích và đầy tính định hướng, là bài học quý giá cho đội ngũ những người làm báo hôm nay.

NXB Trẻ cũng cho biết sẽ ra mắt sách *Bác Hồ với báo chí cách mạng* trong tháng 6, đưa độc giả tìm hiểu về quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh và dẫn dắt nền Báo chí Cách mạng Việt Nam, thông qua nhiều tư liệu văn bản và hình ảnh. Ngoài ra, cuốn sách cũng giới thiệu nhiều bài viết và bài nói chuyện của Bác về báo chí. Dịp này, những cuốn sách được nhiều nhà báo kỳ cựu giới thiệu tới độc giả. Trong đó, cuốn sách *Bắn chỉ thiên* của GS.TS Tạ Ngọc Tấn (NXB Chính trị quốc gia Sự thật ấn hành), mang đến cho bạn đọc những "lát cắt" đời sống đậm tính thời sự và nhân văn. Gần 100 tiểu phẩm được viết liên tục trong sáu năm (2019-2024), mỗi bài là một "viên đạn" cảnh báo nhắm vào một vấn đề nổi cộm của xã hội, từ những chuyện trong đời sống thường ngày đến các vụ việc lớn, phức tạp, gây bức xúc dư luận.

Tinh hoa cách mạng Việt Nam của nhà báo lão thành Hà Đăng (NXB Chính trị quốc gia Sự thật), tuyển chọn 112 bài viết, trả lời phỏng vấn từ năm 1955 đến nay, góp phần lan tỏa những giá trị tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống cao đẹp mà nhà báo Hà Đăng đã để lại qua gần 80 năm cống hiến không ngừng nghỉ. Nhà báo Hồ Quang Lợi giới thiệu tới độc giả cuốn *Sự thật, lẽ phải và ngọn bút* (NXB Hà Nội), với 621 trang, phân tích, lý giải những vấn đề căn cốt nhất, quan trọng nhất, thời sự nhất, nhiều người quan tâm nhất của báo chí hiện đại Việt Nam…

Sự ra đời của hàng loạt tác phẩm đặc sắc không chỉ là lời khẳng định về vai trò, vị thế của Báo chí Cách mạng Việt Nam trong suốt một thế kỷ qua mà còn là nguồn động lực to lớn, tiếp thêm nhiệt huyết và trách nhiệm cho các thế hệ nhà báo tiếp tục cống hiến vì sự thật, vì công lý và vì sự phát triển phồn vinh của đất nước. ■



Nhiều cuốn sách về báo chí cách mạng được các đơn vị xuất bản ra mắt bạn đọc **Ảnh: BTC**

Làm chủ AI để phát triển bền vững

● NGỌC NHIÊN - ĐÌNH TOÁN

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra cả những cơ hội chưa từng có và đi kèm là những thách thức mang tính "sống còn" mà các cơ quan báo chí, truyền thông phải đối mặt.

Việc làm chủ và ứng dụng AI một cách có trách nhiệm trong lĩnh vực này không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu buộc các tòa soạn phải chủ động thích ứng để nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.



Việc ứng dụng AI trong quản trị tòa soạn thông minh đang được nghiên cứu **Ảnh: Q.A**

Định hình lại cách vận hành

Sự bùng nổ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và AI với những đột phá chưa từng có trong lịch sử đang tạo nên những thay đổi mang tính cách mạng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời tạo ra chuyển biến căn bản trong lĩnh vực báo chí và truyền thông, một lĩnh vực có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kiến tạo niềm tin, định hướng dư luận và củng cố nền tảng tư tưởng, đạo đức của xã hội.

PGS.TS Dương Trung Ý, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nhận định, AI đang định hình lại cách các tòa soạn sản xuất, phát hành, sử dụng các ấn phẩm báo chí, cũng như cách thức tổ chức hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông và phương thức tác nghiệp của những người làm báo. Cho rằng báo chí với sứ mệnh thông tin trung thực, khách quan không nằm ngoài sự tác động của trí tuệ nhân tạo, PGS.TS Đinh Thị Thu Hằng, Viện trưởng Viện Báo chí - Truyền thông (Học viện Báo chí và Tuyên truyền) phân tích, AI trong hoạt động báo chí đã thể hiện những tác dụng, lợi ích to lớn. Cụ thể, AI hỗ trợ sáng tạo nội dung đa dạng từ văn bản, hình ảnh đến video, âm thanh. AI cũng giúp tự động hóa các thao tác thủ công lặp lại như chuyển đổi lời nói thành văn bản, tóm tắt, dịch thuật thậm chí là lên lịch đăng bài. Nhờ AI, đội ngũ những người làm báo có thể tăng tốc độ trong thu thập, phân tích dữ liệu, gợi ý tiêu đề, khung bài viết, tối ưu công cụ tìm kiếm, giúp nhà báo tập trung vào sáng tạo.

AI còn giúp đáp ứng nhu cầu công chúng, thúc đẩy sự gắn kết giữa công chúng và cơ quan báo chí, bằng cách phân tích dữ liệu lớn, cá nhân hóa trải nghiệm đọc và tương tác qua chatbot. Việc sử dụng AI không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ công chúng mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ tương tác hai chiều, tăng sự gắn kết và lòng tin giữa người dân với cơ quan báo chí. AI cũng giúp phân tích dữ liệu lớn, nhận diện xu hướng dư luận, phát hiện chủ đề nóng và dự đoán tin giả. Ngoài ra, AI hỗ trợ kiểm chứng thông tin bằng cách đối chiếu dữ liệu từ nhiều nguồn, phân tích ngôn ngữ tự nhiên để phát hiện sai lệch và nhận diện deepfake, góp phần nâng cao tính xác thực của thông tin…

Cơ hội, tiện ích và… rủi ro

Mặc dù mang lại nhiều cơ hội phát triển cùng tiện ích nhưng việc ứng dụng AI trong báo chí Việt Nam cũng đối mặt với không ít khó khăn và cả rủi ro. PGS.TS Đinh Thị Thu Hằng chỉ rõ, hạn chế đầu tiên đến từ nguồn lực để làm chủ công nghệ. Nhiều cơ quan báo chí, đặc biệt là các đơn vị quy mô vừa và nhỏ chưa có đủ hạ tầng kỹ thuật, nhân lực chuyên môn cũng như tài chính để đầu tư vào các giải pháp AI hiện đại. Chi phí đầu tư cao cho phần cứng, phần mềm và nhân sự chuyên môn càng làm gia tăng khoảng cách giữa báo chí trung ương và địa phương trong ứng dụng chuyển đổi số cũng như AI.

Thêm vào đó, sự thiếu hụt nhân lực báo chí vừa giỏi chuyên môn, vừa am hiểu công nghệ AI, do phần lớn được đào tạo theo phương pháp truyền thống cũng là một rào cản lớn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phóng viên, biên tập viên không chỉ giỏi nghiệp vụ mà còn phải thành thạo công nghệ để thích ứng với môi trường báo chí hiện đại. Ông Lee Byung Hwa, Giám đốc khu vực châu Á, Giám đốc quốc gia Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tại Việt Nam nhấn mạnh, AI đang tạo ra sự thay đổi căn bản trong phương thức sản xuất và truyền tải thông tin, đặt ra những thách thức mới đối với vai trò của người làm báo và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Giữa "cơn lũ" thông tin trong thời đại AI, tính chính xác, độ tin cậy và tính công cộng của thông tin trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Ông Lee Byung Hwa cảnh báo rằng, nếu công nghệ AI không được sử dụng theo những nguyên tắc đạo đức, độ tin cậy của thông tin có thể bị suy giảm và sự chia rẽ xã hội có thể trở nên trầm trọng hơn. Ngược lại, nếu được sử dụng đúng cách, AI có thể phản ánh tiếng nói của nhiều tầng lớp và góp phần xây dựng một xã hội minh bạch, bao trùm.

Theo kết quả khảo sát của sáng kiến *JournalismAI* thuộc Trường Kinh tế và Khoa học chính trị London (Anh) thực hiện năm 2023, tại hơn 100 tổ chức truyền thông thuộc 46 quốc gia về việc sử dụng AI và các công nghệ liên quan cho thấy, 60% tổ chức truyền thông lo ngại về rủi ro đạo đức của AI liên quan đến tính chính xác, công bằng và minh bạch. Tại Việt Nam, ThS Lê Thị Thoa, giảng viên truyền thông Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật (ĐHQGHN) đã chỉ ra những nguy cơ cụ thể gồm nguy cơ vi phạm quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu do AI thu thập và phân tích thông tin cá nhân quy mô lớn; thiên vị thuật toán nếu dữ liệu "huấn luyện" chứa định kiến; thiếu minh bạch về cách AI thu thập, sử dụng dữ liệu và kiểm duyệt nội dung.

Ngoài ra, việc xác định trách nhiệm khi AI gây tác động tiêu cực (tin giả, tổn hại tâm lý) cũng trở nên phức tạp. AI có thể lan truyền thông tin sai lệch, deepfake, thao túng dư luận. Việc tiếp xúc liên tục với nội dung cá nhân hóa có thể tạo "bong bóng bộ lọc", hạn chế góc nhìn của công chúng. Sự gia tăng chatbot và nội dung AI cũng làm giảm tương tác với người thật trong quá trình tiếp nhận thông tin. Nghiêm trọng hơn, AI có thể bị lạm dụng bởi các thế lực thù địch để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng và Nhà nước, gây xói mòn niềm tin và mất ổn định xã hội…



Chuyển đổi số và AI mang lại cơ hội nhưng đi kèm với đó là không ít thách thức trong cách báo chí vận hành **Ảnh: ITN**

Phát triển đi đôi với quản lý

Theo Thứ trưởng Thường trực Bộ VHTTDL Lê Hải Bình, tại Việt Nam, báo chí luôn được xác định là lực lượng quan trọng trong việc truyền tải thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nhà nước đặc biệt coi trọng vai trò này và luôn tạo điều kiện để báo chí thích ứng với những thay đổi về công nghệ, môi trường truyền thông và nhu cầu thông tin.

Từ góc độ quản lý nhà nước, Thứ trưởng Thường trực Lê Hải Bình đưa ra ba định hướng trọng tâm mang tính chiến lược nhằm đảm bảo hệ thống báo chí phát triển lành mạnh, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và đáp ứng yêu cầu của thời đại số. Trong đó, tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực báo chí và truyền thông số, đặc biệt là các quy định liên quan đến nội dung do AI tạo ra; xác lập rõ trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng AI. Đồng thời, xây dựng cơ chế quản lý nhằm bảo đảm an toàn thông tin và môi trường truyền

thông lành mạnh. Bên cạnh đó, tạo điều kiện và có chính sách hỗ trợ cho các cơ quan báo chí trong việc ứng dụng công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo vào quy trình sản xuất và phân phối nội dung; chỉ đạo xây dựng bộ quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn kỹ thuật trong việc ứng dụng AI, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm và phục vụ lợi ích công.

Hơn nữa, phải ưu tiên nâng cao năng lực số cho đội ngũ người làm báo; chỉ đạo xây dựng các chương trình đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ để hình thành nguồn nhân lực báo chí có khả năng thích ứng nhanh với chuyển đổi số và xu thế truyền thông hiện đại. Thứ trưởng Lê Hải Bình cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông trong việc đào tạo đội ngũ làm báo có phẩm chất, kỹ năng và tư duy phù hợp với thời đại trí tuệ nhân tạo. Sự đổi mới từ hệ thống đào tạo chính là nền tảng vững chắc để ngành báo chí không chỉ theo kịp mà còn chủ động dẫn dắt trong kỷ nguyên số.

Có thể nói, nhân lực là yếu tố quyết định. Chỉ khi đội ngũ làm báo được trang bị đầy đủ về năng lực công nghệ, đạo đức nghề nghiệp và tư duy độc lập thì AI mới trở thành công cụ hỗ trợ, chứ không phải thay thế con người.

Trước những cơ hội và thách thức trên, PGS.TS Phạm Minh Sơn, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhận định, việc làm chủ AI phải phục vụ đắc lực cho mục tiêu xây dựng nền báo chí, truyền thông hiện đại, chuyên nghiệp, nhân văn, thích ứng nhanh chóng với sự phát triển của khoa học, công nghệ. Là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực báo chí, truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn khác, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhận thức sâu sắc trách nhiệm tiên phong trong việc nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra từ sự phát triển của AI. Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, các cơ quan báo chí hiện nay phải xây dựng chiến lược chuyển đổi số, ưu tiên ứng dụng AI vào sản xuất và phân phối nội dung để tăng hiệu quả và phát hiện tin giả. Để khai thác tối đa tiềm năng của AI một cách có trách nhiệm, ThS Lê Thị Thoa đề xuất phải giải quyết các vấn đề đạo đức và thiết lập các nguyên tắc ứng xử rõ ràng.

Bằng cách ưu tiên công chúng, độc giả, con người, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và trách nhiệm giải trình, chúng ta có thể hướng tới một tương lai nơi AI phục vụ lợi ích chung, xây dựng một không gian báo chí số - truyền thông số an toàn, lành mạnh và đáng tin cậy cho tất cả mọi người. Việc liên tục đối thoại, nghiên cứu và điều chỉnh các nguyên tắc trong bối cảnh công nghệ không ngừng phát triển là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững và có đạo đức của AI trong lĩnh vực báo chí. ■

Nhà báo trẻ và bản lĩnh chọn lọc

● TS NGUYỄN THÁI HÒA

Khi mạng xã hội trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống thông tin, ranh giới giữa người làm báo và người làm nội dung ngày càng mờ nhạt. Trong bối cảnh đó, câu hỏi "Nhà báo trẻ hôm nay cần làm gì?" không dừng lại ở khía cạnh chuyên môn nghiệp vụ.

Đây còn là vấn đề đạo đức nghề nghiệp, là cách mỗi người tự xác định vai trò của mình trong một xã hội đang chuyển động nhanh.

Thế hệ sinh viên báo chí hôm nay bước ra từ giảng đường trong một môi trường truyền thông đã thay đổi và sự phân mảnh thông tin buộc người làm báo không thể chỉ dừng ở khả năng viết tốt. Viết hay là một lợi thế, nhưng nếu thiếu tư duy phản biện, thiếu bản lĩnh chọn lọc, kiểm chứng, người viết trẻ dễ trôi theo xu hướng giật gân, hoặc tệ hơn, vô tình trở thành "người chuyển tiếp tin giả". Bởi giữa một "biển chữ" trên không gian số, điều công chúng cần không phải là người đưa tin nhanh nhất, mà là người phân tích sâu nhất, trung thực nhất và giúp họ định vị vấn đề một cách sáng rõ.

Nhiều nhà báo trẻ được truyền cảm hứng từ hình tượng nhà báo dấn thân, có mặt nơi "điểm nóng", lên tiếng vì cái đúng, cái đẹp. Nhưng tinh thần ấy, nếu thiếu sự tỉnh táo và nền tảng đạo đức nghề nghiệp, có thể biến thành sự ngộ nhận. Dấn thân không đồng nghĩa với phiến diện. Phản biện không đồng nghĩa với đối đầu. Làm báo hôm nay là một quá trình bền bỉ chọn lựa ngôn từ, góc nhìn và cả sự im lặng đúng lúc. Một điều cần nhấn mạnh, báo chí là nghề phải học suốt đời, bởi nếu không học chỉ làm ta dừng lại ở mức "thợ viết". Công nghệ mới, mô hình truyền thông mới và cả những vấn đề xã hội mới đòi hỏi người làm báo trẻ phải không ngừng làm mới mình. Không phải để chạy theo, mà để đủ năng lực đặt mình ở đúng vị trí, là người trung gian có trách nhiệm giữa thông tin và công chúng.

Nghề báo là một nghề đòi hỏi trách nhiệm. Làm báo thời nào cũng cần bản lĩnh, nhưng trong thời đại thông tin tràn lan, bản lĩnh đó càng trở thành điều kiện sống còn. Với nhà báo trẻ, đặc biệt là những sinh viên báo chí đang chuẩn bị rời ghế giảng đường, câu chuyện không còn nằm ở việc có tìm được chỗ làm hay không, mà là có giữ được mình giữa một môi trường đầy nhiễu động và cạnh tranh khốc liệt hay không.

Các nhà báo trẻ hôm nay, có lợi thế rõ rệt về kỹ năng, từ tác nghiệp truyền thống cho đến tiếp cận công nghệ làm báo đa phương tiện. Môi trường học tập năng động, công cụ làm nghề phong phú tạo ra nhiều cơ hội thể hiện. Tuy vậy, chính sự thuận lợi này cũng đặt ra một thách thức, làm sao giữ được chiều sâu tư duy trong một guồng quay nhanh và dày đặc của thông tin.

Kỹ năng làm nội dung, kỹ thuật truyền thông tin hiện đại là điều kiện cần, nhưng hành trình làm báo không dừng lại ở việc sản xuất sản phẩm. Mỗi bài viết, mỗi câu hỏi phỏng vấn, mỗi quyết định chọn đề tài đều cần người viết tự đặt câu hỏi: Mình đang kể điều gì? Đâu là giá trị thật của thông tin? Có đang vô tình chạy theo cái dễ tiếp cận nhất, mà bỏ sót điều đáng nói hơn?

Giữa thời buổi người người làm nội dung, nhà báo không còn là người đưa tin độc quyền. Vậy điều làm nên sự khác biệt nằm ở đâu? Nằm ở cách nhìn nhận vấn đề. Nằm ở thái độ cẩn trọng với từng câu chữ. Nằm ở khả năng nhìn sâu hơn bề mặt sự kiện và biết khi nào nên dừng lại để kiểm chứng, thay vì chạy theo sự "sốt dẻo", "câu view" bất chấp. Rất nhiều bạn trẻ háo hức với hình ảnh nhà báo xông pha, có mặt ở mọi "điểm nóng". Đúng là nghề này không dành cho ai ngại va chạm. Nhưng có mặt ở hiện trường chưa chắc đã hiểu chuyện gì đang xảy ra. Muốn hiểu, phải học cách quan sát nhiều hơn nói, lắng nghe nhiều hơn suy đoán, kiểm chứng nhiều hơn chia sẻ.

Tin nhanh có thể được hàng trăm người đăng lại. Nhưng một bài viết cẩn trọng, đào sâu, đặt câu hỏi đúng, thì chỉ người có nghề mới viết được. Làm báo không phải để kể lại sự kiện một cách máy móc, mà là để giúp công chúng thấy rõ bản chất bên trong những gì đang diễn ra. Do vậy, một trong những bản lĩnh quan trọng của người làm báo là biết từ chối. Từ chối viết về những gì mình không hiểu. Từ chối những câu chữ dễ dãi. Từ chối việc đánh đổi sự trung thực để lấy lượt tương tác.

Nhiều bạn trẻ bị áp lực bởi yêu cầu "ra sản phẩm liên tục". Nhưng nghề báo không đo bằng số lượng, mà bằng khả năng giữ đạo đức nghề trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Bản lĩnh nghề báo không phải là nói nhiều, mà là biết khi nào cần kiểm chứng, lùi lại, hay thậm chí… không viết. Làm báo thời nào cũng cần bản lĩnh. Nhưng trong thời đại thông tin tràn lan, bản lĩnh ấy càng trở thành điều kiện sống còn. Không học suốt đời, không rèn giữa tư duy và lòng tự trọng, thì người viết trẻ dù có giỏi kỹ thuật đến đâu cũng chỉ dừng ở mức "thợ chữ".

Nghề báo không phải là con đường ngắn để nổi tiếng hay được quyền "phán xét người khác". Nhà báo không đứng trên đám đông. Nhà báo là người đứng giữa, có trách nhiệm lắng nghe nhiều phía và giúp công chúng có thêm thông tin để tự đưa ra quan điểm. Cái khó của người làm báo trẻ không nằm ở chuyện "có nghề" hay chưa, mà là liệu có hiểu mình đang phục vụ ai. Viết báo không phải để thể hiện cá tính, mà để góp phần làm cho xã hội bớt rối rắm, người dân bớt hoang mang.

Muốn làm được điều đó, người trẻ bước vào nghề cần rèn luyện không ngừng. Không phải học để cạnh tranh, mà để trưởng thành. Không phải học chỉ để làm vừa lòng tòa soạn, mà để giữ được tự trọng khi đối diện với chính mình sau mỗi bài viết. ■



Sinh viên Báo chí tại Hội Báo toàn quốc năm 2024 — Ảnh: NGUYỄN NAM

ĐẠO ĐỨC BÁO CHÍ VÀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI LÀM BÁO:

Phải kiên quyết nói "không" trước tiêu cực

●PHƯƠNG ANH - HỒNG GẤM

Câu chuyện đạo đức báo chí, hiện tượng suy giảm đạo đức của người làm báo vẫn tiếp tục là vấn đề nóng trong thời gian qua. Những "con sâu làm rầu nồi canh", dù là hiện tượng đau lòng, nhưng không thể né tránh và cần được xem là bài học đắt giá mà mỗi người làm nghề cần thẳng thắn đối diện.

Nhiều chục năm trong nghề, Tổng Biên tập Báo *Hà Nội mới*, nhà báo Nguyễn Minh Đức thẳng thắn, ông đã chứng kiến nhiều câu chuyện đau khổ của doanh nghiệp khi "va vấp" với báo chí. Mối quan hệ giữa nhà báo và doanh nghiệp, trong nhiều trường hợp không có sự đồng hành đúng nghĩa. E dè, sợ hãi và trốn tránh, hệ quả là không ít scandal, nhiều giá đắt phải trả bởi những ngòi bút bị bẻ cong.

Giá đắt khi ngòi bút bị bẻ cong

Nhà báo Nguyễn Minh Đức chỉ rõ, kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, các nhà báo cũng không thể né tránh câu chuyện suy giảm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp ở một bộ phận người cầm bút. 42 bị can là cán bộ, nhà báo, phóng viên tại Tạp chí *Môi trường đô thị* bị truy tố vừa qua không chỉ phơi bày sự thật đau lòng mà còn là một bài học với đội ngũ làm nghề, dù cay đắng và cái giá phải trả quá đắt. "Là những "con sâu làm rầu nồi canh" nhưng hồi chuông cảnh báo này không thể bỏ qua đối với hàng trăm, hàng ngàn nhà báo đang tác nghiệp mỗi ngày. Vấn đề ở đây thuộc về đạo đức nghề nghiệp, là trách nhiệm của từng cá nhân, các cơ quan báo chí và của người đứng đầu các tòa soạn", ông Đức nhấn mạnh.

Tổng Biên tập Báo *Hà Nội mới* cũng cho rằng, với đặc thù nghề nghiệp, rõ ràng nhà báo có những quyền lực nhất định khiến nhiều đối tác, doanh nghiệp… e ngại. "Nếu các cơ quan báo chí lơ là, thả lỏng, không kiểm soát vấn đề này, để các nhà báo lạm quyền thì hậu quả dẫn đến sẽ là sự suy giảm đạo đức báo chí dưới nhiều cấp độ, nặng là tình trạng "đếm tầng", đến tống tiền, vi phạm pháp luật", ông Đức gay gắt.

Đồng quan điểm, ông Lê Quốc Vinh, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Truyền thông Lê (Le Group of Companies) chia sẻ: "Chúng ta vẫn chỉ trích nhà báo tống tiền doanh nghiệp, nhưng quên mất rằng những nhà báo không có cơ hội làm thế nếu lãnh đạo, tòa soạn không nhắm mắt làm ngơ". Vừa với vai nhà báo, vừa có vai trò tư vấn truyền thông cho doanh nghiệp, ông Vinh nhấn mạnh: "Câu chuyện đạo đức báo chí, hiện tượng suy giảm đạo đức của người làm báo là vấn đề nóng trong thời gian vừa qua. Dù số lượng nhà báo tiêu cực không nhiều, nhưng hậu quả tác động lớn, nên nhìn trên bình diện chung và qua phản ánh của doanh nghiệp cho thấy, đây trở thành câu chuyện nan giải…".

Ông Lê Quốc Vinh chia sẻ, phải nói là đau lòng khi những người làm báo "tống tiền" doanh nghiệp và bị gọi là "báo chí khủng bố". Báo chí với doanh nghiệp là hai mặt của một vấn đề, đáng nhẽ phải kết nối, gắn bó với nhau, cùng hỗ trợ nhau phát triển. Nhưng nhiều khi, doanh nghiệp e dè với báo chí. "Ít nhiều, doanh nghiệp có gót chân Asin nên họ sợ báo chí. Họ không sợ những nhà báo chân chính, minh bạch mà sợ những nhà báo lợi dụng gót chân Asin đó để thổi phồng thành lỗi lớn, tác động tiêu cực đến quá trình phát triển của doanh nghiệp…", theo ông Lê Quốc Vinh.

Ví dụ, có thể doanh nghiệp mắc lỗi nhỏ nhưng nếu báo chí lợi dụng điều đó để làm công cụ kiếm lợi thì sẽ là hiểm họa. Doanh nghiệp sẽ không vì chuyện đó để khắc phục và tốt lên mà họ che giấu. Khi che giấu, thỏa hiệp với nhà báo phi đạo đức thì doanh nghiệp xấu đi, xã hội xấu đi. "Tôi cũng hỏi tại sao có những nhà báo như vậy? Họ nếu học báo chí ra thì chắc chắn đã được học đạo đức báo chí. Nhưng môi trường hoạt động đã làm họ bị tha hóa. Ai mới ra trường cũng đầy nhiệt huyết, khi rơi vào môi trường tha hóa thì nhà báo đấy sẽ tha hóa…", Chủ tịch HĐQT Le Group of Companies bày tỏ.



Hội thảo "Báo chí đồng hành xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp trong kỷ nguyên mới" do Báo *Văn Hóa* và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội phối hợp tổ chức
Ảnh: TR.HUẤN

Nhắc đến những vi phạm của Tạp chí *Môi trường đô thị* là vi phạm tập thể, nhà báo Lê Quốc Vinh cho rằng, người lãnh đạo phải đủ tỉnh táo, đủ tầm để xây dựng uy tín cho tờ báo. Bởi ít nhiều, sự khen ngợi hay phê phán của báo chí đều có tác động đến xã hội. "Nếu anh nghĩ tác động xã hội chỉ là phê phán để mưu toan lợi ích nhỏ bé của bản thân thì sẽ làm xã hội xấu xí, tha hóa. Khoảng cách giữa báo chí và doanh nghiệp ngày càng xa", chuyên gia phân tích.

Đạo đức báo chí phải trở thành quy ước trong mỗi tòa soạn

PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan, Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại nhìn nhận, trong hoạt động nghề nghiệp, đạo đức nhà báo luôn là nguyên tắc số 1, thế nhưng đáng lo ngại khi chúng ta vẫn thường xuyên nghe thấy những câu chuyện buồn, phải chứng kiến môi trường văn hóa trong hoạt động báo chí bị vấy bẩn. "Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và báo chí cần phải là sự đồng hành, gắn kết, sẻ chia chứ không phải sự đối phó, né tránh, và cả sợ hãi. Nhà báo cần có tin, khi đó doanh nghiệp là đối tác, cần sự cởi mở, minh bạch thông tin. Về phía nhà báo, cần tôn trọng tối đa việc thực hiện quy tắc ứng xử trong lĩnh vực báo chí, ngoài sự phản ánh trung thực thì cần tìm hiểu những mong muốn, kiến nghị, đề xuất và tiếng nói của các doanh nghiệp để chuyển tải, phản ánh", PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan nhấn mạnh.

Dưới góc độ nghiên cứu, PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan nêu, nhiều trường hợp các doanh nghiệp thường tránh né, dè dặt với báo chí bởi suy nghĩ phần nhiều các nhà báo tìm đến chỉ để moi móc thông tin, tìm khe hở, tạo scandal… Vì vậy, việc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chuẩn xác, dẫn đến hệ quả là thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến cộng đồng. "Thực trạng này buộc chúng ta phải suy ngẫm, vì sao từ mối quan hệ đồng hành, gắn kết lại trở nên "lệch kênh" như vậy? Không nên và không thể khi chỉ từ một vài hiện tượng "con sâu" trong lĩnh vực báo chí để "vơ đũa cả nắm". Các nhà báo luôn mong muốn có được thông tin chính thống, tích cực và khi bị nhìn với một thái độ không đúng, không được cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan thì nhiều bài viết, thông tin sẽ không phản ánh đúng hiện thực", PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan phân tích. Bà cho rằng, khắc phục tình trạng này cần giải pháp quan trọng là một môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh cho báo chí.

"Chúng ta lên án các nhà báo, phóng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp nhưng cũng cần làm rõ nguyên nhân. Điều gì khiến cho nhà báo lung lay, bất chấp đạo đức nghề nghiệp? Chế tài và việc thực thi như thế nào để đủ sức răn đe? Điều quan trọng nhất luôn là ý thức tự thân của mỗi nhà báo. Nhưng cũng cần phải nhìn thẳng vào thực tế, vấn đề tạo động lực và đãi ngộ cho nhà báo cũng là câu chuyện rất cần được quan tâm, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tiêu cực, con sâu rầu nồi canh...", theo bà Loan.

Chuyên gia Lê Quốc Vinh đặt vấn đề, chúng ta vẫn chỉ trích nhà báo tống tiền doanh nghiệp, nhưng quên mất rằng những nhà báo không có cơ hội làm thế nếu lãnh đạo, tòa soạn không nhắm mắt làm ngơ. "Trong quá trình xử lý khủng hoảng cho doanh nghiệp, nhiều lần tôi gặp lãnh đạo các tòa soạn, họ đều khẳng định không dung túng cho các hành động như vậy. Người làm báo phải bằng cái tâm, cái nghề của mình vì mục tiêu lớn lao là cho xã hội tốt đẹp hơn và doanh nghiệp phát triển một cách tích cực, lành mạnh".

Theo ông Vinh, mặc dù nói số lượng nhà báo tiêu cực không nhiều, thế nhưng tác động xã hội lại cực lớn. Điều đó làm cho xã hội nhìn báo chí với con mắt tiêu cực. Nếu công chúng, người dân quay lưng lại thì báo chí sẽ "chết". Công chúng sẽ tin vào bất cứ cái gì trên mạng xã hội và lúc đó, không có cơ quan truyền thông nào định hình lại, điều chỉnh lại thông tin nữa. Nếu báo chí đánh mất vị trí của mình, khi mạng xã hội hỗn loạn, không phải tin nào cũng đúng, tin giả, tin một nửa sự thật…, cơ quan nào sẽ định hình, dẫn dắt công chúng tìm sự thật? Đây là vấn đề nhức nhối, cần có bàn tay sắt và sự quyết liệt từ phía Bộ VHTTDL, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cùng các cơ quan chức năng liên quan.

Chuyên gia Lê Quốc Vinh cũng nhấn mạnh, vai trò lãnh đạo của các cơ quan báo chí rất quan trọng. Mỗi tòa soạn phải là một tòa soạn trong sạch, minh bạch, độc lập. Những người làm báo cũng phải tham gia vào quá trình này, phải nói không với tiêu cực, phải lên án sai phạm. Những người làm báo phải tẩy chay những tờ báo, nhà báo làm hoen ố nghề báo. Tẩy chay người làm báo bẩn thì họ sẽ không có cơ hội làm bậy. Cùng với đó, cơ quan chức năng cần hành động cụ thể. Đạo đức báo chí phải trở thành quy định nghề nghiệp, phải trở thành quy ước trong mỗi tòa soạn. Các doanh nghiệp cũng phải tố lại những nhà báo, tòa báo "khủng bố". Doanh nghiệp cũng phải vươn lên, tự lành mạnh hóa, tự loại bỏ những nguy cơ, vạch trần, loại trừ những "con sâu". ■

DI SẢN NHIẾP ẢNH LAI XÁ TRONG DÒNG CHẢY VĂN HÓA

LTS: Từng là cái nôi sản sinh ra hàng trăm thợ ảnh tài hoa, làng Lai Xá (Hoài Đức, Hà Nội) một thời rực rỡ với những hiệu ảnh vang bóng khắp trong Nam ngoài Bắc, thậm chí vươn ra cả trời Âu. Giữa dòng chảy hiện đại, khi kỹ thuật số lên ngôi và những tiệm ảnh thủ công dần khép cửa, Lai Xá vẫn lặng lẽ lưu giữ ký ức xưa qua từng bức ảnh, từng cuộn phim bạc màu tại bảo tàng nhỏ bé nơi làng quê.

Dù không còn rộn ràng như thuở trước, nhưng tình yêu và niềm tự hào về ký ức vàng son vẫn âm thầm cháy trong lòng những người con Lai Xá, như một lời nhắn nhủ về giá trị của di sản, của ký ức và của niềm tin: Truyền thống chỉ thực sự mất đi khi chúng ta thôi nhắc về nó!

Bài 1: Cuộc chuyển mình lặng lẽ

● **DIỆU TÂM - PHƯƠNG ANH - MINH ĐỨC**

Khi ánh đèn phòng tối dần lùi vào dĩ vãng, những hiệu ảnh thủ công lần lượt khép cửa, bảo tàng nhiếp ảnh nơi đây cũng rơi vào cảnh vắng lặng, hiu hắt bóng người. Một làng nghề từng làm nên tên tuổi, giờ như đang đối diện với thách thức lớn nhất: Sự lãng quên.



Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá **Ảnh: PHƯƠNG ANH**

Chuyện những người giữ gìn ký ức

9 giờ sáng, nắng hè trải nhẹ trên con đường làng lát gạch cổ, dẫn lối chúng tôi về Lai Xá, ngôi làng nhiếp ảnh ở ngoại thành Hà Nội. Không gian tĩnh lặng đến bất ngờ, như tách biệt hoàn toàn khỏi nhịp sống ồn ã ngoài kia.

Bước chân vào hiệu ảnh Văn Lai, chúng tôi được nghệ nhân Lương Xuân Trường tiếp đón bằng tách trà xanh thơm dịu. Trong không gian thấm đẫm màu thời gian, ông kể về những bức ảnh treo trên tường, mỗi bức là một câu chuyện, một ký ức được gìn giữ qua bao năm tháng. Từ cách pha màu thủ công, tráng phim trong buồng tối đến phục dựng ảnh cũ, tất cả đều phản ánh tình yêu nghề sâu đậm của người thợ ảnh làng xưa.

Lịch sử của Lai Xá bắt đầu từ thời cụ Khánh Ký - người mở hiệu ảnh đầu tiên năm 1892. Sau đó, cụ mời anh chị em họ hàng cùng làm và dần dần kéo cả làng Lai Xá theo nghề ảnh. Trong suốt thế kỷ XX, nghề nhiếp ảnh ở Lai Xá phát triển rực rỡ. Dân làng đã mở khoảng 200 hiệu ảnh ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, thậm chí còn sang cả nước ngoài lập nghiệp.

Thế nhưng, sự rực rỡ ấy không kéo dài mãi. Những thay đổi về cơ chế, sự xuất hiện của hợp tác xã vào cuối thập niên 50 đã thay thế hầu hết các hiệu ảnh tư nhân, khiến nhiều thợ ảnh không còn động lực phấn đấu. Năm 1986, kinh tế thị trường quay trở lại, nhưng dường như đã quá muộn để phục hưng nghề nhiếp ảnh Lai Xá.

Theo ông Trường, sự thoái trào của các hiệu ảnh truyền thống bắt đầu từ khi máy ảnh kỹ thuật số và smart phone trở nên phổ biến. Ai cũng có thể tự mình "tác nghiệp". Sự tiện lợi ấy khiến nhiều tiệm ảnh buộc phải đóng cửa hoặc chuyển đổi mô hình để thích nghi. Người thợ ảnh không chỉ cần biết chụp, mà còn phải làm quen với công nghệ mới như sử dụng máy ảnh kỹ thuật số, phần mềm chỉnh sửa ảnh và hàng loạt nền tảng lưu trữ trực tuyến như Google Drive hay iCloud... "Giờ người ta cần ảnh với giá thành rẻ, rõ mặt, da trắng không tì vết, tóc tai gọn gàng và phải lấy ngay. Tôi chủ yếu là làm việc qua Facebook và Zalo", ông Trường chia sẻ.

Khi tiêu chí nhanh, gọn, đẹp trở thành ưu tiên hàng đầu, thì những hiệu ảnh mang dấu ấn thủ công như ở Lai Xá trở nên lạc lõng. Chính vì thế, trong thời đại mà ai cũng có thể là "nhiếp ảnh gia", những tiệm còn trụ lại với nghề giờ chỉ còn đếm trên đầu ngón tay. Với Hiệu ảnh Văn Lai, ông Trường vẫn lặng lẽ duy trì như một cách gìn giữ niềm đam mê của mình với nghề truyền thống mà cha ông để lại. "Làm nghề này cũng chỉ đủ sống thôi, khách không có nhiều", ông bộc bạch.

Tương tự, tại Hiệu ảnh Sơn Hà 2, chị Hoa chủ tiệm chia sẻ, việc theo nghề không chỉ là nối nghiệp gia đình, mà còn là mong muốn giữ gìn giá trị truyền thống. Nhưng hơn hết, đó là niềm hy vọng của thế hệ sau mong muốn được tiếp bước, giữ lửa cho một nghề đã từng là niềm tự hào của cả một làng, dù cho việc lấy lại sức sống như thời hoàng kim trước đây vẫn là bài toán khó.

Làng nghề trăm tuổi và cuộc hồi sinh chưa trọn vẹn

Nếu trước kia từng là biểu tượng một thời, thì giờ đây, những ký ức huy hoàng của làng Lai Xá chỉ còn được gói ghém trong một không gian nhỏ bé mang tên Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá. Bên cạnh cửa ra vào là tấm banner cũ kỹ còn sót lại từ một dự án sinh viên thực hiện năm ngoái.

Cánh cửa gỗ hé mở, bên trong là không gian trưng bày với nhiều máy ảnh cổ, cuộn phim đen trắng, chân dung các nghệ sĩ nhiếp ảnh và dụng cụ làm nghề. Dù hệ thống trưng bày được bố trí công phu, cẩn thận, Bảo tàng vẫn luôn trong tình trạng vắng khách. Không gian im ắng, tiếng bước chân chúng tôi vọng rõ trên nền gạch cũ, khiến cảm giác trống trải càng thêm rõ rệt.

Ông Thắng, Giám đốc Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá chia sẻ, nơi đây được chính thức thành lập năm 2017 với hơn trăm hiện vật quý giá, xuất phát từ mong muốn của những người dân Lai Xá. Bởi làng nghề đã tồn tại hơn 130 năm, có thể thế hệ hiện tại vẫn còn dấu tích, nhưng vài thế hệ nữa biết đâu sẽ chẳng còn gì để lại.

Thời gian đầu, nơi đây vẫn đón được một lượng khách khá ổn định cả trong và ngoài nước. Nhưng những năm gần đây, lượng khách sụt giảm đáng kể. "Chủ yếu là các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, lịch sử, những người yêu thích nhiếp ảnh tìm đến, chính vì thế, khách không thể đông như ở các bảo tàng khác được", ông Thắng trải lòng.

Phải chăng, vì đây là bảo tàng chuyên ngành có mang tính đặc thù nên khó thu hút khách du lịch. Nội dung trưng bày mang tính chuyên môn cao, không dễ tiếp cận với công chúng rộng rãi. Dần dần, do ít người biết đến và tìm hiểu, Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá rơi vào tình trạng bị lãng quên, dù giá trị di sản đang lưu giữ là rất đáng quý.

Chúng tôi liên hệ với bạn Nguyễn Lê Nguyên, sinh viên Khoa Nhiếp ảnh (Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội), và được biết, bạn có nghe nói về Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá thông qua một môn học, nhưng chưa từng đến thăm quan và trải nghiệm. "Một phần vì thời gian mở cửa của Bảo tàng rất hạn chế nên em chưa sắp xếp được công việc, một phần cũng vì em quên mất do môn học này học từ năm nhất", Nguyên nói.

Bạn Lê Thùy Linh, sinh viên ngành Truyền thông đại chúng (Học viện bưu chính viễn thông) chia sẻ: "Em chưa từng nghe đến Bảo tàng Nhiếp ảnh Lai Xá, có lẽ vì nó không được quảng bá mạnh mẽ, truyền thông rộng rãi. Nhưng nếu có cơ hội, em vẫn muốn được trải nghiệm".

Không có nguồn thu từ du lịch, Bảo tàng hoạt động trong tình trạng chật vật, thiếu thốn trăm bề. Những bức tường cũ kỹ, loang lổ vết thấm dột. Bàn trưng bày bị nứt vỡ, nhiều vật phẩm quý giá "ngủ quên" trong không gian đã xuống cấp. Giữa khung cảnh ấy, ông Thắng trải lòng, toàn bộ chi phí duy trì Bảo tàng đều do ông cùng ba người trong Ban Giám đốc tự bỏ tiền túi lo liệu. Họ đã nhiều lần thuyết phục lãnh đạo xã Kim Chung hỗ trợ thêm, nhưng chưa từng được đáp ứng.

Dẫu trải qua nhiều thăng trầm, làng nghề nhiếp ảnh Lai Xá vẫn gìn giữ được những giá trị tinh thần cùng di sản quý báu của nhiều thế hệ. Tuy nhiên, để nghề truyền thống này có thể tồn tại và phát triển trong thời đại hiện nay, cần có sự chung tay, hỗ trợ từ chính người dân trong làng cùng các cấp chính quyền với những giải pháp thiết thực và phù hợp. ■ ***(Còn tiếp)***



Khu trưng bày giới thiệu những lớp người Lai Xá đầu tiên theo cụ Khánh Ký vào Sài Gòn **Ảnh: PHƯƠNG ANH**



Thời hoàng kim của làng nghề nhiếp ảnh **Ảnh: DIỆU TÂM**

HIẾN PHÁP SỬA ĐỔI 2025:

Khơi dậy khát vọng phát triển từ chiều sâu văn hóa

● **HOÀI SƠN**

Ngày 16.6.2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Hiến pháp sửa đổi năm 2025. Đây là một dấu mốc lập hiến có ý nghĩa chiến lược, thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ trong việc hoàn thiện thể chế nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu ấn nút biểu quyết thông qua Hiến pháp sửa đổi 2025 Ảnh: P.V



Toàn cảnh phiên họp Ảnh: P.V

Đặc biệt, trong những sửa đổi lần này, có thể thấy rõ chiều sâu văn hóa như một trụ cột tinh thần, một sợi chỉ đỏ xuyên suốt các nội dung đổi mới về tổ chức chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội và đời sống dân chủ ở cơ sở.

Văn hóa không đứng ngoài cuộc cải cách thể chế

Điều 9 sửa đổi đã mở rộng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam một cách toàn diện, không chỉ là nơi liên minh chính trị, mà còn là thiết chế xã hội đặc biệt để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, phản ánh nguyện vọng của nhân dân. Trong một xã hội hiện đại, nơi mà giá trị văn hóa bị thách thức bởi biến động và hội nhập, thì chính Mặt trận với vai trò kết nối ý chí, tình cảm, khát vọng và trí tuệ của toàn dân sẽ là điểm tựa tinh thần bền vững. Sự định vị lại vai trò của Mặt trận cũng là lời khẳng định: Văn hóa không đứng ngoài cuộc cải cách thể chế mà ở ngay trung tâm của nó, giữ vai trò kiến tạo niềm tin, đồng thuận và năng lượng chuyển hóa xã hội.

Từ thiết chế Mặt trận, chúng ta nhìn thấy rõ hơn vai trò không thể thay thế của các tổ chức chính trị, xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân… Những tổ chức này chính là nơi những giá trị văn hóa dân tộc được gìn giữ và lan tỏa một cách tự nhiên nhất trong đời sống gia đình, trong từng thôn xóm, từng lớp thanh niên, từng cộng đồng lao động. Họ không chỉ tổ chức phong trào, mà đang bồi đắp từng ngày những chuẩn mực đạo đức mới, vừa mang hơi thở hiện đại, vừa neo giữ truyền thống. Khi Hiến pháp khẳng định vai trò của họ như là thành viên chính thức trong Mặt trận, hiệp thương dân chủ và hành động thống nhất, thì đó là lúc xã hội có thể huy động được toàn bộ nguồn lực văn hóa, xã hội để kiến tạo nên con người Việt Nam thời đại mới: Yêu nước, trách nhiệm, bản lĩnh, sáng tạo.

Một điểm rất đáng chú ý trong lần sửa đổi này là việc khẳng định mạnh mẽ quyền giám sát, phản biện và phản ánh ý kiến nhân dân đến các cơ quan nhà nước. Điều này không chỉ là một cơ chế dân chủ, mà còn là nền tảng cho một nền văn hóa đối thoại đậm tính nhân văn. Khi tiếng nói của người dân được lắng nghe và có trọng lượng trong cấu trúc quyền lực, đó là lúc quyền lực được chính danh hóa, và nhà nước trở nên gần dân hơn. Văn hóa pháp quyền, ở đó luật pháp không chỉ được ban hành, mà được sống trong hành động, trong ý thức và trong lòng tin, chính là cái gốc của một xã hội dân chủ phát triển. Từ góc độ văn hóa, người viết cho rằng, giám sát và phản biện xã hội chính là một trường học của công dân, nơi người dân học cách suy nghĩ có trách nhiệm, nói có lý lẽ, tranh luận trên nền tảng tôn trọng sự thật. Một xã hội có văn hóa phản biện là một xã hội lành mạnh, trưởng thành và sáng suốt. Và chính sự trưởng thành ấy sẽ giúp chúng ta vượt qua những thách thức của thời đại số, của hội nhập toàn cầu, mà không đánh mất mình.

Bản giao hưởng của niềm tin

Bên cạnh đó, những điều chỉnh tại Điều 110 và 111 về tổ chức lại đơn vị hành chính, sáp nhập chính quyền địa phương theo hướng hai cấp là chủ trương lớn, đúng đắn, hướng tới một bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nhiều lần chia sẻ, cải cách hành chính nếu chỉ dựa vào các tiêu chí kỹ thuật mà thiếu đi chiều sâu văn hóa thì rất dễ dẫn đến đứt gãy ký ức cộng đồng. Mỗi tên gọi, mỗi xã, huyện, thị trấn đều gắn với di sản, với tâm thức và niềm tự hào của người dân địa phương. Nếu chúng ta không cẩn trọng, quá trình sáp nhập có thể vô tình làm mất đi những biểu tượng văn hóa thiêng liêng trong lòng dân.

Chính vì vậy, việc tổ chức lại hành chính cũng nên được xem là cơ hội để quy hoạch lại không gian văn hóa, kinh tế một cách hài hòa. Di sản không chỉ là thứ để gìn giữ, mà cần được nhìn nhận như một nguồn lực sáng tạo. Và hơn thế, cần có chính sách đặc thù hỗ trợ cho các địa phương bị sáp nhập trong việc bảo tồn lễ hội, duy trì hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các tổ chức văn hóa quần chúng. Khi văn hóa được đặt đúng vị trí, quá trình cải cách hành chính sẽ trở nên nhân văn hơn, đồng thuận hơn và có chiều sâu hơn.

Cuối cùng, người viết muốn nhấn mạnh rằng: Hiến pháp sửa đổi năm 2025 không chỉ là một bản thiết kế mới cho bộ máy nhà nước, mà còn là một bản giao hưởng của niềm tin nơi nhân dân là chủ thể, văn hóa là nền tảng, pháp quyền là khung vận hành, và khát vọng phát triển là nhịp điệu xuyên suốt. Từ những điều luật, những điều chỉnh thể chế, chúng ta thấy hiện lên hình bóng của một Việt Nam dân chủ hơn, vững bền hơn, giàu bản sắc hơn, nơi mỗi người dân đều cảm thấy mình có chỗ đứng trong dòng chảy phát triển của đất nước, nơi mọi tiếng nói đều có ý nghĩa và mọi hành động vì dân đều đáng được trân trọng. ■

> *Hiến pháp sửa đổi năm 2025 không chỉ là một bản thiết kế mới cho bộ máy nhà nước, mà còn là một bản giao hưởng của niềm tin nơi nhân dân là chủ thể, văn hóa là nền tảng, pháp quyền là khung vận hành, và khát vọng phát triển là nhịp điệu xuyên suốt.*
>
> *Từ những điều luật, những điều chỉnh thể chế, chúng ta thấy hiện lên hình bóng của một Việt Nam dân chủ hơn, vững bền hơn, giàu bản sắc hơn, nơi mỗi người dân đều cảm thấy mình có chỗ đứng trong dòng chảy phát triển của đất nước, nơi mọi tiếng nói đều có ý nghĩa và mọi hành động vì dân đều đáng được trân trọng.*

QUỐC HỘI THÔNG QUA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢNG CÁO:

Hướng đến một nền quảng cáo nhân văn, chuyên nghiệp

● THU SÂM; ảnh: TR.HUẤN

Với 453/461 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, chiếm tỷ lệ 94,77%, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo.

Đây là một bước đi quan trọng, không chỉ nhằm hoàn thiện khung pháp lý mà còn tháo gỡ những điểm nghẽn từ thực tiễn, tạo nền tảng để ngành quảng cáo phát triển lành mạnh, chuyên nghiệp trong thời đại số, đồng thời bảo đảm hài hòa giữa hội nhập quốc tế và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Bắt kịp thực tiễn, siết chặt trách nhiệm trên không gian mạng

Phát biểu sau khi Luật được thông qua, đại biểu Bùi Hoài Sơn (Hà Nội) đánh giá cao nỗ lực của cơ quan soạn thảo và khẳng định: "Luật Quảng cáo sửa đổi không đơn thuần là sự điều chỉnh về mặt kỹ thuật, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược về quản trị truyền thông trong kỷ nguyên số. Đây là sự tái cấu trúc toàn diện ngành quảng cáo, hướng đến một nền công nghiệp truyền thông hiện đại, hiệu quả, có trách nhiệm và giàu tính nhân văn".

Theo đại biểu Sơn, luật mới sẽ mở ra cơ hội để ngành quảng cáo bước vào một giai đoạn phát triển mới: Chuyên nghiệp hơn, bài bản hơn, tiệm cận với chuẩn mực quốc tế, nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng, một yếu tố cốt lõi làm nên giá trị của quảng cáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trao đổi với *Văn Hóa*, đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga (Hải Dương) đặc biệt nhấn mạnh những nội dung mới liên quan đến quảng cáo trên không gian mạng, cũng như các quy định ràng buộc trách nhiệm đối với người nổi tiếng, người có ảnh hưởng khi tham gia quảng cáo sản phẩm, nhất là những mặt hàng liên quan đến sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng, được quy định trong Luật vừa được Quốc hội thông qua.



Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quảng cáo

Đại biểu Nga cho rằng, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội thời gian qua đã kéo theo sự bùng nổ của các loại hình quảng cáo trực tuyến. "Có những buổi livestream bán hàng chỉ kéo dài vài phút nhưng có thể tiêu thụ hàng ngàn sản phẩm. Điều này chứng tỏ sức lan tỏa của quảng cáo trên mạng là rất lớn. Tuy nhiên, mặt trái là hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh, tạo ra nhiều lỗ hổng trong quản lý. Một số người nổi tiếng đã lợi dụng uy tín cá nhân để quảng bá sản phẩm không đúng chất lượng, thậm chí là hàng giả, hàng kém chất lượng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho người tiêu dùng", đại biểu Nga chỉ rõ.

"Không ít trường hợp, sau khi sự việc được phanh phui, đã tác động rất tiêu cực làm cho người tiêu dùng cảm thấy họ bị lợi dụng, thậm chí bị lừa. Nhưng điều quan trọng hơn cả là làm sụp đổ niềm tin của người tiêu dùng, dẫn tới ảnh hưởng đến các niềm tin khác trong xã hội, tạo nên tiền lệ xấu. Chính bởi vậy, đã đến lúc các cơ quan có trách nhiệm phải siết chặt quản lý liên quan đến các loại hình quảng cáo này và việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi lần này là hết sức kịp thời và cần thiết", bà Nga nhấn mạnh.



Khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo có hiệu lực, lĩnh vực quảng cáo ngoài trời sẽ phải điều chỉnh với những quy định chặt chẽ hơn

Minh bạch để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật sửa đổi không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho quản lý quảng cáo trên môi trường mạng mà còn bổ sung các quy định rõ ràng, chặt chẽ hơn về trách nhiệm giữa các bên liên quan. Theo đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga, điều này sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

"Người quảng cáo không thể "vô can" nếu sản phẩm họ giới thiệu gây thiệt hại cho khách hàng. Việc kiểm chứng chất lượng sản phẩm, tính xác thực của thông tin phải trở thành nguyên tắc bắt buộc", đại biểu Nga nói. Bà cũng nhấn mạnh rằng người tiêu dùng giờ đây sẽ được bảo vệ tốt hơn nhờ vào những ràng buộc pháp lý mới, đồng thời tạo sự yên tâm và niềm tin trong các giao dịch thương mại số. Thêm vào đó, với các quy định mới về tiêu chuẩn quảng cáo, quy trình cấp phép và giám sát, các cơ quan chức năng sẽ có thêm công cụ để xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, đặc biệt là quảng cáo sai sự thật, gây nhầm lẫn hoặc đánh tráo khái niệm giữa quảng cáo và lừa đảo thương mại.

Một điểm đáng lưu ý được đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga đề cập là việc triển khai thi hành luật cần phải đi đôi với việc xây dựng các nghị định, thông tư hướng dẫn kịp thời, tránh tình trạng "Luật đã thông qua nhưng chưa thể thực hiện do thiếu văn bản hướng dẫn". Theo đại biểu, luật chỉ đưa ra quy định khung, còn chi tiết thực thi từ tiêu chuẩn sản phẩm, tiêu chí đánh giá, đến quy trình xử lý vi phạm sẽ do Chính phủ cụ thể hóa trong các nghị định. Bởi vậy, việc soạn thảo nghị định phải đảm bảo bám sát luật, không để lỏng lẻo hoặc tạo ra kẽ hở để "lách luật". "Chúng ta cần một hệ thống văn bản đồng bộ, kịp thời, vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động đúng quy định, vừa bảo đảm được vai trò quản lý của Nhà nước. Đây là yếu tố sống còn để Luật phát huy hiệu quả trong thực tiễn", đại biểu nhấn mạnh.

Việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về truyền thông, quảng cáo. Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự bùng nổ của các nền tảng trực tuyến, luật mới sẽ là công cụ bảo vệ quyền lợi người dân, nâng cao tính minh bạch, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của các bên tham gia hoạt động quảng cáo. Đây cũng là thông điệp mạnh mẽ cho thấy quyết tâm của Nhà nước trong việc xây dựng một nền công nghiệp truyền thông hiện đại, nơi quảng cáo không chỉ là phương tiện kinh doanh mà còn là cầu nối văn hóa, giá trị và niềm tin.

Luật Quảng cáo sửa đổi, vì thế, không chỉ là bước tiến về pháp lý, mà còn là cú hích để Việt Nam hội nhập sâu hơn vào dòng chảy toàn cầu với một hệ sinh thái quảng cáo minh bạch, có trách nhiệm và đậm đà bản sắc dân tộc. ■

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh từ mỗi cán bộ, đảng viên

● NGỌC NHIÊN - ĐÌNH TOÁN (thực hiện)

Hướng tới Đại hội Đảng bộ Bộ VHTTDL nhiệm kỳ 2025-2030, các đơn vị trực thuộc Bộ đang thể hiện tinh thần tích cực thi đua trong công tác tổ chức, xây dựng Đảng và chuyên môn. Không khí thi đua sôi nổi, tinh thần đổi mới, sáng tạo được lan tỏa rộng rãi, thể hiện quyết tâm chính trị cao của cán bộ, đảng viên toàn ngành; cùng với đó là những kỳ vọng về kỳ Đại hội thành công về mọi mặt.

Tập trung xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh



Trong thời gian qua, Đảng bộ Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam đã lãnh đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Hiện nay, Học viện đang đào tạo gần 9.000 học sinh, sinh viên ở 3 cấp: Trung cấp, đại học và sau đại học. Trong đó, có hơn 200 học viên thuộc hệ đào tạo tài năng, là lực lượng nòng cốt bồi dưỡng nhân tài âm nhạc cho đất nước... Học viện giữ vững vai trò là trung tâm đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp hàng đầu cả nước, với 3 chức năng trụ cột: Đào tạo, nghiên cứu khoa học và biểu diễn nghệ thuật.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Học viện đã triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh. Mô hình "Chi bộ 4 tốt" được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng...

Trong thời gian tới, Đảng bộ Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam sẽ tăng cường công tác tư tưởng; xây dựng môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh. Cùng với đó, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm phát triển Đảng trong sinh viên và trí thức trẻ; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý nghiêm minh, kịp thời những sai phạm...

(Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam NGUYỄN HUY PHƯƠNG)

Phát triển xuất bản văn học theo chiều sâu



Nhiệm kỳ 2025-2030, chi bộ NXB Văn học đề ra phương hướng, mục tiêu: Xây dựng Chi bộ NXB luôn đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt; xây dựng tập thể Chi ủy mạnh, kết tụ nguồn năng lực giỏi để định ra đường hướng, chiến lược phát triển cho sự nghiệp xuất bản sách văn học, góp phần thúc đẩy nền văn học nước nhà phát triển theo định hướng Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; tiếp tục xuất bản và giới thiệu đến bạn đọc những tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam và nước ngoài. Xây dựng thêm nhiều bộ sách có giá trị về nội dung và nghệ thuật, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa để hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc; tăng cường chọn lọc xuất bản Tủ sách Bác Hồ theo chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Chi bộ đặt mục tiêu 100% đảng viên trong Chi bộ được học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Đảng ủy cấp trên; xây dựng chương trình công tác nhiệm kỳ và hằng năm triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Chi bộ; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm; xây dựng chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt, 100% đảng viên đăng ký và tự giác học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc, Tổng Biên tập NXB Văn học NGÔ THU PHƯƠNG)

Nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng



Với Đại hội Đảng bộ Bộ VHTTDL lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, chúng tôi mong muốn các đại biểu tham dự Đại hội cùng nhau nêu cao ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tích cực tham gia để đóng góp vào thành công của Đại hội.

Cùng với đó, các đại biểu dự Đại hội tin tưởng Đại hội sẽ đề ra được những giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất, hiệu quả. Chú trọng công tác xây dựng, phát triển đảng viên, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú từ lực lượng lao động có tiềm năng.

Thông qua Đại hội, đặt mục tiêu tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên có đủ năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao; thường xuyên bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Tập trung thực hiện mục tiêu "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức"; tạo mọi điều kiện để các đảng viên có nguyện vọng theo học nghiên cứu sinh, cao học, các lớp cao cấp lý luận chính trị.

Đặc biệt, với phương châm: "Quyết liệt hành động - Khát vọng cống hiến", chúng tôi tin tưởng Đại hội sẽ đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp với tính chất đổi mới, sáng tạo góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển toàn diện văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Hơn nữa, Đại hội sẽ khẳng định được quyết tâm chính trị cao trong việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển toàn ngành VHTTDL ngày càng toàn diện, hiện đại, giàu bản sắc, vì sự phát triển bền vững của đất nước.

(Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, Tổng Biên tập Công ty TNHH MTV NXB Văn hóa Dân tộc PHÙNG HUY CƯỜNG)

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát



Với mục tiêu xây dựng Chi bộ Nhà hát Múa rối Việt Nam trong sạch, vững mạnh, Chi bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phải thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó trọng tâm là tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ; phát huy vai trò lãnh đạo trong chuyên môn; chú trọng bồi dưỡng thế hệ nghệ sĩ trẻ; mở rộng hợp tác quốc tế; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, văn hóa, sáng tạo và hiệu quả.

Chi bộ Nhà hát cũng sẽ tăng cường quan tâm bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới từ những quần chúng ưu tú. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà hát. 100% đảng viên, quần chúng, diễn viên và nhân viên được học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các Nghị quyết của Trung ương khóa XIV…

Cùng với đó, Nhà hát sẽ liên tục nâng cao chất lượng chuyên môn, xây dựng đổi mới những chương trình, tiết mục tốt, hấp dẫn, phù hợp với thời đại và đông đảo công chúng ở nhiều độ tuổi; thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý của cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên.

(Bí thư Chi bộ, Giám đốc Nhà hát Múa rối Việt Nam NGUYỄN TIẾN DŨNG)

Xót xa với "tấc đất, tấc vàng"

Bài 2: LÃNG PHÍ KÉP KHÓ CHẤP NHẬN

● **Bài, ảnh: NGUYỄN LINH - PHẠM NGÂN - XUÂN HƯỚNG**

Không chỉ ở Hà Nội, sau sáp nhập đơn vị hành chính, hàng trăm công sở, hội trường, trạm y tế… trên địa bàn Thanh Hóa, Nghệ An và nhiều địa phương khác rơi vào cảnh bị bỏ hoang, xuống cấp, gây lãng phí nghiêm trọng tài sản công. Người dân xót xa nhìn tài sản công xuống cấp từng ngày, còn chính quyền địa phương vẫn loay hoay giải quyết.

Trưa đầu tháng 6, chúng tôi có mặt tại trụ sở cũ của UBND xã Thọ Thắng (huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa). Khu công sở hai tầng được đưa vào sử dụng từ giữa năm 2019, nay phủ đầy bụi, khóa chặt cổng. Cỏ dại mọc quá đầu gối, giấy vụn, rác thải khắp hành lang. Khó ai nghĩ nơi này từng là trung tâm hành chính tiếp dân chưa đầy 5 năm trước.

Chuyện không chỉ riêng ai

Thống kê của huyện Thọ Xuân cho thấy, sau khi sáp nhập từ 20 xuống còn 9 đơn vị hành chính, địa phương dư thừa 11 trụ sở và 11 trạm y tế. Phần lớn là công trình mới, nằm ở "đất vàng", vốn đầu tư hàng tỉ đồng. Đại diện Phòng Tài chính huyện này cho biết: "Chúng tôi đang tìm phương án tận dụng lại nhưng còn phụ thuộc nhiều thủ tục, cần phê duyệt từ cấp trên". Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại nhiều huyện khác. Ở Thiệu Hóa, công sở xã Thiệu Tân khang trang với hội trường lớn, khóa trái suốt từ cuối 2019. Công sở xã Thiệu Minh, Thiệu Phú, Thiệu Đô cũng bỏ hoang, dù từng được đầu tư để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới.

Không chỉ ở Thanh Hóa, tại Nghệ An, tình trạng bỏ hoang công sở cũng khiến người dân xót xa. Ngay trung tâm TP Vinh, trụ sở cũ của Sở VHTT Nghệ An, từng là "bộ mặt" của ngành nay im lìm. Gần đó, trụ sở cũ của TAND tỉnh và Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS (hơn 50 phòng làm việc) cũng trong tình trạng tương tự. Trường THCS Đông Vĩnh (TP Vinh) sau sáp nhập không sử dụng, cỏ mọc um tùm. Học sinh phải đi học xa gần 10 km. "Rất bất tiện", một phụ huynh than phiền. Tại các huyện Nghĩa Đàn, Hưng Nguyên, Diễn Châu…, hàng trăm trụ sở xã cũ đang bỏ hoang, không có phương án sử dụng. Tại xã Trung Phúc Cường (Nam Đàn), sau khi sáp nhập ba xã, địa phương dư ra 2 trụ sở UBND, 2 trạm y tế, 2 trường học và 19 nhà văn hóa xóm. Trong khi đó, trụ sở mới lại thiếu phòng làm việc, phải tận dụng nhà văn hóa. Trạm Y tế xã Nam Cường (4,2 tỉ đồng) cũng để không.

Còn tại Khánh Hòa, theo khảo sát, sau sáp nhập, từ 132 đơn vị hành chính cấp xã, chỉ còn 40 đơn vị. Điều này dẫn đến hơn 200 trụ sở trong tổng số gần 1.250 cơ sở làm việc và hoạt động sự nghiệp đang bị dôi dư. TP Nha Trang là địa phương có số lượng trụ sở dôi dư lớn nhất. Cụ thể, sau sáp nhập 5 phường cũ thành phường Nha Trang mới, chỉ có 9 trong số 21 trụ sở hiện có được đề xuất giữ lại. Điều này có nghĩa là 12 trụ sở quan trọng khác vẫn chưa có phương án sử dụng cụ thể.

Trong khi đó sau sáp nhập, Ninh Thuận sẽ còn 24 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 61,3% so với hiện tại. Việc rà soát 309 trụ sở công trên địa bàn cho thấy có 30 trụ sở dôi dư.

Loay hoay tìm lối ra

Theo Sở Tài chính Thanh Hóa, đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có tới 537 cơ sở nhà đất dôi dư, trong đó có 457 trụ sở, trạm y tế, hội trường… không còn công năng sử dụng. Đa phần là tài sản công đều mới xây trong vòng 5-10 năm. Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 20 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 diễn ra vào tháng 7.2024, một lãnh đạo Sở Tài chính thừa nhận: Dù đã có phương án sắp xếp nhưng phần lớn các công trình vẫn bị bỏ không, xuống cấp, gây lãng phí nghiêm trọng. Nguyên nhân là thiếu cơ sở pháp lý, quy định pháp luật bất cập, thủ tục chồng chéo, tổ công tác chủ yếu kiêm nhiệm, thiếu quyết liệt.

Điều đáng nói, dù không được khai thác, ngân sách địa phương vẫn phải chi tiền duy tu, bảo vệ. Ước tính, mỗi trụ sở bỏ hoang tốn khoảng 20-30 triệu đồng/năm để thuê người trông coi. Như vậy, chỉ riêng ở Thanh Hóa, chi phí duy trì hàng trăm công trình "không người" này đã lên tới hàng chục tỉ đồng mỗi năm, một dạng lãng phí kép khó chấp nhận trong bối cảnh ngân sách còn hạn hẹp. Một số trụ sở nằm trên "đất vàng" có giá trị thương mại cao, nhưng việc chuyển nhượng, cho thuê, liên doanh lại không thực hiện được do vướng cơ chế pháp lý và thiếu định hướng từ cấp trên. Một lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch của một huyện miền núi, chia sẻ: "Trước đây, khi xây trụ sở xã, ai cũng quyết tâm "về đích nông thôn mới". Nhưng sau sáp nhập, nhiều nơi có tới 2-3 trụ sở không dùng đến. Chúng tôi muốn tái sử dụng cho hiệu quả, nhưng không biết bắt đầu từ đâu, thủ tục quá phức tạp".

Huyện Hoằng Hóa là nơi có số đơn vị hành chính sáp nhập nhiều thứ hai tỉnh Thanh Hóa đang "đau đầu" với 5 công sở, 3 trạm y tế và 12 nhà văn hóa bỏ không. Trụ sở cũ xã Hoằng Sơn (18 tỉ đồng) nay thành nơi trú ngụ của chuột, dơi và… trộm. "Họ tháo cả quạt, bóng đèn, song cửa sổ đem bán. Giữ thì chẳng ai dùng, phá thì tiếc", ông Lê Hùng Có, người trông coi trụ sở, ngán ngẩm. Tại huyện Hậu Lộc, công sở xã Thuần Lộc (5 tỉ đồng, xây năm 2018) chỉ hoạt động chưa đầy 2 năm rồi "đắp chiếu". Nhà văn hóa xã (5,1 tỉ đồng) cũng chỉ họp được 4 lần trước khi sáp nhập. Một tình huống trớ trêu khác xảy ra tại xã Quảng Phúc (Quảng Xương). Trụ sở xã đầu tư 8,6 tỉ, đến năm 2019 đã xây xong hơn 90% thì bị dừng. Công trình bỏ hoang giữa cánh đồng, từng bị người dân đưa… lợn vào nuôi. "Xã đã xin chuyển đổi thành đất dịch vụ để đấu giá, nhưng còn chờ điều chỉnh quy hoạch", Chủ tịch UBND xã cho hay.

Còn tại Nghệ An, Sở Tài chính cho biết, toàn tỉnh hiện có 278 cơ sở nhà đất công bị bỏ không, sử dụng sai mục đích hoặc hoạt động kém hiệu quả, tổng diện tích hơn 636.000m². Nguyên nhân chính là do hai đợt sáp nhập hành chính và tinh giản biên chế. Không chỉ lãng phí đầu tư ban đầu, ngân sách còn phải tốn thêm kinh phí bảo vệ, duy tu. Trong khi đó, nhiều địa phương lại thiếu quỹ đất cho trường học, trạm y tế, nhà văn hóa… Trước thực trạng này, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành kế hoạch tổng rà soát và xử lý dứt điểm các cơ sở bỏ hoang. Các trụ sở không còn nhu cầu sử dụng nhưng phù hợp quy hoạch đất ở sẽ được chuyển cho Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức đấu giá. Một số công trình sẽ được đề xuất chuyển đổi mục đích, điều chuyển đơn vị sử dụng hoặc thanh lý tài sản. Tuy nhiên, nhiều địa phương và chuyên gia cho rằng cần cơ chế linh hoạt hơn: Cho phép tạm thời sử dụng các công sở cũ làm lớp học, trạm y tế dự phòng, văn phòng dịch vụ hoặc trung tâm sinh hoạt cộng đồng thay vì để mục nát.

Tại thành phố Hải Phòng, hiện có khoảng 183 cơ sở nhà, đất dôi dư ở cấp xã cần được xử lý, trong khi tỉnh Hưng Yên có 63 trụ sở dôi dư (gồm 57 trụ sở hành chính và 6 nhà văn hóa). Sở Tài chính Hải Phòng cho biết, thành phố đã xây dựng phương án phân bổ lại trụ sở trên cơ sở gắn với lộ trình tinh giản biên chế và kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy. Nguyên tắc chung là mỗi đơn vị chỉ sử dụng một trụ sở chính phù hợp với biên chế được giao, tránh tình trạng dồn nhiều đơn vị vào cùng một trụ sở hoặc tồn tại quá nhiều cơ sở nhỏ lẻ tại cùng một khu vực. UBND Tỉnh Hưng Yên cũng đã chỉ đạo rà soát, lập phương án xử lý phù hợp: Tiếp tục bố trí sử dụng, điều chuyển cho đơn vị khác, hoặc đấu giá theo quy định.

Một chuyên gia về quản lý tài sản công nhận định: "Cần nhìn nhận đất công như một tài nguyên quý, không thể để "ngủ yên" vì sự chậm trễ về cơ chế. Phải mạnh dạn phân quyền cho địa phương, song song là siết chặt hậu kiểm, để vừa tạo động lực phát triển, vừa tránh thất thoát. Lãng phí đất công hôm nay là gánh nặng ngân sách ngày mai". Nhiều ý kiến từ cơ sở cũng kiến nghị, thay vì để tài sản công dôi dư tự "chết lâm sàng" trong quy trình phê duyệt kéo dài, Nhà nước cần thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu đất công minh bạch, công khai trạng thái từng khu đất và cho phép địa phương được khai thác tạm thời với điều kiện ràng buộc rõ ràng.

Những công sở bỏ hoang ở Thanh Hóa, Nghệ An và nhiều tỉnh, thành trên cả nước là biểu hiện rõ nét của sự lãng phí tài sản công sau sáp nhập đơn vị hành chính, phản ánh sự thiếu đồng bộ trong quy hoạch, đầu tư và quản lý hậu sáp nhập. Đó không chỉ là "câu chuyện cũ" ở một địa phương, mà đang là vấn đề cần phải giải quyết trên cả nước. ■

(*Còn tiếp*)



Trụ sở xã Quảng Phúc (Quảng Xương, Thanh Hóa) xây dang dở rồi bỏ hoang, từng bị người dân tận dụng làm chuồng nuôi lợn

Đi tìm thành cổ cố đô Hoa Lư

Kỳ 2: LỘ DẤU TÍCH KIẾN TRÚC... MỚI LẠ

● **Bài, ảnh: NGỌC TRUNG - LÂM SƠN**

Một công trình quân sự thế kỷ X đã lộ diện: Thành đất dày hơn 5m, móng tường đầm bằng lá cây, thân cây và đất sét, hào nước sâu với dấu tích cọc phòng thủ. Những lớp đất ấy kể lại một thời kỳ Hoa Lư phòng thủ bằng cả thiên nhiên và bàn tay con người, có khả năng dưới thời vua Lê Đại Hành.

Cuộc khai quật khảo cổ thành cổ Hoa Lư (đoạn thành Dền) vừa tạm thời kết thúc vào trung tuần tháng 6 vừa qua không chỉ là lần đầu tiên khu vực này được "chạm sâu" vào lớp di tích, mà còn là dịp hiếm hoi để giới nghiên cứu, khảo cổ trực tiếp "đọc" được lịch sử từ chính cấu trúc tầng văn hóa. Hai hố khai quật lớn với tổng diện tích hơn 600m² đã được mở tại hai vị trí trọng yếu: Một hố 450m² cắt ngang thân thành tại đoạn dài nhất, và một hố 150m² ở đầu tường phía Đông.



Chuyên gia đưa ra giả thiết, rằng thành Dền có khả năng được xây dựng dưới thời Tiền Lê

Kỹ thuật đắp thành là của người Việt

Như đã đề cập, thành Dền là một đoạn thành đất trong hệ thống thành cổ cố đô Hoa Lư, có một vị trí đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, đoạn thành còn chứa đựng nhiều bí ẩn này đến nay vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện về quy mô, cấu trúc, kỹ thuật đắp thành, vì thế việc nhận diện nó còn gặp nhiều khó khăn. Lẽ đó, việc lựa chọn vị trí khai quật tại thành Dền đã được cân nhắc kỹ lưỡng nhằm phục vụ cả mục tiêu phục hồi và đối sánh cấu trúc. Nhờ đó, các lớp địa tầng hiện rõ từng tầng lớp, từ lớp đắp hiện đại (dày tới 6m do đổ thải nhiều thập kỷ), đến lớp đất đắp đê giữa thế kỷ XX, rồi dần lộ ra lớp đắp tường thành có niên đại từ thế kỷ X.



Gạch vụn phát hiện trong quá trình khai quật thành Dền

Tầng lớp đáng chú ý nhất chính là móng tường thành, một phát hiện có giá trị đặc biệt đối với khảo cổ học Việt Nam. Móng dày khoảng 2m, nằm sâu 1,4m dưới mặt ruộng hiện nay. Không sử dụng đá hay vữa như các công trình hậu kỳ, người xưa đã đắp móng bằng phương pháp độc đáo, xen kẽ lớp lá cây, thân cây và đất sét theo trình tự rõ ràng. Theo TS Nguyễn Ngọc Quý (Viện Khảo cổ học), người chủ trì cuộc khai quật cho biết, kỹ thuật này cho phép tường đứng vững trên nền đất lầy yếu mà không bị lún nứt. "Người xưa đã đắp móng theo kiểu "đầm sinh học": Lớp lá chống thấm, thân cây tạo độ đàn hồi, đất sét liên kết. Sức nén tự nhiên từ phía trên ép các lớp lại thành khối ổn định", ông Quý lý giải. Dưới lớp móng, các nhà khảo cổ còn phát hiện thảm thực vật bị ép lõm, dấu tích của quá trình chịu tải lâu dài. Đây là bằng chứng thuyết phục cho thấy trình độ kỹ thuật cao của người Việt thế kỷ X.

Phía trên móng là thân thành được đắp theo kiểu "con trạch" (sống trâu), tức đắp đất thành từng lớp uốn lượn, tạo khối vững chắc. Lõi thân thành rộng khoảng 6,6m, sử dụng đất sét xám trắng mịn, đầm kỹ. Hai bên sườn là lớp đất nâu đỏ dẻo, tạo độ dốc thoát nước. Phía trên phủ lớp đất sét dày từ 0,5-0,9m, được gia cố bằng gạch vụn xếp đều, vừa chống xói lở, vừa tăng độ bền mặt. Mặt cắt thân thành cho thấy hình thang rõ rệt: Sườn ngoài dốc khoảng 33 độ, sườn trong khoảng 23 độ, tạo thế khó vượt và tận dụng lực ép ngang để giữ ổn định. Tổng chiều rộng bề mặt lên đến 16,5m. Theo ông Quý, từ các kết quả khai quật, nhóm nghiên cứu đưa ra giả thiết rằng đoạn tường này có thể được xây vào thời Tiền Lê. Cơ sở thứ nhất là toàn bộ thân tường được đắp một lần duy nhất bằng kỹ thuật thống nhất, cho thấy công trình được thi công đồng bộ. Thứ hai, lớp gạch phủ mái tường đều là gạch vụn nâu đỏ, loại phổ biến trong các công trình kiến trúc Chắm.

Sử liệu ghi lại, năm 982, Lê Hoàn cử Ngô Tử Canh và Từ Mục đi sứ Chiêm Thành, bị vua Chiêm là Bê Mi Thuế bắt giữ. Tức giận, Lê Hoàn thân chinh dẫn quân đánh Chiêm, giết Bê Mi Thuế tại trận, thu hàng nghìn tù binh, tài vật quý giá, phá huỷ thành trì, và chỉ trong một năm đã trở về kinh. Tống sử cũng ghi chép việc Lê Hoàn sai sứ dâng 93 tù binh Chiêm Thành cho vua Tống để thể hiện sức mạnh của Đại Cồ Việt. Sau chiến thắng này, nhà vua cho xây dựng nhiều cung điện lớn tại thành Nội. Vật liệu thừa, như gạch vỡ có thể đã được chuyển ra khu vực phòng thủ mở rộng phía Bắc để gia cố tường thành, trong đó có đoạn Thành Dền. "Tường thời Đinh chủ yếu tập trung ở khu thành Nội. Còn việc mở rộng tuyến phòng thủ ra phía ngoài nhiều khả năng diễn ra dưới thời Tiền Lê, khi triều đình có nhân lực, vật lực, trong đó có cả tù binh", một chuyên gia nhận định.

Một trong những phát hiện đáng chú ý khác là hệ thống hào nước phía ngoài. Hố khai quật thứ nhất được mở rộng về phía Bắc, giáp sông Hoàng Long đã phát lộ một vùng trũng sâu hơn móng tường khoảng 1,2m, có khả năng là cửa nước. Nơi tàu thuyền có thể ra, vào thành. Đây được xác định là hào phòng thủ, hiện đã bị lấp bởi đất thải hiện đại, chỉ còn dấu tích qua địa tầng. Trong lòng hào vẫn còn dấu vết cọc gỗ đóng theo hàng không đều. Theo phân tích sơ bộ, các cọc này nhiều khả năng được dùng để ngăn thuyền hoặc cản địch vượt hào. Mặt hào còn lưu dấu vật liệu gỗ, gạch, sành, men... cho thấy quá trình lắng đọng từ thành xuống. Điểm đặc biệt, lớp đất đắp tường có vẻ chính là phần được lấy từ hào, tức "vượt thổ" vừa đào hào vừa đắp thành, tiết kiệm công sức và tạo nên một hệ thống phòng thủ kép.

Địa thế và lòng người

Tường thành Dền không tồn tại riêng lẻ. Qua đối chiếu với các đoạn thành khác của Hoa Lư cổ như tường Đông (1969), tường Đông Bắc (2024), tường Nam (2000), có thể khẳng định rằng người Việt thế kỷ X đã áp dụng một mô hình đắp thành nhất quán: Móng dày, bo gạch, đá, thân đắp sống trâu, hào nước bao quanh.

Từ mặt cắt địa tầng, thành Dền hiện ra như một lớp trầm tích quân sự được nhào nặn bằng cả kinh nghiệm và trực giác. Móng dày 2m như tấm đệm khổng lồ làm từ lá cây, thân gỗ, đất sét tưởng chừng mong manh nhưng lại bền vững lạ kỳ. Hai bên móng được "khóa chân" bằng gạch vỡ và đá hộc, giữ ổn định hàng trăm năm. Thân tường uốn lượn như sống trâu, đất sét được đầm kỹ, gạch vụn phủ ngoài vừa thoát nước vừa chống xói. Hào nước phía trước giờ đã lấp từng là tuyến phòng thủ cuối cùng và là nơi lấy đất đắp thành. Việc lặp lại mô hình này ở nhiều đoạn thành cho thấy đây không phải giải pháp tình huống, mà là chiến lược chủ động dựa vào địa hình, vật liệu địa phương và kinh nghiệm quân sự tích lũy từ Cổ Loa, Luy Lâu…

Thành Dền không chỉ là một đoạn tường đắp đất. Đó là biểu tượng vật chất của cả một thời đại dựng nước và giữ nước, khi con người biết tận dụng thiên nhiên, đất, nước, núi để tạo nên những tuyến phòng thủ vững chắc. Mỗi lớp đất là một lớp lịch sử. Mỗi viên gạch vỡ, mỗi cành cây ép dưới móng là chứng tích kỹ thuật chưa từng được giảng dạy, nhưng tồn tại suốt hơn nghìn năm. Thành lũy ấy không cao, không đá hoa cương, nhưng từng là vỏ bọc bảo vệ cho một quốc gia non trẻ. Với những gì vừa lộ diện, thành cổ cố đô Hoa Lư xứng đáng được nhìn nhận không chỉ như một di tích khảo cổ, mà còn là chứng nhân cho một triều đại biết lấy địa thế và lòng người làm sức mạnh dựng nước và giữ nước.

(Còn tiếp)

Từ tiếng ca bên dòng Cái Bé đến chiếu lác Tà Niên

● TS NGUYỄN DIỆP MAI (Phó Giám đốc Sở VHTT Kiên Giang)

"Chiếu Tà Niên anh trải em nằm/ Phải duyên chồng vợ trăm năm anh chờ" - câu ca dao mộc mạc như chất chứa cả một vùng văn hóa, gói ghém tinh thần thủy chung và bàn tay tài hoa của những người con đất Vĩnh Hòa Hiệp (Châu Thành, Kiên Giang).



Chiếu Tà Niên một thời vang bóng (Trong ảnh: Nghệ nhân Ngô Thị Hiền (bên phải) - người dệt chiếu đôi lấy đạt HCV Hội chợ thương mại toàn quốc 1994)



Trong những mái nhà xưa cũ, khung dệt chiếu Tà Niên vẫn ngân lên lách ca lách cách, vẫn còn những người thợ lặng lẽ giữ lửa cho một di sản

Nằm bên hữu ngạn dòng Cái Bé hiền hòa, làng Tà Niên, nơi người Khmer gọi là *Crò-tiêl,* từ bao đời nay vẫn lách cách tiếng khung cửi dệt chiếu. Không chỉ là sản phẩm tiêu dùng, chiếu Tà Niên còn là biểu tượng của sự kết tinh giữa bàn tay lao động cần cù và nét thẩm mỹ dân gian tinh tế. Trải qua thăng trầm lịch sử, làng nghề vẫn bền bỉ gìn giữ từng sợi cỏ lác, từng nét hoa văn, như gìn giữ chính ký ức văn hóa của cả một vùng sông nước phương Nam.

Nghề truyền thống vẫn còn thổn thức

Nghề dệt chiếu ở Việt Nam có nguồn gốc lâu đời, gắn liền với vị Tổ nghề là Trạng nguyên Phạm Đôn Lễ, người làng Hới (nay thuộc Thái Bình). Sau khi học được kỹ thuật dệt chiếu từ Quế Lâm (Trung Quốc), ông đã cải tiến khung dệt, phát triển nghề trồng lác và truyền đi khắp cả nước. Từ đó, những làng nghề như Hới, Nga Sơn rồi lan dần theo bước chân người Việt trong hành trình Nam tiến, gieo mầm nghề dệt tại những vùng đất mới.

Tại Hà Tiên (Kiên Giang xưa), nơi từng là điểm hội tụ của người Việt, người Hoa và người Khmer, nghề dệt chiếu nhanh chóng bén rễ. Theo nhiều giả thuyết, tên gọi "Hà Tiên" có thể xuất phát từ tiếng Khmer "Kro-tiêl" (chiếu) kết hợp với từ "Pem" (vàm sông), như một minh chứng sống động cho sự gắn bó giữa vùng đất này với nghề thủ công truyền thống. Trong đó, Tà Niên nổi lên là một trong những cái nôi tiêu biểu với những bãi lác gon tự nhiên trải dài, cung cấp nguyên liệu phong phú cho nghề dệt chiếu.

Chiếu Tà Niên nổi tiếng bởi độ bền, màu sắc hài hòa và hoa văn tinh tế, gắn liền với truyền thuyết về anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Đặc biệt, hoa văn chữ "Thọ" được dệt trên chiếu còn mang theo chiều sâu văn hóa và tinh thần bản địa. Trong suốt thế kỷ XX, chiếu Tà Niên đã góp mặt tại hàng loạt hội chợ danh tiếng trong và ngoài nước, từ Hà Nội, Sài Gòn đến Marseille (Pháp), góp phần giới thiệu văn hóa Việt đến bạn bè quốc tế. Những tấm chiếu mang tên Tà Niên từng đoạt huy chương vàng tại Hội chợ toàn quốc năm 1985, là niềm tự hào của Kiên Giang trong giai đoạn phát triển rực rỡ từ thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XX.

Tuy nhiên, sau cơn bão số 5 năm 1997, nghề dệt chiếu bắt đầu rơi vào giai đoạn khó khăn. Sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng, thiếu hụt lao động kế thừa và việc công nghiệp hóa nông thôn đã khiến làng nghề dần mai một. Dẫu vậy, trong từng khung cửi xưa cũ, trong ký ức người dân bản địa, nghề dệt chiếu vẫn như ngọn lửa âm ỉ chờ được khơi lại...

Hơi thở Tà Niên trong từng sợi lác

Nguyên liệu chính của chiếu Tà Niên là cây lác, loại thực vật mọc tự nhiên ở vùng đất ngập mặn ven biển, thuộc họ Cyperus. Cọng lác dài từ 1-2 mét, màu xanh nhạt, thân thon, phần ngọn xòe tua như vương miện. Người dân tận dụng sự sinh trưởng tự nhiên này để thu hoạch đến 3 vụ mỗi năm, khai thác trong suốt 8-15 năm trên một chân ruộng.

Để chiếc chiếu bền chắc, người thợ phải dùng thêm sợi "bố" được se từ vỏ cây đay, đóng vai trò như khung xương nâng đỡ từng đường lác. Những guồng se sợi đay, những con dao nhỏ bén ngọt và khung dệt gỗ đơn sơ đã theo người thợ Tà Niên suốt cả cuộc đời, cùng họ dệt nên biết bao tấm chiếu phục vụ từ chợ quê đến những ngôi nhà sang trọng.

Quy trình làm chiếu bắt đầu từ khâu chẻ lác. Cọng lác sau khi thu hoạch được phân loại, chẻ đôi, bỏ ruột, chuốt bóng và phơi nắng liên tục 2-3 ngày. Nắng là yếu tố sống còn, nếu thiếu nắng, sợi sẽ xỉn màu, dễ gãy, làm giảm chất lượng chiếu. Sau khi phơi khô, lác được đem đi nhuộm, từng bó lác ngâm trong nước màu đun sôi để thấm đều, rồi tiếp tục phơi khô lần nữa.

Công đoạn dệt là quan trọng nhất. Khung dệt chiếu cần hai người, một người văng thoi, luồn sợi qua khung và một người dệt, kéo thanh dập tạo liên kết chặt chẽ cho từng sợi lác. Mỗi đôi chiếu thường dệt mất 4-5 giờ, riêng chiếu lẫy - dòng chiếu cao cấp, hoa văn cầu kỳ có thể mất đến 5-7 ngày mới hoàn thành, nặng gần 10kg và sử dụng được tới 7 năm mà không xuống cấp.

Chiếu Tà Niên cũng rất đa dạng, từ loại chiếu xô phổ thông dệt nhanh; chiếu trung với nguyên liệu đồng đều; chiếu đặt hàng kỹ lưỡng từng công đoạn. Dựa trên kỹ thuật dệt, chiếu được chia thành ba dòng chính: Chiếu lẫy (cao cấp, bền, chống thấm); chiếu nhuộm (màu sắc đơn giản, dệt nhanh); chiếu in (dệt bằng lác trắng, in hoa văn sau khi hoàn tất).

Từng là "cần câu cơm" cho hàng trăm hộ dân xã Vĩnh Hòa Hiệp, chiếu Tà Niên được tiêu thụ rộng rãi qua các thương lái, đơn đặt hàng hoặc bán trực tiếp trong vùng. Thậm chí, trước năm 1975, chiếu Tà Niên còn được xuất khẩu sang các thị trường như Malaysia, Nhật Bản, Ấn Độ, Pháp, Đức...

Dẫu vang bóng một thời, chiếu Tà Niên hôm nay đứng trước nhiều thách thức như khan hiếm nguyên liệu, nghề truyền thống mai một, người trẻ không còn mặn mà tiếp nối. Nhưng trong những mái nhà xưa cũ, khung dệt vẫn còn ngân lên lách ca lách cách, đâu đó vẫn còn những người thợ lặng lẽ giữ lửa cho một di sản.

Giữ lại một làng nghề

Không chỉ được tự hào vì giá trị kinh tế mang lại, chiếu Tà Niên còn vang danh vì sự bao dung của nó, từ người không biết chữ, lao động phổ thông đến cả những người khuyết tật đều có thể làm nghề. Đó là nơi nương thân, là chốn giữ gìn nếp nhà, nếp làng. Thế nhưng, dòng đời thay đổi. Các cánh đồng lác ngày nào đã dần vắng bóng. Thị hiếu người tiêu dùng cũng chuyển dần sang các sản phẩm tiện lợi hơn như nệm cao su, chiếu trúc, chiếu nhựa. Chiếu lẫy, sản phẩm kỹ thuật cao, có hoa văn, chất lượng tốt nhất, gần như không còn ai đặt làm. Những người thợ còn lại giờ chỉ tranh thủ dệt chiếu vào lúc nông nhàn để kiếm thêm thu nhập. Cả một làng nghề lặng lẽ, lay lắt trong cảnh "lấy công làm lãi", sản xuất cầm chừng.

Nghề dễ học nhưng không dễ giữ. Vì dù quy trình dệt chiếu không quá phức tạp, nhưng để tạo nên những sản phẩm thực sự đẹp, bền, hợp thị hiếu, người thợ phải có sự tỉ mỉ, sáng tạo và cả tâm huyết. Tiếc thay, nghề vẫn truyền qua từng gia đình theo kiểu "cha truyền con nối" mà chưa có sự tổ chức bài bản, chưa được quan tâm đúng mức để phát triển thành làng nghề thực thụ.

Sự mai một của chiếu Tà Niên là hồi chuông cảnh tỉnh cho nhiều làng nghề truyền thống khác. Trong bối cảnh hội nhập và hiện đại hóa, nếu không có chính sách hỗ trợ thiết thực, không có những mô hình hợp tác xã, liên kết sản xuất - tiêu thụ bài bản, thì những giá trị từng vang danh một thời như chiếu Tà Niên rất dễ bị xóa nhòa.

Giữ nghề là giữ làng! Để gìn giữ chiếu Tà Niên, cần sự chung tay của cả cộng đồng, từ chính quyền địa phương, ngành công thương, doanh nghiệp đến các tổ chức văn hóa. Cần có những định hướng rõ ràng trong quy hoạch phát triển làng nghề, kết nối sản phẩm thủ công truyền thống với du lịch, thương mại và giáo dục văn hóa cộng đồng. ■

ĐIỆU HÁT "CHẬM ĐÒ HO":

Khúc giao hòa giữa truyền thống và khát vọng

● **NGUYỄN LINH**

Giữa đại ngàn Như Xuân, những thanh âm mộc mạc của *Chậm đò ho* vẫn ngân lên qua tiếng hát người Thổ như hơi thở của núi rừng, của mùa màng trên nương, của bếp lửa nhà sàn, của hội xuân bản Mường... Dẫu thời cuộc đổi thay, làn điệu tình tứ ấy vẫn được nâng niu gìn giữ, như mạch ngầm văn hóa thấm đẫm tình yêu cội nguồn và khát vọng giữ gìn bản sắc dân tộc.



Tiết mục "Chậm đò ho" được trình diễn trong Lễ hội văn hóa dân tộc Thổ tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Hà Nội)

Tiếng hát giữa đại ngàn

Như Xuân, vùng đất đồng bào Thổ quần tụ đông nhất xứ Thanh, đang từng ngày chuyển mình mạnh mẽ trên bản đồ phát triển kinh tế - xã hội. Thế nhưng, giữa nhịp sống hiện đại rộn rã, đồng bào vẫn bền bỉ giữ lấy kho tàng văn hóa cha ông để lại. Trong đó, *Chậm đò ho* như một giai điệu mang linh hồn bản Mường, là nét văn nghệ đậm bản sắc đang được gìn giữ bằng cả tình yêu và niềm tự hào dân tộc.

Người dân nơi đây vẫn trìu mến gọi ông Lê Văn Cứu (86 tuổi, khu phố 1, thị trấn Yên Cát) là "thư viện sống" của văn hóa Thổ. Trong căn nhà gỗ mộc mạc, ông tỉ mẩn lật từng trang sách đã sờn, ghi chép suốt cả cuộc đời sưu tầm và biên soạn. Hơn mười năm qua, ông đã dày công chắp nhặt lại những mảnh ký ức, tạo nên kho tư liệu song ngữ Việt - Thổ quý giá. Không cần đến danh xưng "nghệ nhân", ông Cứu lặng thầm gìn giữ tiếng hát đồng bào. Với ông, *Chậm đò ho* không chỉ là một làn điệu dân ca, đó là tiếng ru con giữa lưng nương, là khúc hát bên ánh lửa hồng, là lời giao duyên tha thiết trong đêm hội làng. là âm thanh chảy trọn trong mạch sống người Thổ.

Cũng chung một niềm say mê ấy, ông Lê Ngọc Giới (63 tuổi, khu phố Trung Thành) gắn bó với vai trò người thổi kèn cho những buổi trình diễn *Chậm đò ho*. Cây kèn theo ông từ thuở còn đôi tám, giờ đã ngả màu thời gian, in dấu bao mùa lễ hội của bản làng. Ông Giới tâm sự, để một tiết mục *Chậm đò ho* đúng nghĩa, cần đủ trống, chiêng, mõ, ống nứa, ống luồng... hòa quyện tạo nên bản hòa ca đậm đà. Những chàng trai, cô gái khoác lên mình bộ váy áo thổ cẩm sặc sỡ, nhịp nhàng hòa tiếng hát vào tiếng kèn, tất cả kết tinh thành một thanh âm độc bản, không thể lặp lại.

Di sản được gieo mầm từ niềm tin

Không cần hào nhoáng sân khấu hay ánh đèn rực rỡ, *Chậm đò ho* tồn tại như hơi thở văn hóa, như tiếng nói không lời của một dân tộc biết yêu và gìn giữ chính mình qua những giai điệu mộc mạc.

Bà Lê Thị Dung (79 tuổi, khu phố Thắng Sơn), một trong những người cao tuổi vẫn miệt mài gìn giữ làn điệu ấy, nhớ như in những lời ru từ thuở bé. Dẫu tuổi cao, bà vẫn đều đặn tham gia các lễ hội địa phương, vừa với tư cách là người thực hành, vừa là người gieo mầm và chuyển giao, góp phần truyền đi tình yêu bản sắc văn nghệ cho thế hệ sau.

Trong các dịp lễ hội lớn như "Ngày hội Sắc xuân các dân tộc Việt Nam" tổ chức tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Hà Nội), huyện Như Xuân nhiều lần tạo dấu ấn bằng việc mang *Chậm đò ho* đến với công chúng. Không chỉ có các nghệ nhân lớn tuổi, nhiều bạn trẻ đã chủ động học hát, học múa, học cách thổi kèn, gõ trống, những nhạc cụ gắn liền với hình thức diễn xướng dân gian này.

Đặc biệt, với sự phối hợp giữa Sở VHTTDL Thanh Hóa và UBND huyện Như Xuân, nhiều lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể đã được tổ chức theo Dự án 6 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tại đây, hàng trăm học viên được hướng dẫn nghiên cứu, thực hành *Chậm đò ho*, múa *Bắt nhái,* sử dụng nhạc cụ dân tộc, gắn liền với hoạt động văn hóa - du lịch cộng đồng.

Từ lớp học truyền dạy nơi bản làng, đến các sân khấu không chuyên trong nhà văn hóa xã, *Chậm đò ho* đang được hồi sinh từng ngày. Nhiều em học sinh tại Yên Cát, Xuân Bình, Cát Vân... đã có thể biểu diễn thành thục trước bạn bè như một phần sinh hoạt ngoại khóa. Các tiết mục vừa thể hiện kỹ năng, vừa khơi dậy niềm tự hào dân tộc trong từng em nhỏ, những người đang tiếp nối mạch ngầm văn hóa từ thế hệ cha ông.

Không ít bạn trẻ trong số đó từng theo mẹ lên nương, từng nghe bà kể chuyện ngày mùa, từng được ru ngủ bằng lời ca xưa. Những giai âm ấy đã thấm vào máu thịt họ tự lúc nào, để hôm nay cất lên thành lời hát tiếp nối. Và cũng như ông Cứu, ông Giới, bà Dung, họ sẽ lại ngồi bên bếp lửa, dạy cho con cháu từng nhịp phách, từng hơi kèn, từng động dân vũ... như một phần ký ức không thể tách rời.

Chính quyền địa phương cũng đang tích cực hỗ trợ gìn giữ di sản bằng cách lồng ghép *Chậm đò ho* vào các sự kiện văn hóa - lễ hội, xây dựng tour du lịch cộng đồng và các sản phẩm trải nghiệm gắn với âm nhạc dân gian. Những bước đi ấy góp phần đưa *Chậm đò ho* ra khỏi phạm vi thôn bản, đến gần hơn với du khách và công chúng cả nước.

Không cần đến sân khấu lớn, không đợi sự vinh danh, điều thiêng liêng nhất mà *Chậm đò ho* mang lại chính là niềm tin. Như lời ông Giới: "Chỉ cần một người Thổ còn hát, còn kể, còn nhớ, thì bài hát ấy chưa bao giờ tắt". Đó là niềm tin bền bỉ, đủ mạnh để giữ lại hồn cốt của một dân tộc giữa muôn vàn biến động thời đại.

Và hôm nay, khi tiếng trống chiêng lại rộn vang bên chân núi, khi những bước chân trẻ trung lại hòa vào điệu hát *Chậm đò ho*, chúng ta có thể tin rằng: Hành trình gìn giữ bản sắc dân tộc không bao giờ đơn độc. Trên những chuyến đò "chậm" vượt sóng thời gian, đồng bào Thổ vẫn lặng lẽ chở theo cả một kho tàng văn hóa - đồng ấm, trong lành và sống mãi với non sông. ■

"Hồn Việt" - Công trình âm nhạc tôn vinh sử Việt và văn hóa dân gian

Nhạc sĩ Hoài An vừa phát hành album *Hồn Việt,* gồm 15 ca khúc mang đậm tinh thần dân tộc, lịch sử và văn hóa Việt Nam. Album được phát hành dưới dạng 2 CD (17 track), kèm mã QR tải file nhạc chất lượng cao, quy tụ hơn 20 giọng ca thuộc nhiều thế hệ, từ ca sĩ chuyên nghiệp đến thiếu nhi, cùng sự tham gia của nhóm bè Cadillac và hợp xướng Ngày Mới, tạo nên tổng thể âm nhạc đa sắc thái, kết hợp giữa trữ tình và sử thi.

Album được chia thành 3 nhóm chủ đề: Ca khúc về các anh hùng dân tộc *(Tiếng trống Mê Linh, Ngọn cờ lau, Lý Triều danh tướng, Đức Thánh Trần, Hoàng đế áo vải); nhóm truyền thuyết và lịch sử (Chuyện thành Cổ Loa, Tinh thần Đông A, Hào khí Thăng Long, Bạch Đằng Giang); nhóm cổ tích dân gian (Sơn Tinh - Thủy Tinh, Thạch Sanh, Trương Chi - Mỵ Nương, Bánh chưng - Bánh giầy).*

Về mặt sản xuất, album được đầu tư công phu với sự tham gia của nhiều nhạc sĩ phối khí uy tín. Trong đó, nhạc sĩ Lý Huỳnh Long đảm nhận các bản phối đậm chất sân khấu; nhạc sĩ Đặng Tiến Đạt (Đạt Kìm) khai thác nhạc cụ dân tộc; nhạc sĩ Minh Đăng thực hiện các bản phối giàu biểu cảm. Các yếu tố truyền thống và hiện đại được kết hợp linh hoạt, giúp album phù hợp với nhiều đối tượng công chúng.

Danh sách nghệ sĩ thể hiện gồm Võ Hạ Trâm, Trần Hữu Kiên, Duy Linh, Đoàn Đại Hòa, Dương Ngọc Hà, Lưu Hiền Trinh, Quỳnh Như, Vạn Triệu, Phi Nhung, Tú Trinh, Nhã Thy, Công Quốc, Khánh Huế, Hồ Thảo Nguyên, Kim Ngọc, Minh Khang, Linh Hoa… Sự đa thế hệ trong cách thể hiện giúp album có tính giáo dục và lan tỏa cao, phù hợp với chương trình cộng đồng, trường học và sự kiện văn hóa.

Dù thị trường âm nhạc hiện nay chuyển dịch mạnh sang nền tảng số, *Hồn Việt* vẫn được phát hành dưới định dạng CD như một sản phẩm lưu giữ giá trị văn hóa và có thể sử dụng làm quà tặng. Trong thời gian tới, các ca khúc trong album dự kiến sẽ được phổ biến thêm dưới dạng karaoke, MV hoặc lyric video nhằm mở rộng mức độ tiếp cận, đặc biệt hướng đến đối tượng học sinh, sinh viên. Album cũng được kỳ vọng trở thành nguồn tư liệu phong phú cho các hoạt động biểu diễn, giáo dục và truyền thông lịch sử dân tộc.

THÙY TRANG

BẮC NINH LAN TỎA GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH:

Hạnh phúc từ mỗi mái ấm, thịnh vượng cho cả cộng đồng

● **QUỲNH HOA (thực hiện)**

Với chủ đề Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng, Ngày Gia đình Việt Nam 28.6 không chỉ là dịp tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp, mà còn là cơ hội để các địa phương trên cả nước nhìn lại hành trình xây dựng tổ ấm bền vững trong thời đại mới. Tại Bắc Ninh, vùng đất địa linh nhân kiệt, công tác gia đình đã và đang được triển khai sâu rộng, đồng bộ, lan tỏa từ chính sách đến từng ngõ xóm...



Phụ nữ Bắc Ninh tuyên truyền xây dựng gia đình hạnh phúc Ảnh: THÁI HÙNG

Trao đổi với *Văn Hóa,* Phó Giám đốc Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Xuân Trung *(ảnh bên)* chia sẻ về những nỗ lực thiết thực trong việc xây dựng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao nhận thức cộng đồng, gìn giữ mái ấm yêu thương, để từ đó góp phần vun đắp nền tảng nhân văn cho sự thịnh vượng bền vững của địa phương nói riêng và đất nước nói chung.



● **P.V:** *Hướng tới chủ đề "Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng" của ngày 28.6 năm nay, xin ông chia sẻ những hoạt động nổi bật mà tỉnh Bắc Ninh đã triển khai trong những năm qua để lan tỏa giá trị gia đình trong đời sống xã hội?*

- Phó Giám đốc Sở VHTTDL Bắc Ninh Nguyễn Xuân Trung: Thực hiện chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ VHTTDL, giai đoạn 2023-2025, cả nước cùng chung tay lan tỏa chủ đề *Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng* nhân Ngày Gia đình Việt Nam (28.6). Tại Bắc Ninh, công tác hưởng ứng được tổ chức bài bản, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở với nhiều hình thức sáng tạo, nội dung phong phú, thiết thực.

Tiêu biểu là các hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội Gia đình tỉnh Bắc Ninh các năm 2023 và 2024, như: Trưng bày ảnh "Khoảnh khắc gia đình"; Gặp mặt và biểu dương các gia đình tiêu biểu xuất sắc; Khen thưởng các mô hình gia đình điển hình và phòng, chống bạo lực gia đình; Tổ chức tọa đàm chuyên đề với thông điệp sâu sắc như *Gia đình hạnh phúc, quốc gia thịnh vượng* hay *Chấm dứt bạo lực, vun đắp yêu thương*...

Song song đó, Sở VHTTDL phối hợp cùng các địa phương mời chuyên gia tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác gia đình, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ cán bộ các cấp và lực lượng cơ sở. Hoạt động truyền thông cũng được đẩy mạnh thông qua tuyên truyền trực quan, lưu động, hội thi, hội diễn, in ấn và phát hành các tài liệu hướng dẫn chuyên môn.

Nhờ sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tích cực từ người dân, các hoạt động đã góp phần khẳng định vai trò thiết yếu của gia đình trong đời sống xã hội - nơi nuôi dưỡng giá trị đạo đức, tinh thần đoàn kết và nền tảng cho sự phát triển bền vững của mỗi cộng đồng.

● *Việc xóa bỏ định kiến giới và phòng, chống bạo lực gia đình đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng một mái ấm hạnh phúc, bền vững. Xin ông cho biết, Bắc Ninh đã triển khai những mô hình hay, giải pháp hiệu quả nào để ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình?*

- Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện đang triển khai nhiều mô hình phòng, chống bạo lực gia đình với sự tham gia đồng bộ của các Sở, ngành và tổ chức đoàn thể. Những mô hình này đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Riêng ngành VHTTDL đã chỉ đạo phát triển 252 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình theo chuẩn của Bộ. Ngoài ra, toàn tỉnh còn có 1.496 mô hình hoạt động độc lập, trong đó nổi bật là 351 CLB Gia đình phát triển bền vững; 412 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 574 Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng và 434 Đường dây nóng hỗ trợ kịp thời các nạn nhân.

Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị - xã hội cũng đóng vai trò tích cực. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp duy trì hiệu quả 156 CLB Xây dựng gia đình hạnh phúc; 455 "Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng"; 7 CLB "Phụ nữ cùng chia sẻ"; 40 CLB "Phụ nữ với Pháp luật", cùng các mô hình "Phụ nữ không có bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái", "Phòng, chống buôn bán phụ nữ - trẻ em"... Tỉnh đoàn Bắc Ninh cũng phát huy vai trò xung kích của thanh niên thông qua các mô hình can thiệp tại cộng đồng, thu hút gần 19.000 hội viên tham gia. Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, thành viên các CLB cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng xử trong gia đình. Nội dung sinh hoạt bám sát các chủ trương, chính sách, pháp luật... Qua đó, góp phần ngăn chặn bạo lực gia đình, lan tỏa các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại.

● *Dù mới chỉ hình thành trong 24 năm, nhưng Ngày Gia đình Việt Nam đã trở thành một dịp ý nghĩa được đông đảo người dân hưởng ứng. Từ thực tiễn tại địa phương, ông đánh giá như thế nào về sự chuyển biến trong nhận thức và hành vi của người dân Bắc Ninh trong việc xây dựng, gìn giữ hạnh phúc gia đình?*

- Có thể khẳng định, Ngày Gia đình Việt Nam đã và đang trở thành một dấu ấn văn hóa giàu ý nghĩa, tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người dân Bắc Ninh về vai trò của gia đình trong đời sống xã hội. Thông qua các hoạt động hưởng ứng hằng năm, các giá trị truyền thống như: "Kính trên nhường dưới"; "Ông bà gương mẫu, con cháu hiếu thảo"; "Quan tâm chăm sóc và giáo dục trẻ em"; "Phụng dưỡng cha mẹ"... tiếp tục được gìn giữ và lan tỏa mạnh mẽ.

Đáng mừng là Ngày Gia đình Việt Nam ngày càng được người dân xem trọng như một dịp đặc biệt để gắn kết yêu thương. Nhiều gia đình tổ chức đi chơi, sum họp, cùng nhau nấu những bữa cơm đầm ấm, trao nhau những lời chúc ý nghĩa... Không ít hình ảnh hạnh phúc, thông điệp tích cực về tình thân được lan tỏa rộng rãi trên mạng xã hội, tạo hiệu ứng mạnh mẽ trong cộng đồng. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự thay đổi nhận thức - khi giá trị gia đình không chỉ được trân trọng trong đời sống riêng tư mà còn trở thành nét đẹp được sẻ chia rộng rãi trong xã hội hiện đại.

● *Theo ông, cần làm gì để Ngày Gia đình Việt Nam không chỉ dừng lại ở phạm vi ngành VHTTDL mà thực sự lan tỏa sâu rộng, trở thành trách nhiệm chung của các cấp chính quyền, ban, sở, ngành và toàn xã hội?*

- Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành VHTTDL, mà là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội - và hơn hết, là trách nhiệm của mỗi công dân. Tuy nhiên hiện nay, phần lớn các cơ quan, ban ngành mới chỉ lồng ghép công tác gia đình vào hoạt động chuyên môn, nên số lượng và chất lượng hoạt động vẫn còn hạn chế.

Để Ngày Gia đình Việt Nam thật sự lan tỏa sâu rộng, cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ hơn nữa giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể. Đồng thời, các cấp chính quyền cần quan tâm chỉ đạo cụ thể và bố trí nguồn lực phù hợp, đặc biệt là kinh phí chi cho sự nghiệp gia đình ở cấp cơ sở, nhằm tạo điều kiện để công tác gia đình được triển khai hiệu quả, thực chất và bền vững trong toàn xã hội.

● *Xin cảm ơn ông!*

Hơn 600 trẻ mồ côi được hỗ trợ qua chương trình "Mẹ đỡ đầu" tại Đồng Tháp

Hội LHPN tỉnh Đồng Tháp vừa tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình "Mẹ đỡ đầu", hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi do tác động của dịch Covid-19.

Theo báo cáo tại Hội nghị, sau 5 năm triển khai, chương trình đã kết nối, vận động, hỗ trợ đỡ đầu cho 602 trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 181 trẻ mồ côi do dịch Covid-19 và 421 trẻ mồ côi do nguyên nhân khác. Tổng nguồn lực tài chính các cấp Hội đã vận động được để thực hiện Chương trình tính đến nay là hơn 15,8 tỉ đồng.

Nhân dịp này, Hội LHPN tỉnh Đồng Tháp đã trao tặng Bằng khen cho 25 tập thể và 38 cá nhân tiêu biểu, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp tích cực của cán bộ Hội và các mẹ đỡ đầu trong việc thực hiện chương trình.

Chương trình "Mẹ đỡ đầu" tại Đồng Tháp là một trong những mô hình tiêu biểu toàn quốc, thể hiện hiệu quả vai trò kết nối của tổ chức Hội Phụ nữ trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19 để lại nhiều mất mát cho cộng đồng.

BÌNH THỦY

(Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện)

Những người "nói chuyện" với chiêng

● **Bài, ảnh: NGỌC HÒA**

Trong không gian tĩnh lặng của núi rừng Kon Tum, khi sương sớm còn chưa tan, ở đâu đó đã vang lên tiếng cồng chiêng âm vang, trầm hùng, như tiếng lòng của đại ngàn, tiếng gọi của tổ tiên. Mỗi tiếng chiêng vang lên không chỉ là một âm thanh, mà là cả một thế giới tâm linh, một linh hồn văn hóa. Đằng sau những thanh âm ấy là bàn tay, là đôi tai, là trái tim đầy yêu thương và sự am hiểu tinh tế của những nghệ nhân chỉnh âm cồng chiêng - những người lặng thầm gìn giữ linh hồn văn hóa của người Xơ Đăng.



Nghệ nhân A Nhất (phải)

Giữa làng Kon Bưu (xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy), nơi núi non như ôm trọn từng nóc nhà sàn, có một người đàn ông gần 80 tuổi vẫn cần mẫn bên những bộ chiêng cũ, tỉ mẩn chạm gõ từng điểm nhỏ trên mặt chiêng như đang trò chuyện với "hồn chiêng". Đó là ông A Nhất, 78 tuổi, người được bà con gọi bằng cái tên đầy kính trọng "người giữ hồn chiêng".

Tuổi đã cao, tóc bạc trắng như mây đỉnh núi, nhưng đôi mắt ông vẫn sáng rực mỗi khi nhắc đến chiêng. Ông không nhớ rõ mình bắt đầu chỉnh chiêng từ năm nào, chỉ nhớ rằng từ khi còn là cậu bé theo cha đi rẫy, ông đã bị tiếng chiêng quyến rũ. "Ngày đó, tôi mê tiếng chiêng đến mức mỗi lần nghe là muốn chạy theo. Tôi thường ngồi nhìn cha và các bác trong làng chỉnh chiêng cả buổi mà không biết chán. Lớn lên, tôi học dần từng bước từ cách lắng nghe âm thanh đến việc đục đẽo, gõ vào những điểm nhỏ xíu trên mặt chiêng để chỉnh âm", ông kể.

Ông A Nhất không dùng máy đo âm sắc hay tần số, mà ông dùng linh cảm. Mỗi chiếc chiêng đến tay ông là một thử thách, nó có thể quá trầm, quá cao, méo tiếng... nhưng đều được hồi sinh bằng sự kiên nhẫn, tỉ mẩn. Ông gõ nhẹ từng nhịp, mài từng cạnh, nghe từng âm rung… để đưa chiếc chiêng trở về đúng hơi thở của người Xơ Đăng. "Khi tôi chỉnh được âm đúng, tôi nghe thấy tiếng nói của rừng. Nó giống như cồng chiêng đang kể chuyện, như tổ tiên đang cười," ông nói, mắt sáng lên đầy tự hào.

Sinh năm 1976 tại thôn Đăk Rô Gia, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, nghệ nhân Ưu tú A Thu là hình ảnh tiêu biểu cho sự đam mê và tâm huyết với nghệ thuật cồng chiêng truyền thống của người Xơ Đăng. Ông đã dành hơn 20 năm miệt mài học hỏi, rèn luyện kỹ năng chỉnh chiêng, một công việc đặc thù đòi hỏi đôi tai nhạy bén, sự kiên nhẫn và tình yêu sâu sắc với văn hóa dân tộc. Ông chia sẻ: "Tiếng chiêng phải vang lên như lời gọi của tổ tiên, mỗi tiếng vang là một câu chuyện, một lời nhắn gửi từ bao đời. Tôi chỉnh chiêng không chỉ để giữ nghề, mà còn giữ gìn linh hồn của dân tộc mình".

Ngoài kỹ năng chuyên môn, A Thu còn thấm nhuần giá trị văn hóa, phong tục và đạo lý truyền thống của người Xơ Đăng. Ông luôn dặn dò học trò, chỉ khi nào yêu thương và kính trọng tổ tiên, biết sống vì cộng đồng thì tiếng chiêng mới có thể vang đúng điệu thiêng liêng. Ông chính là người sáng lập và dẫn dắt đội chiêng, xoang thôn Đăk Rô Gia với hơn 30 thành viên. Dưới sự hướng dẫn tận tâm của ông, đội chiêng đã nhiều lần biểu diễn tại các hội diễn cấp tỉnh và liên tỉnh, góp phần quảng bá văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Không dừng lại ở đó, A Thu còn trực tiếp truyền dạy kỹ thuật đánh chiêng, chỉnh âm cho gần 300 học trò ở các huyện Đăk Tô, Sa Thầy, Đăk Glei và Tu Mơ Rông. Ông cũng đào tạo cho 8 nghệ nhân địa phương những kỹ năng chỉnh chiêng tinh tế, thẩm âm sâu sắc.

Nói về vai trò của các nghệ nhân chỉnh âm cồng chiêng trong cộng đồng người Xơ Đăng, ông Phan Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở VHTTDL tỉnh Kon Tum khẳng định: "Họ là những "cột mốc sống" của văn hóa dân tộc, không chỉ biết giữ gìn, mà còn truyền dạy lại cho thế hệ sau bằng tất cả tâm huyết. Họ là kho tư liệu sống quý giá không sách vở nào ghi lại được. Chúng tôi xác định việc bảo tồn không gian văn hóa cồng chiêng được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể của nhân loại, không thể chỉ làm bằng lễ hội hay phong trào. Quan trọng nhất là bảo tồn được con người, bảo tồn được kỹ nghệ cốt lõi như chỉnh chiêng, làm chiêng, biểu diễn, múa xoang".

Trong thời gian tới, nhằm thực hiện hiệu quả việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, ngành Văn hóa Kon Tum sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương mở rộng các lớp truyền dạy cồng chiêng, đưa kỹ năng chỉnh chiêng vào nội dung gìn giữ di sản; đề xuất các chính sách hỗ trợ nghệ nhân, xét tặng danh hiệu, chế độ đãi ngộ để họ an tâm truyền nghề. ■



Nghệ nhân Ưu tú A Thu trình diễn các loại nhạc cụ truyền thống



Các nghệ nhân Xơ Đăng trình diễn cồng chiêng

Cao Bằng bảo tồn dân ca, dân vũ gắn với phát triển du lịch

UBND tỉnh Cao Bằng vừa ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Theo đó tỉnh Cao Bằng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch nhằm góp phần hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam nói chung và bản sắc Cao Bằng nói riêng.

Để thực hiện tốt Đề án tỉnh Cao Bằng sẽ tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó, chú trọng thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác thông qua các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số qua các hình thức phong phú, đa dạng; tham gia các sự kiện có quy mô vùng, miền, toàn quốc; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số...

MINH LÝ

Thể thao gắn kết những người làm báo

● **VĨNH HY**

Hướng đến chào mừng kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025) và kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2.9.1945 - 2.9.2025), TP.HCM đã, đang và sẽ tổ chức nhiều hoạt động, các giải thể thao cho cán bộ, nhân viên, phóng viên, biên tập viên, các nhà báo trong các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, thi thố tài năng.



Pickleball là môn thể thao xuất hiện dày đặc ở các giải thể thao trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam **Ảnh: HOÀNG TRIỀU**

Thắt chặt tình đoàn kết

Giải bóng đá Hội Nhà báo TP.HCM - Cup Thái Sơn Nam 2025 sẽ diễn ra vào sáng 28.6 trên sân Tao Đàn (quận 1, TP.HCM). Đây là sân chơi truyền thống, là ngày hội bóng đá của những người làm báo tại Thành phố mang tên Bác trong gần 20 năm qua. Từ một giải đấu nhỏ trong những năm đầu tổ chức, đến nay giải đã được nâng tầm, mở rộng quy mô và nhận được sự hưởng ứng đông đảo của những người làm báo. Từ sân chơi vốn chỉ dành cho nam thì những năm gần đây, giải mở rộng tổ chức thêm các trận đấu cho nữ.

Giải đấu là một trong các hoạt động nhằm thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Thông qua các trận đấu góp phần đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục, thể thao trong cán bộ, nhân viên, phóng viên, biên tập viên. Qua đó tạo sân chơi, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường sự giao lưu, học hỏi giữa những người làm báo. Phóng viên Lê Hoàng Giang, Báo *Dân Việt* chia sẻ: "Tôi tham dự giải đã được hơn 10 năm, từ khi mới bước chân vào nghề. Nhờ được thi đấu tại giải, tôi có thêm nhiều mối quan hệ, được gặp gỡ, học hỏi kinh nghiệm từ các đàn anh đi trước. Điều này giúp ích rất nhiều cho công việc".

Năm nay, giải tiếp tục có sự tham dự của 12 đội, trong đó có những đơn vị quen thuộc, gắn bó với giải từ năm đầu tiên, có thể kể đến như: *HTV*, *VTV*, Báo *Thanh Niên*, Báo *Tuổi Trẻ*… Với việc diễn ra đúng kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, giải hứa hẹn cống hiến nhiều trận đấu hấp dẫn và trở thành ngày hội bóng đá thực sự của những người làm báo tại Thành phố mang tên Bác.

Trước đó, Hội Nhà báo Việt Nam và Hội Nhà báo TP.HCM cũng đã tổ chức thành công Giải đi bộ - chạy bộ "Tự hào Thành phố tôi yêu" 2025 tại các tuyến đường trung tâm Thành phố thu hút gần 6.000 người, trong đó có gần 1.000 VĐV là nhà báo, phóng viên, biên tập viên, người làm báo đang làm việc tại các cơ quan báo chí TP.HCM và Trung ương, các Hội Nhà báo địa phương, sinh viên các khoa báo chí, truyền thông các trường đại học... Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam Trần Trọng Dũng khẳng định, đây là giải đấu "trăm năm có một", lần đầu tiên được Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức tại Việt Nam nói chung và TP.HCM nói riêng, nhằm tôn vinh tinh thần đoàn kết, truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc, đồng thời biểu dương và tri ân những đóng góp thầm lặng nhưng vô cùng to lớn của đội ngũ những người làm báo.

Kết nối các thế hệ

Năm 2025 đánh dấu chặng đường 100 năm vẻ vang của báo chí cách mạng Việt Nam và cũng là năm Hội thao "Những người làm báo TP.HCM" ghi dấu bước chuyển mình mới mẻ lần đầu tiên đưa Pickleball - một bộ môn hiện đại, năng động vào chương trình thi đấu (bên cạnh môn quần vợt). Hội thao đã diễn ra thành công, tốt đẹp tại quận 8 (quần vợt) và TP Thủ Đức (Pickleball), quy tụ hơn 150 tay vợt đến từ 25 đơn vị báo chí, đã cống hiến những màn tranh tài gay cấn, thêm dịp để rèn luyện sức khỏe và dịp thắt chặt tình đoàn kết, giao lưu nghề nghiệp.

Nhà báo kỳ cựu Hoàng Hà của Báo *Thanh Niên*, người có rất nhiều năm đồng hành trong các hoạt động thể thao của báo chí TP.HCM cho biết: "Tôi tin rằng thế hệ trẻ sẽ rất hào hứng với những môn thể thao mới như Pickleball, bởi nó vừa năng động, vừa thân thiện. Trong bối cảnh nghề báo đang chuyển mình mạnh mẽ cả về công nghệ lẫn phương thức làm việc, việc duy trì sự kết nối giữa các thế hệ làm báo càng trở nên quan trọng. Những sân chơi thể thao lành mạnh như thế này sẽ là cầu nối giúp các phóng viên, biên tập viên trẻ hòa nhập với cộng đồng nghề nghiệp một cách tự nhiên và hiệu quả. Qua đó, họ học được tinh thần đồng đội, ý thức chia sẻ và niềm tự hào về nghề, những yếu tố rất cần thiết để duy trì ngọn lửa báo chí trong bối cảnh hội nhập và đổi mới".

Phóng viên Phan Đăng Báo của Tạp chí *Doanh nhân Sài Gòn*, một cây bút trẻ lần đầu tham dự Hội thao bày tỏ: "Pickleball tuy là môn thể thao mới nhưng cũng khá dễ chơi. Biết được Hội thao năm nay lần đầu tiên tổ chức Pickleball nên tôi cùng một số đồng nghiệp đã cố gắng tập chơi và tập luyện. Thời gian qua tại TP.HCM có khá nhiều giải Pickleball diễn ra nhưng chắc chắn sẽ không thể ý nghĩa hơn khi môn thể thao này tổ chức dành riêng cho những người làm báo nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam".

Cùng với Pickleball, một môn thể thao mới là cờ tướng úp cũng được những người làm báo tại TP.HCM thi đấu trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam. Giải cờ tướng úp VOH - tranh cúp RoyalChess 2025 đã diễn ra tại quận Phú Nhuận, có sự tham dự của gần 50 kỳ thủ là phóng viên, biên tập viên và cán bộ báo chí đến từ 12 đơn vị tại TP.HCM và các tỉnh lân cận. Cờ tướng úp hay Pickleball là những môn thể thao mới, khá biến hóa, phù hợp với phẩm chất linh hoạt của những người làm báo hiện nay. Do vậy mà những nhà báo luôn cần sự nhanh nhạy, thích ứng trong quá trình tác nghiệp và điều đó cũng thể hiện rõ trong thi đấu những môn này. Không chỉ là một giải thể thao đơn thuần, đây còn là dịp để những người làm báo, từ cây bút lão luyện đến phóng viên trẻ tuổi, được thư giãn, ôn lại kỷ niệm, cùng nhau lan tỏa tinh thần nhân văn, đoàn kết và sáng tạo mà nghề báo luôn gìn giữ suốt một thế kỷ qua.

Phóng viên Phan Hoàng Lĩnh, *Đài Tiếng nói Nhân dân TP.HCM* chia sẻ: "Giải không chỉ để thi đấu, mà còn là cơ hội quý báu để thế hệ trẻ chúng tôi được gặp gỡ, học hỏi từ những người đi trước - những nhà báo gạo cội mà lâu nay chỉ biết qua bài viết hoặc lời kể. Những giải đấu như thế này đã tạo ra một sân chơi bổ ích, lành mạnh cho anh em chúng tôi. Đây không chỉ là dịp để gặp gỡ, giao lưu, mà còn là cơ hội để những người làm báo cùng nhau ngồi lại, hàn huyên, tâm sự những kỷ niệm buồn vui trong quá trình đi tác nghiệp lâu nay". ■

Tăng cường phòng, chống tiêu cực trong bóng đá

Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) và Cục Cảnh sát hình sự (C02), Bộ Công an vừa có cuộc họp đánh giá công tác phối hợp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong 5 tháng đầu năm 2025, đồng thời thống nhất phương hướng triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Tại cuộc họp, Phó Chủ tịch VFF Trần Anh Tú nhấn mạnh, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến bóng đá vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, cá cược trực tuyến. VFF cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát hình sự, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật, hoàn thiện các quy chế nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát, phát hiện, phòng ngừa vi phạm, vì mục tiêu xây dựng môi trường bóng đá Việt Nam trong sạch, phát triển bền vững. **VĨNH HẢI**

● Tổng Biên tập: **NGUYỄN ANH VŨ**
● Phó Tổng Biên tập: **PHAN THANH NAM - NGUYỄN VĂN MƯỜI**
● **TÒA SOẠN - TRỊ SỰ VÀ PHÁT HÀNH:**
Số 33 ngõ 294/2 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội - ĐT: 024.37265564 - E.mail: baovanhoa@fpt.vn
● **GPXB:** Số 370/GP-BTTTT ngày 05/7/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông

● **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:**
170 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM - ĐT/FAX: 028. 38230890 - 39100922
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:**
211 Thống Nhất, phường Phương Sài, TP Nha Trang, Khánh Hòa; ĐT: 0258. 3825008
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TP ĐÀ NẴNG:**
12 Trương Hán Siêu, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3897798

● **Chế bản:** Báo Văn Hóa
● **In tại:** Cty CP In Công đoàn Việt Nam

GIÁ: 10.000đ

Lời cảnh tỉnh về diễn biến thời tiết khắc nghiệt

● HỒNG NHUNG

Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) đã cảnh báo biến đổi khí hậu toàn cầu đang dẫn đến hàng loạt hiện tượng thời tiết cực đoan, kêu gọi thế giới hành động nhanh chóng để tránh "con đường dẫn đến sự hủy diệt".



Sóng thần tấn công vào nhà dân sau trận động đất mạnh ở Nhật Bản vào năm 2011 Ảnh: AP

Trong những năm gần đây, thế giới đã trải qua các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt thường xuyên như giông lốc, mưa đá, sóng thần, lốc xoáy, bão nhiệt đới, hạn hán, nắng nóng, lũ lụt, tuyết rơi lớn và cháy rừng.

Ngay vào đầu hè 2025, Bắc bán cầu đã phải hứng chịu nắng nóng khắc nghiệt. Nhiệt độ tăng vọt kỷ lục từ Mỹ, châu Âu đến châu Á, đe dọa gây thiếu điện, mất mùa và gia tăng thảm họa thiên tai do biến đổi khí hậu. Những ngày cuối tháng 5, đầu tháng 6, nhiệt độ mặt đường ở miền Bắc Trung Quốc đã vọt lên 70 độ C, trong khi khu vực trung tâm California (Mỹ) cũng ghi nhận mức nhiệt trên 37 độ C. Tại Việt Nam, miền Bắc đã bước vào đỉnh điểm nắng nóng với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 37-39 độ C, có nơi trên 40 độ C.

Trong một báo cáo vừa công bố, đợt nắng nóng trong tháng 5 đã khiến băng tại Greenland tan chảy ở mức độ đáng báo động. Băng tan đã tác động tiêu cực đến cơ sở hạ tầng ở Greenland và cả Iceland, khi nguy cơ lũ lụt gia tăng. WMO mới đây cho biết, 19 vùng sông băng lớn trên thế giới đều đã bị mất đi khối lượng nghiêm trọng trong năm 2024, đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp xảy ra tình trạng này. Sông băng tan chảy với tốc độ kỷ lục cũng gây ra nguy cơ thiếu nước, lũ lụt và sụp đổ hệ sinh thái.

Nhiều năm qua các nhà khoa học đã cảnh báo về sự bất ổn định của dòng hải lưu huyết mạch Atlantic Meridional Overturning Current (AMOC). Một nghiên cứu từng được công bố trên tạp chí *Nature* cho biết, hệ thống AMOC có thể ngừng lưu thông vào khoảng giữa thế kỷ này, thậm chí sớm nhất có thể vào năm 2025. AMOC đóng vai trò quan trọng trong hệ thống khí hậu, giúp điều hòa các hình thái thời tiết toàn cầu. Một khi hệ thống này sụp đổ sẽ gây tác động lớn, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng như mực nước biển dâng cao vài mét.

Bên cạnh đó, theo báo cáo mới nhất của Cục Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA), hiện tượng La Nina (mô hình khí hậu tự nhiên có khả năng tác động mạnh đến thời tiết toàn cầu) đã chính thức kết thúc một cách chóng vánh và bất thường. Hiện tại, cả La Nina lẫn El Nino, đều không còn hiện diện. Thay vào đó, thế giới bước vào một giai đoạn ENSO trung tính, dự kiến kéo dài qua mùa xuân, mùa hè và ít nhất là đến đầu mùa thu năm nay.

Hiện tượng La Nina thường làm gia tăng số lượng bão trên Đại Tây Dương, còn El Nino thì có xu hướng kìm hãm hoạt động này. Nhưng khi không có cả hai thì mọi thứ trở nên khó đoán hơn rất nhiều. Mùa bão Đại Tây Dương 2025, bắt đầu từ tháng 6, sẽ rơi vào chính thời điểm trung tính này. Thời tiết thế giới bước vào giai đoạn khó đoán định. Sự vắng mặt của cả La Nina và El Nino đặt các nhà khí tượng vào thế phải "đoán mò có căn cứ". Các mô hình dự báo thời tiết vẫn đang được cập nhật để làm rõ những kịch bản có thể xảy ra, đặc biệt là với mùa bão 2025 và nhiệt độ toàn cầu.

Các nghiên cứu mới cảnh báo thế giới có thể phải đối mặt với thảm họa nếu không hành động quyết liệt hơn trước để kìm giữ nhiệt độ bề mặt Trái đất. Theo Thỏa thuận Paris về khí hậu năm 2015, các quốc gia trên thế giới sẽ phải nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm giữ cho nhiệt độ bề mặt Trái đất dưới 1,5 độ C. Đây được xem là mục tiêu quan trọng nhất của thỏa thuận lịch sử này. Tuy nhiên, các nghiên cứu mới được công bố tháng 2 trên tạp chí *Nature Climate Change* đã kết luận việc đạt được mục tiêu tham vọng kìm hãm mức tăng nhiệt độ của Trái đất không quá 2 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp là điều "bất khả thi".

Mới đây tại Pháp, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tham dự Hội nghị cấp cao Liên Hợp Quốc lần thứ ba về đại dương (UNOC-3). Hội nghị nhằm hỗ trợ thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 14 về bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển. Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị. "Việt Nam quyết tâm thực hiện ba sẵn sàng: Sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm quản lý, sáng kiến để phát triển; tham gia các cơ chế sáng kiến hợp tác khu vực và quốc tế đối với vùng đồng bằng châu thổ; đóng góp vào các nỗ lực toàn cầu ứng phó linh hoạt với biến đổi khí hậu và các tác động tiêu cực khác", Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh đồng thời khẳng định thích ứng với biến đổi khí hậu cho các đồng bằng châu thổ không chỉ là yêu cầu cấp bách khách quan mà còn là sứ mệnh lịch sử. ■

GÓC BÌNH LUẬN

Tín hiệu tích cực

● LƯƠNG SAN

Ngành công nghiệp điện ảnh Hàn Quốc từng làm nên kỳ tích với những tác phẩm vang danh toàn cầu, đang đứng trước một thời khắc then chốt. Sau nhiều năm tăng trưởng ấn tượng, sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng phát trực tuyến, chi phí sản xuất leo thang và giá vé rạp tăng cao đã kéo nền điện ảnh xứ Kim chi vào giai đoạn khó khăn. Doanh thu phòng vé năm 2024 chỉ đạt 1,19 nghìn tỉ won (881 triệu USD), chưa bằng 2/3 mức trung bình ba năm trước đại dịch.

Trong bối cảnh đó, sau khi nhậm chức, Tổng thống Lee Jae-myung mang đến kỳ vọng mới cho giới làm phim Hàn Quốc. Ông Lee từng cam kết đưa đất nước vào nhóm 5 cường quốc văn hóa hàng đầu thế giới, với chiến lược toàn diện dành cho các loại hình nghệ thuật, đặc biệt là K-cinema.

Không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, ông Lee tuyên bố sẽ xem xét việc công nhận điện ảnh, truyền hình, truyện tranh trực tuyến và trò chơi là ngành công nghiệp chiến lược quốc gia. Các chính sách ưu đãi về thuế, mở rộng không gian sáng tạo và chương trình đào tạo nhân lực cũng được đặt lên bàn nghị sự. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh điện ảnh Hàn Quốc đang chịu tổn thương từ việc cắt giảm ngân sách hỗ trợ trong những năm gần đây, đặc biệt với phim độc lập và các Liên hoan phim nghệ thuật.

Giới chuyên gia điện ảnh kêu gọi chính phủ mới tăng đầu tư vào các phim kinh phí trung bình và nâng thị phần khán giả cho phim nghệ thuật lên ít nhất 10%. Tại cuộc họp với các nghị sĩ Đảng Dân chủ Hàn Quốc (DPK), bà Lee Ha-young (CEO Haha Films) khẳng định: "Bây giờ là thời điểm vàng để phục hồi", còn đại biểu Kim Nam-geun cảnh báo: "Sự độc quyền trong ngành phát hành và bối cảnh sản xuất thay đổi chóng mặt do sự trỗi dậy của OTT đang đẩy điện ảnh Hàn Quốc đến bờ vực khủng hoảng. Chúng ta cần một môi trường giao dịch công bằng và sự hỗ trợ nhất quán từ chính phủ".

Từ các nhà làm phim, giới chuyên gia đến các nhà hoạch định chính sách, tất cả đang nhìn về cùng một hướng, hy vọng vào chính sách táo bạo, toàn diện để không chỉ vực dậy mà còn định hình lại nền điện ảnh Hàn Quốc. Trong giai đoạn chuyển giao đầy biến động này, điện ảnh xứ Kim chi đang cần nhiều hơn những giải thưởng, đó là niềm tin, sự kiên trì và một quyết tâm quốc gia để tái sinh. ■

Nha Trang là điểm đến hàng đầu của khách Hàn Quốc

Thành phố biển Nha Trang của Việt Nam đã nổi lên là điểm đến quốc tế phổ biến nhất đối với khách du lịch Hàn Quốc. Trên nền tảng du lịch toàn cầu Agoda cho thấy, số liệu tìm kiếm đặt phòng khách sạn trong tháng 6 và tháng 7, Nha Trang được xếp hạng số 1 trong số các điểm đến ở nước ngoài được du khách Hàn Quốc ưa thích lựa chọn. Thành phố Nha Trang đã vượt qua Tokyo (Nhật Bản), nơi được lựa chọn nhiều nhất năm ngoái.

Các điểm đến được du khách tìm kiếm nhiều tiếp theo đó là Fukuoka và Osaka ở Nhật Bản và Đà Nẵng ở Việt Nam, lần lượt xếp thứ ba đến thứ năm. **P.M**

Trung Quốc thêm 10 công viên di tích khảo cổ quốc gia

Cục Quản lý Di sản Văn hóa Quốc gia Trung Quốc vừa công bố thêm 10 công viên di tích khảo cổ quốc gia mới, nâng tổng số công viên di tích khảo cổ quốc gia của nước này lên 65 công viên trên 21 khu vực cấp tỉnh. Trong số các công viên mới được bổ sung có công viên di tích khảo cổ quốc gia Đào Tự ở tỉnh Sơn Tây, miền Bắc Trung Quốc, công viên di tích khảo cổ quốc gia Đại Văn Khẩu ở miền Đông tỉnh Sơn Đông và một số công viên khác.

Trung Quốc bắt đầu lựa chọn các công viên di tích khảo cổ quốc gia vào năm 2010. Những điểm du lịch này thu hút rất nhiều du khách mỗi năm. **TRÂM ANH**